

# NGUYỄN-KHẮC-NGŨ

Tây-phương tiếp-xúc với Việt-nam.

\* \* \*

## LIÊN-LẠC VIỆT-PHÁP

1775 - 1820.

### Nguyễn Vương và Giám mục Adran

Monsieur Pierre PICNEAUX, de BEHAINE, Evêq. DA dran, du dioc. de Laon

Paris en 1799.

mort le 9 Octobre 1799.



# NGUYỄN-KHẮC-NGŨ

Tây-phương tiếp-xúc với Việt-nam.

\* \* \*

## LIÊN LẠC VIỆT PHÁP 1775 - 1820.

Nguyễn Vương  
và Giám mục Adran.



*Tủ sách Nghiên-cứu Sử Địa.*

1990

## Lời nói đầu.

Cuốn sách nhỏ này nằm trong bộ sử " Việt nam tiếp xúc với Tây phương ", trình bày những liên lạc giữa Đại Việt với nước Pháp và ngược lại từ năm 1775 (năm Giám mục Pigneau de Béhaine sang Đại Việt lần thứ hai) đến năm 1820 (năm Gia long băng hà).

Trọng điểm của chủ đề này là Hiệp ước Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787 giữa đại diện của Vua Pháp, Bá tước Montmorin và đại diện của vua Đại Việt, Giám mục Adran.

Cuốn sách này trình bày hoàn cảnh của Đại Việt và Pháp khi ký Hiệp ước, nội dung Hiệp ước , việc thi hành Hiệp ước và những hậu quả của nó.

Ngoài ra như tên của cuốn sách này, chúng tôi cũng nói đến tất cả những hoạt động liên quan đến sự liên lạc giữa Pháp và Việt nam trong giai đoạn này.

Danh từ Đại Việt ở đây chúng tôi dùng để dịch chữ Cochinchine cho giai đoạn trước năm Gia long lên ngôi (1802) vì đó là tên chính thức của nước ta thời Nguyễn Vương. Sau khi Gia long lên ngôi, danh từ Cochinchine sẽ được dịch bằng danh từ Đại Nam Việt hay Đại nam, quốc hiệu của đời nhà Nguyễn.





# Nội dung.

|   |    |
|---|----|
| Lời nói đầu.  | 3  |
| Chương Nhất : Từ Nam Bắc phân tranh đến Nam Trung Bắc phân tranh.           | 9  |
| I. Gần 3 thế kỷ phân tranh.   | 9  |
| II. Họ Nguyễn diêu linh.  | 11 |
| III. Tây sơn nổi dậy.   | 14 |
| IV. Quân Trịnh chiếm Phú xuân.  | 15 |
| V. Nguyễn Ánh lên ngôi Vương.   | 17 |
| Chương Hai : Nguyễn Vương cầu cứu Pigneau de Béhaine.                       | 19 |
| I. Pignèau de Béhaine sang Nam Việt.  | 19 |
| II. Pigneau de Béhaine gặp Chúa Nguyễn.                                     | 22 |
| III. Hội đồng Hoàng tộc quyết định xin cầu viện.                            | 25 |
| IV. Nguyễn Vương nhờ Giám mục Pigneau cầu viện Pháp.                        | 28 |
| Chương Ba : Giám mục Pigneau ở Ấn độ.                                       | 32 |
| I. Hành trang cầu viện.   | 32 |
| II. Giám mục Pigneau de Béhaine ở Pondichéry.                               | 33 |
| III. Pigneau de Béhaine cầu cứu nhà cầm quyền Pháp ở Pondichéry.            | 34 |
| IV. Nguyễn Vương và Bồ Đào Nha.   | 37 |
| Chương Bốn : Pigneau de Béhaine vận động Triều đình Pháp giúp Nguyễn Vương. | 39 |
| I. Pigneau de Béhaine về Pháp.  | 39 |

|   |    |
|---|----|
| II. Versailles vui vẻ tiếp đón Hoàng tử Cảnh.   | 41 |
| III. Giám mục Pigneau de Béhaine vận động với Triều đình Pháp.                        | 41 |
| Chương Năm : Hòa ước Versailles 28 - 11- 1787.  | 49 |
| I. Tình hình nước Pháp năm 1787.  | 49 |
| II. Mối lo ngại của người Pháp khi can thiệp vào Đại Việt.                            | 52 |
| III. Hòa ước Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787.                                    | 53 |
| IV. Công ước về việc viễn chinh Đại Việt.   | 59 |
| V. Pigneau de Béhaine được cử làm Đại diện toàn quyền của Vua Pháp cạnh Nguyễn Vương. | 61 |
| Chương Sáu : Âm mưu của Triều đình Pháp về Hòa ước Versailles 1787.                   | 63 |
| I. Sự tráo trở của Triều đình Pháp.   | 63 |
| II. Chuẩn bị dư luận Quốc tế.   | 69 |
| III. Từ Pháp về Ile de France.  | 70 |
| IV. Những rắc rối ở Port Louis.   | 71 |
| Chương Bảy : Mâu thuẫn giữa Giám mục Adran và Bá tước Conway.                         | 74 |
| I. Bá tước Conway.  | 74 |
| II. Pigneau de Béhaine và Conway.   | 76 |
| III. Conway, Pigneau và Versailles.   | 82 |
| IV. De Kersaint và Prévillle sang Đại Việt.   | 88 |
| V. Giám mục Pigneau de Béhaine xuống nước năn nỉ Conway.                              | 91 |
| Chương Tám : Thái độ của Triều đình Pháp về việc can thiệp vào Đại Việt.              | 94 |
| I. Thái độ Triều đình Pháp sau khi ký Hòa ước Versailles 1787.                        | 94 |

|  |            |
|--|------------|
| II. Thái độ của Triều đình Pháp sau cuộc tranh luận giữa Pigneau và Conway.      | 95         |
| III. Người Anh muốn thay người Pháp giúp Nguyễn Vương.                           | 97         |
| IV. Dự luận ở Pondichéry và Ile de France đối với việc cứu viện Nguyễn Vương.    | 98         |
| V. Vấn đề Đại Việt trong thời kỳ Cách mạng Pháp.                                 | 101        |
| <b>Chương Chín : Giám mục Adran tự quyền tiền và mộ người giúp Nguyễn Vương.</b> | <b>103</b> |
| I. Giám mục Pigneau quyền tiền giúp Nguyễn Vương.                                | 103        |
| II. Pigneau de Béhaine vận động người tình nguyện giúp Nguyễn Vương.             | 104        |
| III. Tàu buôn Tây phương vào buôn bán ở Sài Gòn.                                 | 111        |
| IV. Nguyễn Vương gửi thư cảm ơn Vua Pháp.  | 113        |
| <b>Chương Mười : Giám mục Adran trở lại Đại Việt.</b>                            | <b>116</b> |
| I. Giám mục Pigneau de Béhaine ở Gia định.                                       | 116        |
| II. Sự ghen ghét của các quan.   | 119        |
| III. Nguyễn Vương và đạo Thiên Chúa.   | 123        |
| IV. Giám mục Adran giúp Hoàng tử Cảnh giữ thành Diên Khánh.                      | 129        |
| V. Giám mục Pigneau de Béhaine qua đời.  | 130        |
| <b>Chương Mười Một : Ngoại giao giữa Pháp và Đại Nam Việt đầu Thế kỷ XIX.</b>    | <b>132</b> |
| I. Những người Pháp còn ở lại Đại Nam Việt.                                      | 132        |
| II. Chính phủ Pháp và vấn đề Đại Nam Việt.                                       | 133        |
| III. Tàu Pháp buôn bán với Đại Việt.   | 140        |
| IV. Tàu Cybèle sang Đà Nẵng.   | 142        |
| Lời Kết.   | 147        |
| Tài liệu Tham khảo.  | 148        |



Hình 3. Hoàng tử Cảnh.

## Hình.

|  |        |
|--|--------|
| Hình 1. Giám mục Pigneau de Béhaine.                                 | Bìa I. |
| Hình 2. Cuốn Tự điển Việt - Hán - La tinh<br>của Pigneau de Béhaine. | 4      |
| Hình 3. Hoàng tử Cảnh.   | 8      |
| Hình 4. Chủng viện của Giám mục Adran<br>ở Chantabun (Xiêm)          | 18     |
| Hình 5. Dayot.   | 62     |
| Hình 6. Vannier.   | 73     |
| Hình 7. Chaigneau.   | 131    |
| Hình 8. Sắc phong của Gia long cho Bá Đa Lộc.                        | 152    |
| Hình 9. Đoạn cuối của Hiệp ước Versailles 1787.                      | 58     |

## Chương Nhất.

# Từ Nam Bắc phân tranh đến Nam Trung Bắc phân tranh.

### I. Gần 3 thế kỷ phân tranh.

#### A. Lê Mạc phân tranh (1527- 1667).

Sau thời kỳ cực thịnh của nhà Hậu Lê (1427- 1527), Mạc Đăng Dung cướp ngôi vua lập ra nhà Mạc.

Quan Hữu Vệ Điện tiền tướng quân , tước An Thanh Hầu, Nguyễn Kim chạy sang Ai lao, lo việc khôi phục nhà Lê. Vua Ai lao là Sạ Đẩu cho ông ở Sầm châu. Ở đó ông chiêu tập hào kiệt các nơi, quân chúng có đến mấy ngàn người, bàn nhau tìm con cháu nhà Lê để lập lên làm vua.

Năm 1530, ông đem quân ra đánh Thanh hóa bắt đầu tranh dành ảnh hưởng với nhà Mạc.

Năm 1533 ông tìm được người con trai nhỏ của Lê Chiêu Tông tên là Lê Duy Ninh, lập lên làm vua. Đó là vua Lê Trang Tông, lấy niên hiệu là Nguyên hòa.

Từ đó nước ta bắt đầu thời kỳ Lê Mạc phân tranh. Nhà Mạc chiếm giữ miền Bắc, nhà Lê chiếm giữ từ Thanh hóa trở vào nên cũng gọi là thời kỳ Nam Bắc triều.

Năm 1545, Nguyễn Kim bị một viên tướng nhà Mạc trá hàng, đánh thuốc độc chết. Năm ấy ông đã 78 tuổi.

Từ đó quyền hành vào trong tay Trịnh Kiểm, con rể Nguyễn Kim.

Năm 1592, Trịnh Tùng đem quân lấy lại thành Thăng long, bắt được vua nhà Mạc là Mạc Mậu Hợp nhưng con cháu nhà Mạc chạy lên Cao bằng, truyền được 3 đời nữa mới mất hẳn vào năm 1667.

## B. Trịnh Nguyễn Phân tranh.

Năm 1558 Nguyễn Hoàng được Trịnh Kiểm cho vào trấn thủ đất Thuận hóa rồi năm 1569 lại cho cai quản cả đất Quảng nam, mỗi năm đóng thuế cho triều đình 400 cân bạc và 500 tấm lụa.

Năm 1600 Nguyễn Hoàng ly khai với họ Trịnh, tự lập làm Chúa ở phương Nam, tự xưng là Chúa Tiên. Tuy bề ngoài vẫn giữ tiếng phò Lê diệt Trịnh nhưng sự thật Chúa Nguyễn đã thực sự làm chủ phương Nam.

Từ năm đó đến khi Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc diệt họ Trịnh (1786), nước ta bị 2 họ Trịnh và Nguyễn tranh dành, 2 bên đánh nhau tới 7 lần, kéo dài việc phân tranh Trịnh Nguyễn đến 186 năm (1600- 1786).

Trên thực tế thì từ năm 1600 đến năm 1667, nước ta đã bị chia làm ba giữa 3 họ Trịnh , Nguyễn và Mạc.

## C. 3 anh em Tây sơn phân tranh.

Tuy Nguyễn Huệ diệt được họ Trịnh năm 1786 nhưng nước ta vẫn chưa thống nhất vì Nguyễn Anh vẫn còn quanh quất ở

phương Nam mà anh em nhà Tây sơn lại chia nước thành 3 phần, mỗi người thống trị một phương :

1. Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ cai trị từ Thuận hóa trở ra Bắc.

2. Vua Thái đức Nguyễn Nhạc cai trị từ Quảng nam vào đến Khánh hòa.

3. Đông Định Vương Nguyễn Lữ cai trị từ Bình thuận vào Nam.

Trên thực tế nước ta đã bị chia làm 4 khu vực phân tranh cho đến khi Nguyễn Vương thống nhất sơn hà (1802).

## II. Họ Nguyễn điều linh.

### A. Hiếu Vũ Vương tàn bạo.

Hiếu Vũ Vương làm Chúa ở Đàng trong từ năm 1737 đến năm 1765, tổng cộng 28 năm. Ông là người tham lam, thấy ai có của cải, đồ vật, sản vật hay vợ con xin tống đều tìm cách cướp lấy (1).

Ông lại mê sắc dục... chẳng còn tính người, chẳng những là có nhiều vợ chẳng kể xiết, lại còn lấy con và chị em làm vợ, sinh ra nhiều con lắm (1).

Nhà Chúa ăn ở như thế nên trong nước chẳng còn phép tắc gì cả, các quan muốn làm gì thì làm. Ai nấy đều bắt chước Vũ Vương hà hiếp dân chúng (1).

B. Bọn quyền thần đổi di chiếu lập Hoàng Thượng lên ngôi.



Năm 1765, Vũ Vương mất. Chúa có nhiều con:

Con trưởng của Chúa là Hoàng tử Chương, mất sớm.

Ban đầu Chúa Hiếu Vũ Vương lập cho người con thứ 9 tên là Hiếu (còn gọi là Đức Mục hay Mục) làm Thái tử. Ông là người nét na, khác hẳn tính cha. Ai cũng khen ông khoan hòa, nhân hậu, hiền lành, thương dân và có nhân đức. Nhưng chẳng may ông qua đời sớm, chỉ mới sinh được một người con trai là Hoàng tôn Dương mà thôi (2).

Hoàng thứ tử của Hiếu Vũ Vương tên là Chương Vũ, tính tình chẳng khác cha bao nhiêu. Trong số các vợ của Chương Vũ có một người con hát, sinh dặng nhiều con trai trong đó người thứ hai là Nguyễn Ánh (2).

Sau khi Hoàng Thái Tử Hiếu qua đời, Hiếu Vũ Vương đặt Chương Vũ làm Đông cung (Thái tử), định cho lên làm Chúa thay mình (2).

Sau Hiếu Vũ Vương lấy em làm vợ và sinh dặng một con trai tên là Hoàng tử Thượng.

Hiếu Vũ Vương yêu Hoàng Thượng lắm, muốn cho lên làm Chúa nhưng vì đã đặt Chương Vũ làm Đông cung Thái tử nên không nỡ truất phế Chương Vũ để cho ông này lên ngôi.

Khi Hiếu Vũ Vương băng hà, bọn quyền thần là Trương Phúc Loan âm mưu cùng Thái giám Chủ Đức và Chương dinh Nguyễn Cửu Thông dổi di mệnh, lập Hoàng tử Thượng lên ngôi. Lúc này Hoàng tử Thượng mới có 12 tuổi nên bọn quyền thần đặt ông lên ngôi để dễ bề lũng đoạn chính quyền. Đó là Chúa Duệ tông.

Hoàng Thái tử Chương Vũ bị bọn Loan bắt giam vào lãnh thất rồi chết sau đó ít lâu.

Quan Nội hữu Trương Văn Hạnh, thầy học của Thái tử và Thị giảng Lê Cao Kỳ chống lại đều bị Loan giết (3).

Sau khi lên ngôi Duệ tông phong cho Trương Phúc Loan làm Quốc phó kiêm quản bộ Hộ, quản cơ Trung tượng, kiêm tàu vụ, cho thu thuế sản vật nguồn vàng sông Thu bồn và các nguồn Đồng hương, Trà sơn, Trà vân làm ngụ lộc.

Loan sai người tay chân trưng thu hàng năm được số vàng khá lớn mà chỉ nộp cho nhà nước độ một hai phân (phần mười). Các thứ thuế nguồn về ngà voi, sáp ong, mật ong, mỗi năm thu được đến hơn 200 lạng. Cửa báu trong nhà y chất như núi.

Con y là Thặng và Nhạc đều lấy Công chúa, làm quan đến Chưởng dinh, Cai cơ.

Cả nhà Trương Phúc Loan đều quyền thế, át cả trong (cung) ngoài (các địa phương). Lại đem bè đảng là bọn Thái Sinh chia giữ các bến trọng yếu. Loan càng ngày càng lộng hành. Người ta gọi y là Trương Tần Cối (3).

### C. Trương Phúc Loan giết ông Chương Văn.

Hoàng tử Chương Vũ có 2 người em cùng mẹ là các Hoàng tử Chương Văn và Chương Hiền. Cả hai đều là người hiền đức, có lòng thương dân chẳng kém gì Đức Mục.

Lúc bấy giờ thấy Trương Phúc Loan chuyên quyền, lòng dân không phục, nhiều nơi dân chúng đã nổi dậy chống chính quyền. Trương Phúc Loan lấy làm lo, liền cử Hoàng tử Chương Văn đem quân đi đánh dẹp. Ông đi đến đâu cũng được các quan cùng thiên hạ tiếp rước trọng thể. Nhiều người còn mưu đồ đưa ông lên ngôi Chúa thay thế Duệ tông.

Trong số những người này có Nguyễn Nhạc.

Nguyễn Nhạc vốn là người thân tín của ông Chưởng Văn. Nhạc nhiều lần xui Chưởng Văn chống lại Trương Phúc Loan. đoạt lấy ngôi Chúa nhưng ông không chịu. Sau Nguyễn Nhạc lại lấy tên ông Chưởng Văn viết thư cho một số quan trong triều, rủ theo phe mình, chống lại Duệ vương. Nhưng ông này đã không theo lại tố cáo ông Chưởng Văn với Trương Phúc Loan.

Chưởng Văn không biết việc này nên khi về Phú xuân, bị Trương Phúc Loan bắt bỏ ngục.

Hai năm sau, có một bà quen ra vào trong ngục đã lập mưu cho ông trốn ra, dấu trong chùa. Song sau ông cũng bị Trương Phúc Loan tìm thấy và đem trấn nước chết (4).

### III. Tây sơn nổi dậy .

Năm 1773, Nguyễn Nhạc nổi dậy ở làng Tây sơn, huyện Phú ly, phủ Qui nhơn. Nguyễn Nhạc trước làm biện lại, sau tiêu lạm tiền thuế tuần, bèn mưu với em là Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ nổi dậy chống chính quyền.

Nguyễn Nhạc trá xưng tôn phủ Hoàng tôn Dương và ông Chưởng Văn nên được dân chúng hưởng ứng đông lắm (5)

Ngay trong năm đó Nguyễn Nhạc lập kế lấy phủ thành Qui nhơn, Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên bỏ chạy. Chúa sai các Chưởng cơ Nguyễn Cửu Thống, Nguyễn Cửu Sách đem quân đánh dẹp nhưng không được. Lúc bấy giờ đã lâu không có giặc già, tướng sĩ không quen trận mạc, nay phải đi đánh nhau, phần lớn tìm cố cầu miễn. Trương Phúc Loan lại ăn hối lộ mà sai người khác đi thay. Mọi người đều căm oán, giáp trận là bỏ chạy. Do đó thế giặc càng mạnh (6).

Nguyễn Nhạc chiếm luôn phủ Quảng ngãi, Diên khánh và Bình khang. Thế là từ Quảng ngãi đến Bình thuận đều vào trong tay quân Tây sơn cả (6).

#### IV. Quân Trịnh chiếm Phú Xuân (1775).

Thừa cơ Tây sơn nổi dậy ở Đàng trong, giữa năm 1774, Trịnh Sâm sai Hoàng Ngũ Phúc đem 23 dinh quân thủy bộ vào đánh Đàng trong. Cuối năm Trịnh Sâm thân chinh đem thủy quân vào ứng viện cho Hoàng Ngũ Phúc. Các tướng Nguyễn cãm hận Trương Phúc Loan bỏ theo quân Trịnh rất nhiều.

Phúc truyền hịch kết tội Trương Phúc Loan và nói trá rằng y mang quân vào để giúp họ hàng (nhà Nguyễn) trừ bọn cường thần mà thôi.

Bọn Tôn Thất Huống và Nguyễn Cửu Pháp liền bắt Trương Phúc Loan đem nộp quân Trịnh và bắt giam đồng đảng là Thái sinh lại.

Phúc vẫn cho quân tiến vào, lại gửi thư nói rằng y họp quân ở Phú xuân để trừ giặc Tây sơn.

Những cánh quân tinh nhuệ của Quân Nguyễn đều đem vào để đối phó với quân Tây sơn ở Quảng nam nên chỉ có những quân già yếu, không quen trận mạc trấn giữ, nên không chống nổi quân Trịnh (6).

Quân Trịnh tiến sát thành Phú xuân.

Chúa Duệ tông sai các tướng đem quân ra cửa Bắc chống giữ rồi lên thuyền, theo cửa Tư dung chạy vào Quảng nam. Quân Trịnh chiếm được thành Phú xuân.

Để đánh tan trá mưu phò Hoàng tôn Dương của Tây sơn, Duệ vương lập Hoàng tôn Dương làm Thế tử, cho trấn thủ Quảng nam.

Vài ngày sau, Nguyễn Nhạc chia quân theo 2 mặt thủy bộ ra đánh Quảng nam, Duệ tông để Hoàng tôn Dương ở lại giữ Cu

đê rồi theo đường thủy chạy vào Bình khang rồi vào Gia định. Đoàn thuyền ty nạn này không may gặp bão nên nhiều thuyền bị đắm. Các tướng như Tả quân Nguyễn Cửu Dật, Quận công Tôn Thất Kinh đều mất tích.

Nguyễn Nhạc âm mưu đón Hoàng tôn Dương để lập lên làm vua, mượn tiếng phò nhà Nguyễn để đánh lừa dân chúng.

Hoàng tôn Dương theo đường núi chạy vào Nam nhưng bị quân Tây sơn đuổi theo, bắt được, mang về Hội an. Khi quân Trịnh đánh vào Quảng nam, quân Tây sơn mang Hoàng tôn Dương vào Qui nhơn rồi đem con gái là Thọ hương gả cho ông. Cuối năm 1776, Hoàng tôn Dương theo thuyền buôn trốn được vào Gia định.

Năm đó Duệ tông nhường ngôi cho Hoàng tôn Dương. Ông lên ngôi lấy hiệu là Tân chính Vương rồi tôn Duệ tông làm Thái thượng vương.

Khi Hoàng Ngũ Phúc đem quân vào đánh Quảng nam. Nguyễn Nhạc đem quân đón đánh ở Cẩm sa, bị thua to. Nguyễn Nhạc liền cho người mang vàng bạc đút lót cho Hoàng Ngũ Phúc để xin hàng. Phúc nhận lời, cho Nguyễn Nhạc làm Tây sơn Trưởng hiệu, Tráng tiết Tướng quân (6). Rảnh tay với họ Trịnh, Nguyễn Nhạc thẳng tay dẹp họ Nguyễn.

Năm 1777, Nguyễn Huệ mang quân thủy bộ vào đánh Gia định. Quân Nguyễn đánh không lại. Thái thượng vương phải chạy vào Hà tiên. Tân chính Vương giữ đất Giồng tãi (Gia định) rồi bị quân Tây sơn bắt giết cùng 18 quan hầu.

Nguyễn Huệ sai Chương cơ Thành mang quân vào đánh Long xuyên rồi Hà tiên. Thái thượng vương và đoàn tùy tùng bị giết hết, chỉ có Nguyễn Anh chạy thoát.

## V. Nguyễn Ánh lên ngôi Vương.

Nguyễn Anh là con ông Chương Vũ, con thứ của Hiếu Vũ Vương, cháu gọi Duệ tông bằng Chú.

Khi cha ông chết, ông mới có 3 tuổi. Năm quân Trịnh đánh Phú xuân, ông theo Duệ tông chạy vào Quảng nam rồi vào Gia định. Năm ấy ông mới 12 tuổi.

Năm ông 14 tuổi, Duệ tông cho ông làm Trưởng sứ, coi quân Tả đực.

Sau khi Tân Chính Vương và Thái Thượng Vương bị nạn, Nguyễn Ánh tụ tập lại binh mã tính kế lâu dài. Nhân lúc Nguyễn Huệ rút quân về Qui nhơn, chỉ để Tổng đốc Chu ở lại trấn giữ Gia định, Nguyễn Ánh liền cho quân đánh lấy lại Sài gòn.

Đầu năm 1778, Đỗ Thành Nhân và các tướng tôn Nguyễn Ánh làm Đại Nguyên Soái, quyền coi việc nước. Năm ấy ông mới 17 tuổi.

Năm đó Nguyễn Nhạc lên ngôi vua ở Qui nhơn lấy niên hiệu là Thái đức năm thứ nhất.

Năm 1780, Nguyễn Ánh lên ngôi Vương tại Sài gòn.

Như vậy từ năm 1777 là năm Tân Chính Vương qua đời đến năm 1780 là năm Nguyễn Ánh lên ngôi, ngôi Chúa (Vương) của họ Nguyễn ở Đàng trong bị gián đoạn.

Nguyễn Ánh lên ngôi Vương, đánh dấu một giai đoạn mới của nhà Nguyễn.

Do đó sự liên lạc giữa Nguyễn Vương với các nước Tây phương đặc biệt là nước Pháp cũng bước vào giai đoạn mới.

Chúng ta sẽ nghiên cứu vấn đề này trong những chương sau.

- 
1. Sử ký Đại Nam Việt. NCSĐ 1986 t.2.
  2. Sử ký Đại Nam Việt sdt t.3.
  3. Đại nam Thực lục. Tiền biên quyển XI.
  4. Sử ký Đại Nam Việt, Sdt t.5.
  5. Sử ký Đại Nam Việt, Sdt t.6.



Hình 4. Chủng viện của Giám mục Adran ở Chantabun (Xiêm)



## Chương Hai.

# Nguyễn Vương cầu cứu Pigneau de Béhaine.

### I. Pigneau de Béhaine sang Nam Việt.

Pigneau de Béhaine tên thật là Pierre Joseph Georges Pigneau, sinh ngày 2 tháng 11 năm 1741 tại làng Béhaine trong xã Origny en Thiérache, tỉnh Aisne nước Pháp.

Cha ông, Georges Pigneau làm Quản ngân cho Quận công de la Vallière thuộc Lãnh địa Origny, có tới 17 người con mà ông là con trưởng.

Thuở nhỏ ông theo học tại Collège de Laon rồi vào Chủng viện của Hội Truyền đạo Hải ngoại Pháp ở Paris.

Tháng 9 năm 1765, ông rời Pháp sang Viễn đông (1), trên một chiếc tàu của Compagnie des Indes Pháp. Ông ở Macao ít lâu rồi được cử sang truyền đạo ở Đàng trong. Tháng 3 năm 1867 ông đến Cần cao (Hà tiên).

Lúc bấy giờ nước Xiêm bị người Diển diện xâm chiếm, Chủng viện Viễn Đông của Giáo Hội Pháp Hải ngoại ở Ayuthia (Bangkok) phải rời về Chantaboun (Chantaburi) ở gần biên giới Xiêm và Chân Lạp (Căm bốt), nơi đó có một làng công giáo người Việt ty nạn chiến tranh sang lập nghiệp ở Xiêm.

Sau tình hình ở Chantaboun cũng không yên, Chủng viện lại phải rời về Cần cao (Hà tiên). Trấn thủ Cần cao, Mạc Thiên Tứ lúc ấy còn ưu đãi người Công giáo, cho các giáo sĩ dòng Franciscains xây nhà thờ ở đó, với hy vọng những người công giáo Việt nam sẽ kéo về lập nghiệp trong khu vực của ông (2). Ông đã cho các giáo sĩ Pháp 3 địa điểm để xây dựng cơ sở cho Chủng viện. Các cha đã chọn đảo Hòn đất để làm nơi tạm cư. Đảo này cách Hà tiên độ 4 giờ đi thuyền (15 km), ở đó có một số gia đình công giáo ty nạn.

Chính trong thời gian này Pigneau de Béhaine sang đến Cần cao. Đáng lẽ Pigneau de Béhaine được cử sang giáo hội Đàng trong nhưng vì ông đến Chủng viện đúng lúc Chủng viện đang thiếu người nên ông bị giữ lại ở đấy lo cho Chủng viện. Mấy tháng sau Giám mục Piguel chính thức cử cha làm Giám đốc Chủng viện Hòn đất thay cha Andrieux đau nặng (3).

Đầu năm 1768, nhân khi nước Xiêm loạn lạc, Phaja Tak (Phya Tak), một người Thái lai Tàu nổi lên cướp ngôi vua. Một ông Hoàng Xiêm tên là Chau Si Sang chạy thoát, cho người liên lạc với các cha ở Chủng viện Hòn đất, nhờ các cha liên lạc với Vua Pháp, vận động giúp ông lấy lại ngai vàng.

Sau Phaja Tak được tin ông Hoàng này chạy sang Hà tiên, liền rút lốt cho Mạc Thiên Tứ để ông này bắt Chau Si Sang giúp. Mạc Thiên Tứ liền cho tìm bắt Chau nhưng không được. Lúc bấy giờ các giáo sĩ dòng Franciscains không ưa các giáo sĩ Giáo hội Pháp nên đã tố cáo với Mạc Thiên Tứ rằng các cha thuộc Giáo hội Pháp đã dấn ông Hoàng Chau và bí mật đưa ông ta sang Chân Lạp .

Họ còn tố cáo các giáo sĩ Pháp 3 việc:

1. Đã cho người Công giáo giúp quân Diến diện đánh vào Kinh thành Xiêm.

2. Hợp tác với vua Chân Lạp và ông Hoàng Xiêm gây chiến tranh với Đại Việt.

3. Dạy nghệ thuật chiến tranh trong Chủng viện (4).

Mạc Thiên Tứ giận lắm, cho bắt cha Pigneau và các cha khác giam lại. 3 tháng sau ông mới trả lại tự do cho các cha.

Tháng 11 năm 1769, một bọn cướp Tàu và Chân Lạp lại tấn công chủng viện, tàn phá các cơ sở Công giáo trên đảo. 3 nhà thờ, các cơ sở của Chủng viện và tất cả các nhà cửa của người Công giáo đã làm mồi cho ngọn lửa. Một số chủng sinh người Việt bị tàn sát.

Cha Pigneau phải đem 17 chủng sinh chạy trốn nhưng phải bỏ lại cha Artaud, lúc ấy đang bị đau nặng. Cha Artaud đã chết ngày 28 tháng 11 năm đó.

Sau những biến cố trên, cha Pigneau thu góp tất cả các chủng sinh còn lại, tất cả 40 người, quyết định rời Chủng viện sang Malacca rồi chuyển sang Pondichéry vào tháng 6 năm 1770. Ở đó ông xếp đặt cho Chủng viện đặt tạm tại Collège des Saints Anges ở Virampatnam, một thị trấn nhỏ ở ngoại ô Pondichéry.

Trong thời gian ở đây ngoài việc giảng dạy trong Chủng viện, cha Pigneau đã hoàn thành cuốn tự điển Chữ Việt Nôm - La tinh.

Chính ở đây ông được phong làm Giám mục in partibus của thành Adran (Adrana ở Bithynic) và cử làm Phụ tá cho Giám mục Piguel.

Giám mục Piguel mất vào tháng 6 năm 1771 thì Giám mục Pigneau kế vị Ngài làm Giám mục cai quản địa phận Đàng trong. Song mãi đến ngày 24 tháng 2 năm 1774 Ngài mới được thụ phong thật sự ở Madras.

Ngay sau khi thụ phong, tháng 7 năm 1774, Giám mục Pigneau cùng cha Morvan và các chủng sinh lên đường đi Macao để tìm cách trở lại Hà tiên.

Ở đây ông đã được tin Mạc Thiên Tứ nhắn cho biết rằng ông nóng lòng mong mỏi Đức cha trở lại Hà tiên (5).

Sau mấy tháng chuẩn bị, ngày 28 tháng 2 năm 1775, Giám mục Pigneau cùng 4 giáo sĩ Pháp, 8 chủng sinh và 3 giáo sĩ người Việt lên đường sang Đàng trong. Đến giữa tháng 3, cả đoàn đã trở lại Hà tiên.

Lần này, Đức Cha Pigneau được Mạc Thiên Tứ đón tiếp tử tế.

Sau khi đến Hà tiên ít lâu, Đức cha Pigneau lên Chân Lạp để lo việc giáo hội ở đó. Song Mạc Thiên Tứ đã nhắn ông về Hà tiên gấp, nên ông vội vàng trở lại Hà tiên.

Tuy ông không nói rõ Mạc Thiên Tứ đã yêu cầu ông điều gì nhưng ông viết:

Viên Trấn thủ đã nhiệt tâm nhờ tôi nhưng tôi không tin rằng nếu từ chối lời thỉnh cầu của ông có thể có những hậu quả không hay xảy ra vì sự bất bình của ông. Ý định của ông, dù có tính cách chính trị có thể trở thành có lợi cho tôn giáo (6).

Thỉnh cầu chính trị này có lẽ là việc Mạc Thiên Tứ yêu cầu Đức Cha vận động với vua Pháp giúp Chúa Nguyễn lấy lại giang sơn mà phần lớn đã rơi vào tay nhà Tây sơn.

## II. Pigneau de Béhaine gặp Chúa Nguyễn.

Mùa hè năm 1776, Chúa Duệ tông bị quân Tây sơn đuổi,

chạy về Long xuyên, ty nạn ở Hà tiên. Khi ấy Giám mục Pigneau de Béhaine vừa di Chân Lạp, Mạc Thiên Tứ đã nhắn ông về gấp có lẽ là để gặp Chúa Duệ tông. Yêu cầu của Chúa Duệ tông chắc không ngoài việc nhờ Giám mục liên lạc với vua Pháp xin cầu viện.

Tháng 10 năm sau Duệ tông bị quân Tây sơn tàn sát ở vùng Long xuyên này. Lúc bấy giờ chỉ có một mình Nguyễn Ánh chạy thoát và Giám mục Pigneau de Béhaine đã dấu ông ở trong rừng rồi giúp ông chạy ra đảo Thổ châu.

Sử ký Đại Nam Việt viết:

Ông ấy (Nguyễn Ánh) tuy khỏi chết song đã phải túng cực lắm vì chẳng còn của gì, chẳng còn ai giúp, cũng chẳng biết tin ai nữa. May còn một đứa nhà trò (học trò ?) có lòng trung tín, ban đêm đã kiếm đặng một chiếc thuyền nhỏ, hai thầy tú liền đem nhau tìm nơi mà ẩn trong rừng lau lách. Tình cờ gặp thuyền ông Phao lô (Paul Hồ Văn Nghi) là thầy cả bốn quốc (?) cũng đang chạy giặc. Bấy giờ ông Nguyễn Ánh tuy chưa quen biết thầy Phao lô, song đã biết là thầy cả bốn quốc, cũng đã biết là thầy đạo thì xưng danh mình ra, xin thầy Phao lô cứu. Thầy Phao lô liền chịu và đem qua dấu trong thuyền mình và chèo thẳng qua Hà tiên, mà dấu trong nhà Đức Thầy Vê rô (Pierre Joseph Pigneau de Béhaine). Khi ấy đức Thầy Vê rô đã sang bên Cao môn, cho nên thầy cả Phao lô vội vàng gởi tin cho người biết sự ấy cho kịp.

Ông Phao lô có ý dấu ông Nguyễn Ánh trong nhà Đức Thầy Vê rô cho kỹ, nên chẳng cho ai biết. Song cũng khó lắm vì quân Tây sơn đã biết ông ấy (Nguyễn Ánh) đã trốn sang Hà tiên, nên đã truyền tìm bắt người mà nộp. Vậy qua một tháng thì chẳng còn lẽ nào mà dấu trong nhà nữa, nên ông Phao lô phải đưa ông Nguyễn Ánh lên nơi vắng vẻ. Đoạn hoặc ông Phao lô, hoặc thầy giảng kia, tên là ông Toán, thỉnh thoảng lên chỗ đó ăn đến cho mà thôi. Vậy ông Phao lô chịu khó mà liệu cách khôn ngoan thế ấy đặng hai ba tháng thì có công với ông Nguyễn Ánh cả thể lắm. Vì chúng nếu chẳng có thầy cả ấy thì ông Nguyễn Ánh phải bắt chẳng khỏi (7).

Khi Đức Cha Pigneau de Béhaine về, Ngài đã giúp đỡ Nguyễn Ánh trốn trong rừng rồi đưa sang Thổ châu, như đã nói trên.

Đức Cha còn giới thiệu cho Nguyễn Ánh ông Gioang, một

người Pháp giỏi nghề võ, bạo dạn và có tài đánh giặc. Ông này lại có tài chế tạo trái phá. Nhờ những trái phá này và lòng can đảm của ông Gioang, Nguyễn Ánh đã thắng được quân Tây sơn ở Long hồ và lấy lại được đất này (7).

Ông Gioang cũng giúp Nguyễn Ánh đóng tàu, sắm sửa khí giới, quân dụng theo kiểu Tây phương (8).

Giám mục Pigneau cũng viết thư cho những Thuyền trưởng tàu Pháp đi qua vùng này cứu giúp Nguyễn Vương. Lá thư được giao cho viên quan cai quản Côn đảo chuyển giao khi có tàu Pháp cập bến.

Tháng 1 năm 1780, khi các thủy thủ của Thuyền trưởng Cook vào Côn đảo đã được viên quan tại đảo trao cho bức thư này (9).

Sau khi Nguyễn Ánh lấy lại được Sài gòn (1780), Giám mục Pigneau de Béhaine lập lại Chủng viện ở Gò Mít. Giám mục kết nghĩa với Đỗ Thành Nhân, lúc bấy giờ là Ngoại hữu Phụ chính Thượng tướng công, nhân vật đứng số hai sau Nguyễn Vương, nên được ông này giúp đỡ, cất nhà thờ lớn lắm (10).

Nhà Giám mục Pigneau cũng ở gần nhà Nguyễn Vương nên Giám mục và Nguyễn Vương năng qua lại thăm nhau, chẳng mấy ngày mà chẳng gặp nhau. Nguyễn Vương định làm việc gì, thường bàn trước với Giám mục (10).

Giám mục cũng mời giúp Nguyễn Ánh ông Manuel (Mạn hờ), một người Pháp rất can đảm và giỏi chiến trận. Nguyễn Vương cho Manuel làm Khâm sai Cai cơ, cai quản đội Trung khuông.

Mùa xuân năm 1782, quân Tây sơn do Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ thân chinh vào đánh Gia định. Hai bên đánh thủy chiến tại Ngã bảy gần cửa Cần giờ. Quân Nguyễn bị ngược gió

thua to. Manuel tử trận. Nguyễn Vương rút về Sài Gòn chống cự nhưng không lại, phải chạy vào Hà Tiên rồi ra đảo Phú Quốc.

### **III. Hội đồng Hoàng tộc quyết định xin cầu viện.**

Ngày 18 tháng 8 năm 1882, Hội đồng Hoàng tộc quyết định nhờ Giám mục Pigneau de Behaine cầu viện với Pháp Hoàng.

Nội dung Quyết nghị này như sau:

Hội đồng sau khi xét hiện trạng công vụ, quyết nghị như sau:

1. Sự cầu viện một cường quốc Tây phương trở nên cần thiết cho sự tái lập Vương quyền. Xin Chúa Thượng đặt mối liên hệ với Pháp Hoàng mà thế lực, danh giá và sự chính trực của Chính quyền đã được tất cả các nước Âu châu nhìn nhận và trọng vọng.

2. Để tiến hành cuộc điều đình quan trọng như vậy, Xin Chúa Thượng giao cho Giám mục thành Adran, gốc người Pháp, mà tất cả các quốc gia từ lâu đã biết rõ tính cần trọng và lòng tốt.

3. Xin Chúa Thượng trao cho Ông thẩm quyền vô hạn định, nhân danh Chúa Thượng, thỉnh cầu Triều đình Pháp cấp thiết cứu viện ...

4. Để bảo đảm với Triều đình Pháp ý định ngay thẳng, xin Chúa Thượng vui lòng trao cho Giám mục Pháp trên Hoàng tử duy nhất của Chúa Thượng, người sẽ nói ngôi sau này, để ông lo việc dạy dỗ vị Hoàng tử thân yêu của Chúa thượng, quý báu của toàn dân.

5. Để tránh những khó khăn trong việc bảo đảm nội dung chân thực của văn bản viết bằng ngoại ngữ và ở một xứ không có



cả những thông ngôn lẫn những người liên hệ, xin Chúa Thượng trao cho Giám mục trên bảo ấn của Hoàng triều...

6. Vị Giám mục trên sẽ nhân danh Quốc Vương Đại Việt, thỉnh cầu Triều đình Pháp, viện trợ cho 1500 quân, một số tàu cần thiết để chuyên chở số quân này, một số đại bác dã chiến, đạn dược và tất cả những thứ cần ích cho cuộc viễn chinh...

8. Giám mục thành Adran sẽ nhân danh Quốc Vương và Hội đồng Hoàng tộc đề nghị nhường cho vua Pháp toàn vẹn chủ quyền trên hòn đảo (Cù lao Chàm) ở cửa ngõ hải cảng chính của Đàng trong mà người Âu châu gọi là Touron (Tourane) và người Nam gọi là Hoinan (Hội an)...

9. Ngoài ra, chấp thuận để người Pháp với sự hợp tác với người Nam, làm chủ hải cảng nói trên với mục đích gìn giữ, đồn trú và đóng những tàu bè mà Triều đình Pháp thấy là cần thiết.

10. Vị Giám mục trên cũng sẽ đề nghị nhường cho Triều đình Pháp đảo Poulo Condor.

11. Quốc Vương Đại Việt sẽ dành cho dân tộc Pháp độc quyền buôn bán.

12. Nếu nước Pháp giúp Quốc Vương ta tái lập Vương quyền và nâng đỡ ông, ông cam kết sẽ cứu viện cho Vua Pháp số tướng đương về binh sĩ, thủy thủ, thực phẩm, tàu bè, chiến thuyền v.v... bất cứ lúc nào ông cần và ở bất cứ đâu.

13. Xin Hoàng Thượng nói trước cho Giám mục thành Adran rằng: Nếu Triều đình Pháp đòi những khoản mà Hoàng Thượng chưa tiền liệu, Vị Giám mục trên có thể tự ý chấp nhận miễn là những điều khoản này không tổn hại đến quyền lợi của dân tộc mà Hoàng thượng là cha đẻ và là người bảo vệ...

14. Cuối cùng xin Chúa Thượng nói với Giám mục thành Adran rằng Chúa đã đặt vào tay ông số phận của Chúa và của toàn thể con dân Chúa, Chúa mong mỏi rằng vì tình thân thiết với Chúa Thượng, ông sẽ lo việc điều đình với sự lanh lẹ dẫn do theo hoàn cảnh, với tất cả sự thận trọng và sự già dặn mà Chúa Thượng luôn luôn nhìn nhận ở Ông.

(Xin Chúa Thượng nói với Giám mục trên rằng:) Chiến dịch này sẽ tùy thuộc sự thành công của chức vụ mà ông nhiệt thành hoàn tất và ông phải hy sinh nhiều nhất.

Sau hết xin nói cho ông ấy biết rằng với sự thành công của hảo ý nơi Thiên Chúa mà ông là Giáo sĩ và thiện cử của vị Quốc trưởng mà ông là thần dân, ông rất xứng đáng được tán tụng đến muôn đời và Quốc Vương cũng như thần dân Đàng trong cũng hết sức mang ơn.

Làm tại Hội đồng Hoàng tộc, ngày 10 tháng 7 năm Cảnh hưng thứ 43 (11).

Quyết định trên được Hội đồng Hoàng tộc (Hội đồng Phụ chính) thảo ra trong lúc quân Nguyễn Vương đang trên đường từ Miền Tây về Sài gòn đánh quân Tây sơn. Nguyễn Vương lấy lại thành Gia định vào tháng 9 năm 1882.

Đầu năm 1883, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ lại vào đánh Gia định. Nguyễn Vương chống không lại, phải chạy về Mỹ tho rồi chạy ra Phú quốc. Giám mục Pigneau cũng chạy ra đó.

Ở Phú quốc, nhà vua làm nhà ở bãi Bà Tích còn Giám mục làm nhà trong Rạch Trần cho gần chỗ vua ở. Lúc bấy giờ Giám mục tích trữ nhiều gạo để nuôi chủng sinh mà nhà vua hết lương nên Giám mục phải đem gạo giúp vua .

Lúc bấy giờ còn có 2 giáo sĩ dòng Franciscains là Gia cô bê

và Ma no ê người Y pha nho (Tây ban nha) cũng chạy ra Phú quốc.

Nguyễn Vương đã nhờ 2 vị đó về Manilla liên lạc với nhà cầm quyền Y pha nho ở đó cho tàu và binh sĩ cứu viện. Giám mục Pigneau cũng nói thêm vào nên 2 giáo sĩ này bằng lòng đi giúp. Không may 2 ông này bị quân Tây sơn bắt đưa về Sài gòn rồi đem về Qui nhơn tra khảo dữ dội (12).

#### **IV. Nguyễn Vương nhờ Giám mục Pigneau cầu viện Pháp.**

Ở Phú quốc độ 6 tháng Giám mục Pigneau đưa Chủng viện chạy sang Chantabun (Xiêm) và mất liên lạc với Nguyễn Vương.

Sau có người bốn đạo đi tìm gỗ trầm hương, tình cờ gặp Nguyễn Vương ở Hòn Dừa và đang bị thiếu thốn đủ thứ. Giám mục đã mua cả thuyền lớn gạo và thực phẩm mang ra tặng.

Lúc này Nguyễn Vương chỉ còn vài trăm quân và mấy chiếc thuyền.

Chính trong dịp này (cuối năm 1783), Nguyễn Vương đã nhờ Giám mục Pigneau đại diện cho mình về Pháp cầu viện.

Sử ký Đại Nam Việt viết về việc này như sau:

Ban đầu Đức Thầy (Giám mục Pigneau) lấy làm sợ hãi lắm vì là việc trọng mà chẳng biết ra thế nào. Nhưng sau thấy nhà vua thiếu thốn mọi đàng thì động lòng thương người, lại nghĩ rằng :

"Nếu có thể giúp vua cho được bằng yên và phục quốc lại thì ắt là sau này vua sẽ biết công mà để giảng đạo trong nước An nam. Bởi vậy người càng sẵn lòng chịu khó liệu mình làm hết

sức cho được giúp vua (13).

Đại nam Thực lục chép :

Vua nghe tin Bá đa lộc (Pigneau de Béhaine) ở Chân bôn (Chantaburi) đất Xiêm, sai người đến mời. Bá đa lộc là người Phú lãng sa (France), thường qua lại Chân Lạp và Gia định, nhân đến yết kiến vua và xin giúp sức.

Vua lấy lễ khách mà đãi.

Đến đây vua mới đến, dụ rằng : "Hiện nay giặc Tây sơn chưa dẹp được, bốn phía kinh đô còn nhiều đồn lũy của giặc mà đảo Thổ châu và đảo Phú quốc không nơi nào ở yên được. Vận nước ta gặp bước gian truân, Khanh đã rõ rồi. Khanh có thể vì ta đi sứ sang Đại Tây, nhờ đem quân sang giúp ta được không ?".

Bá đa lộc bằng lòng đi nhưng hỏi rằng : " Lấy gì làm tin ?".

Vua nói : "Đời xưa các nước giao ước với nhau, lấy con làm tin. Ta cho Hoàng tử Cảnh làm tin. Hoàng tử Cảnh mới 4 tuổi, vừa lìa lòng mẹ, ta đem ủy thác cho Khanh, mong Khanh khéo bao bọc giúp. Non sông cách trở, đường xá gian nan, nếu có biến cố thì Khanh nên lo tránh giúp".

Bá đa lộc lạy xin vâng mệnh. Vua và bà Phi không giữ nổi nước mắt tiễn con (14).

Tuy nhiên Giám mục Pigneau còn phải lo giải quyết mọi việc trước khi lên đường trong đó có việc mang 30 chủng sinh sang Ấn độ để học ở bên đó.

Trong khi ấy Nguyễn Vương sang Xiêm cầu viện.

Mùa Hạ năm 1784, Vua Xiêm cho 20.000 quân và 300 chiến thuyền đưa Nguyễn Vương về. Quân Xiêm khinh địch bị quân

Tây sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy đánh tan ở Xoài mít (Định tướng).

Nguyễn Vương phải chạy về Trấn giang (Hà tiên) rồi ra đảo Thổ châu.

Tháng 11 năm 1784, Giám mục Pigneau de Béhaine lại gặp lại Nguyễn Vương.

Giám mục Pigneau đã viết về cuộc gặp gỡ này như sau:

"Chúng tôi đương buồm đi Thổ châu để vượt vịnh Thái lan. Ở đó chúng tôi gặp lại lần thứ hai vua Đàng trong. Vương đã nhận ra ác ý của người Xiêm và đã bỏ họ.

Vương quyết định chuyển sang (cầu viện) người Hòa lan. Họ đã hứa tiếp nhà vua. Vương cũng kể cho tôi nghe việc người Xiêm đối đãi với ông ra sao. Tất cả đều là bịp bợm. Dưới danh nghĩa tái lập vương quyền cho Vương, họ đã lợi dụng tên ông để cướp bóc của cải của dân chúng và bắt người" (15).

Tháng 12 năm 1784, Giám mục Pigneau de Béhaine lên đường về Pháp qua ngã Malacca và Ấn độ.

Ngày 19-12-1774 ông đến Malacca (15).

---

1. Maitre Cl E. Documents sur Pigneau de Béhaine, RI 1913.
2. Abrégé du Journal de M. Levassieur, Nouvelles Lettres édifiantes tập V t 232.
3. Nouvelles lettres édifiantes tập t 496 và kế tiếp.
4. Thư của Giám mục Piquel viết ngày 22-6-1770. Silvestre. Politique Francaise, Annale de l' Ecole des Sciences Politiques X t 402.
5. Thư của Pigneau gửi cho cha mẹ ngày 21-11-1774.  
Favre. Lettres édifiantes et curieuses. tập III 1753. t 26.
6. Thư ngày 5-6-1775. Nouvelles lettres édifiantes, tập VI, t. 291.
7. Sử ký Đại nam Việt sdt t 12, 13.
8. Sử ký Đại Nam Việt sdt t 14, 15.
9. Georges Taboulet. La Geste Francaise en Indochine. Adrien Maisonneuve. Paris 1955 t 170.
10. Sử ký Đại Nam Việt. Sdt t 15.
11. Archives. Affaires Etrangères. Asie. Mémoire et Document.  
Vol 19 fasc. 101. Georges Taboulet. Sdt t 176, 177.
12. Sử ký Đại Nam Việt. sdt t 28.
13. Sử ký Đại Nam Việt, sdt t 30.
14. Sử ký Đại Nam Việt, Sdt Chính biên Đệ nhất kỷ, q II.
15. Thư của Giám mục Pigneau gửi Hội Truyền giáo Hải ngoại Pháp.  
Archives Mission Etranger. Vol 746 t 69. Georges Taboulet. Sdt t 173.

## Chương Ba.

# Giám mục Pigneau ở Ấn độ.

### I. Hành trang cầu viện.

Cùng đi với Giám mục Pigneau de Béhaine có 4 người Nam là Hoàng Thái Tử Cảnh, Phó Vệ úy Phạm Văn Nhân, Cai cơ Nguyễn Văn Liêm (1), cậu của Hoàng tử Cảnh là Tổng Phước Sóc (2) cùng một vị quan hầu.

Ngoài ra còn có Linh mục Paul Hồ Văn Nghi, cánh tay mặt của Giám mục ở Chủng viện và 30 chủng sinh.

Hoàng tử Cảnh sinh năm Canh Tí (1780), con trưởng của Nguyễn Vương và bà Nguyễn phi Tống thị, con gái của quan Ngoại tả Chương Dinh Tổng Phước Khuông. Ông Khuông gốc ở làng Bùi xá, huyện Tống sơn, Thanh hóa, theo Nguyễn Vương vào Nam, ngụ tại Gia định. Sau bà được phong làm Thừa thiên Cao Hoàng Hậu (1).

Như vậy năm theo Giám mục sang Pháp Hoàng tử Cảnh mới 4 tuổi.

Giám mục cũng mang theo bảo ấn truyền quốc của triều Nguyễn và bản quyết nghị năm 1782 của Hội đồng Hoàng gia về việc xin cầu viện nước Pháp (Nguyễn văn ở Chương trước) và lá thư của Nguyễn Vương gửi Pháp Hoàng Louis XVI.

Nội dung lá thư này như sau:



” Quốc Vương Đại Việt kính gửi Đại Vương Đại Tây.

Mặc dù nước chúng tôi và vương quốc nổi danh của Ngài lớn nhỏ khác nhau, mặc dù chúng ta muốn trùng xa cách, tin tưởng rằng Ngài tin vào sự thành thật của tôi, theo lời khuyên của Chang Chy (Giám mục thành Adran), tôi quyết định viết thư này gửi đến Ngài.

Tôi đã ủy cho Chang Chy đưa con thân yêu của chúng tôi và đã đưa bảo ấn truyền quốc cho ông, với mục đích để Ngài hoàn toàn tin tưởng vào ông, để ông đến gặp Ngài và ông xin Ngài những viện trợ cần thiết cho Vương quốc chúng tôi.

Đã biết Ngài là người đức độ, tôi dám xin Ngài chiếu cố đến đứa con nhỏ của chúng tôi, xin Ngài thương xót cho số phận của nó và tôi hy vọng rằng không lâu tôi sẽ vui mừng thấy cháu trở về với những viện trợ cần thiết.

Tôi nóng lòng chờ đợi Chang Chy trở lại và xin Ngài tin tưởng rằng tôi mãi mãi lưu giữ những kỷ niệm về lòng tốt của Ngài.

Cảnh hưng năm thứ 50, tháng 2, ngày 22 (4).

## II. Giám mục Pigneau de Béhaine ở Pondichéry.

Cuối tháng 2 năm 1885, Giám mục Pigneau sang đến Pondichéry (2).

Giám mục Pigneau viết thư về Hội Truyền giáo Hải ngoại cho biết:

” ... Tôi ở đây với nhiều người, chẳng biết lấy gì mà nuôi họ. Nếu các Ngài không giúp đỡ tôi trong hoàn cảnh khó khăn này, tôi khó mà tránh khỏi luống cuống.

Tôi đi cùng với trên ba chục người Nam. Họ đều rời nước để lánh nạn cũng như các giáo sĩ và chủng viện.

Nhưng làm sao gửi họ về nước khi không có tiền trả những chi phí cần thiết ?

Và mặt khác làm sao có thể bỏ rơi họ trong một xứ xa lạ sau khi họ đã giúp ta nhiều việc quan trọng ?

Những người bỏ đạo tốt này không theo tôi để hy vọng kiếm ăn mà chỉ vì lòng yêu Chúa...

... Còn một việc khác tôi cũng cần các Ngài giúp đỡ, đó là việc dạy dỗ một ông Hoàng nhỏ mà tôi phụ trách. Tôi mong rằng, dù mọi sự đổi thay cách nào, cũng dạy nuôi nấng y trong đạo Chúa và đền bù lại ngài vàng mã y mới mất bằng cách bảo đảm cho y một thứ quý hơn nhiều và vĩnh cửu hơn.

Chỉ có Ngài mới có thể giúp tôi việc này và nhất là để ý đến việc ngăn ngừa nạn truyền nhiễm gần như đã lan ra khắp thế giới...

Y mới 6 tuổi đầu và đã biết cầu nguyện. Y có đầy đủ tinh thần và có lòng nhiệt thành lớn về tôn giáo. Một điều dường như kỳ lạ đối với mọi người là y rất mến tôi, không nhớ cha, mẹ, bà, những bà vú và trên 500 người rời lệ khi y xa họ. Những người Công giáo cho rằng đó là ân sủng đặc biệt của Thiên Chúa và lấy ra những suy đoán rất có lợi cho đạo. Những kẻ không biết như thế đã bảo rằng tôi có bùa phép (làm Hoàng tử Cảnh mê như thế)...(3).

Sau khi sang đến Pondichéry, Giám mục Pigneau de Béhaine có viết thư gửi về cho Chúa Nguyễn biết tin tức nên năm Ất Tí (1785) mùa Xuân, Đại nam Thực lục có viết:

Hoàng trưởng tử Cảnh sang tới Tiểu tây dương (Ấn độ dương), gặp khi trong nước Đại Tây có biến, bèn ở lại thành Phong ty sê ri (Pondichéry) nước Tiểu Tây (Thuộc địa của Pháp ở Ấn độ) (5).

### **III. Pigneau De Béhaine cầu cứu nhà cầm quyền Pháp ở Pondichéry.**

Ngay khi đến Pondichéry, Giám mục Pigneau de Béhaine đã

nhân danh Nguyễn Vương xin viên Chỉ huy trưởng các cơ sở Pháp ở Ấn độ là Contanceau des Algrains can thiệp vào Đại Việt.

Contanceau từ chối, lấy lý do phải xin ý kiến Chính phủ trung ương nhưng trong văn thư gửi về Pháp ông đã viện mọi lý lẽ để chống lại việc viện trợ này.

Trong lá thư gửi một người bạn Contanceau đã viết:

Pondichéry ngày 28 tháng hai 1785.

" Một ông Hoàng đánh nhau từ 8 năm nay không có kết quả, thì hoặc ông không có nhiều khả năng hoặc ông chẳng được dân yêu. Sự ràng buộc không thể tồn tại giữa một người nông cuồng và những người cúi đầu dưới gông cùm áp bức và chuyên chế.

Những chi tiêu cần để giúp ông Hoàng này, để nuôi những người tùy tùng và lớn hơn hết là tiền chuyên chở binh sĩ, (tiền mua) binh khí để đi đánh nhau ở đầu kia của thế giới, chúng ta không thể làm được. Chúng ta đang trong lúc thiếu thốn nhu yếu phẩm. Buôn bán khí giới bằng tay không thể mang lại lợi lộc gì...

... Tôi đã trả lời rõ ràng rằng tôi sẽ không viện trợ gì, cũng không chi chút gì để tái lập ngôi vua Đại Việt. Tuy rằng tất cả những lý lẽ tôi đưa ra cho Giám mục chưa được chấp nhận theo những nguyên tắc khôn ngoan của một Chính phủ ôn hòa, Chính quyền Pháp và tính cách của dân tộc này muôn đời chống lại những cuộc viễn chinh xa như thế dưới lý do lợi ích cho thương mại.

Một cuộc viễn chinh như thế chỉ có thể thích hợp với một nước kiệt quệ, một nước chạy theo những cái viễn vông để làm hại nước.

Nước Pháp may mắn thay không ở trong tình trạng đủ đáng buồn để rơi vào huyền thoại. Tôi tin rằng Ngài Bộ trưởng, tôi ra ngoài đề một chút, chỉ có thể chấp thuận câu trả lời mà tôi đưa ra.

Tôi nghi ngại vị Giám mục thân mến này, người mà người ta nói rằng, rất thân thuộc với Vua Đại Việt, rất thích gia tăng mọi lợi của ông và sự tin tưởng của những người Công giáo xứ này" (6).

Giám mục Pigneau de Béhaine cũng xin với Toàn quyền Pháp cai quản tất cả các cơ sở của xứ này ở phía Đông mũi Hào vọng là Tử tước De Souillac, khi ấy cũng ở Pondichéry. Ông này cũng từ chối với lý do tương tự như Coutanceau.

Để thúc đẩy nhà cầm quyền Pháp ở Ấn độ trong việc can thiệp vào Đại Việt, Giám mục Pigneau muốn mời Nguyễn Vương sang Pondichéry nên nhiều lần ông viết thư cho Nguyễn Vương mời sang Ấn độ để công khai đặt dưới quyền bảo trợ của nước Pháp nhưng Nguyễn Vương không thể thực hiện kế hoạch này (7).

Trong thời gian Giám mục Pigneau de Béhaine ở Pondichéry (15 tháng), Contanceau và Souillac bị thay thế bởi David Charpentier de Cossigny, Đại tá chỉ huy Trung đoàn Ile de France và nhà hàng hải nổi tiếng d'Entrecasteaux.

Hai ông này tương đối khoáng đạt hơn nên nhìn đề nghị của Giám mục Pigneau de Béhaine bằng con mắt khác.

Tháng 7 năm 1786, họ đã cho tàu chiến Marquis de Castries do thuyền trưởng Richery chỉ huy, sang Đại Việt để liên lạc với Nguyễn Vương và lấy các tin tức.

Song tàu này không tìm thấy Nguyễn Vương nên trở về tới Ấn độ ngày 6 tháng 5 năm 1787.

Sau đó ngày 24 tháng 7 năm 1787 tàu này lại lên đường sang Đại Việt lần thứ hai nhưng vẫn không liên lạc được với Nguyễn Vương và ngay cả tin tức họ lượm được cũng rất mơ hồ.

Sự thực thì trong thời gian này Nguyễn Vương đang ở Vọng các muốn kiếm cũng không khó lắm. Chứng cứ là Giám mục Pigneau de Béhaine đã cho Linh mục Hồ Văn Nghị về gặp

Nguyễn Vương ở đó để báo tin.

Đại nam thực lục viết rằng : Tháng 6 năm Bình Ngô, Bá đa lộc đem Hoàng cả Cảnh sang nước Đại Tây, Phạm Văn Nhân và Nguyễn Văn Liêm cho Hồ Văn Nghị phụng biểu về hành tại ở Vọng các báo tin, rồi ở lại hầu vua.

Richéry được sai đi lo việc buôn bán giữa Macao và Đại Việt. Ông chỉ lo việc buôn bán chứ không đi Vọng các để kiếm Nguyễn Vương.

Tháng 4 và tháng 9 năm 1786, chính d' Enbtreasteaux đã đề nghị với Bộ thiết lập 1 cơ sở ở Tourane (8).

#### IV. Nguyễn Vương và Bồ Đào nha.

Trong thời gian Giám mục Pigneau de Béhaine ở Pondichéry, ông đã bị các giáo sĩ dòng Franciscains Tây ban nha tố cáo ông ở Tòa án La mã rằng ông theo đuổi việc vận động giúp Nguyễn Ánh như vậy khi trở lại Đại Việt sẽ nhận được vòng hoa tử đạo của Tây sơn (7).

Ngày 8 tháng 7 năm 1785, quá chán chường vì thái độ của những viên chức Pháp ở Ấn độ, lại không tin tưởng vào lòng mộ đạo của dân chúng Pháp, Giám mục Pigneau de Béhaine đã viết thư cho Thượng viện Macao, đề nghị với người Bồ đào nha vì lý do tôn giáo lo việc viện trợ cho Nguyễn Vương. Ông sẽ trao Hoàng tử Cảnh cho họ để tiến hành việc này (7).

Ít lâu sau, vào tháng 10 năm 1786, khi đang ở bên Xiêm, Nguyễn Ánh nhận được thư của Thống đốc Bồ đào nha ở Goa, mời ông sang Goa, ở đó 56 tàu chiến sẵn sàng nâng đỡ Vương.

Nguyễn Vương đồng ý nghiên cứu đề nghị của người Bồ. Hai

bên điều đình và ký Hòa ước Vọng các ngày 5 tháng 12 năm 1786.

Chúng tôi sẽ đi vào chi tiết Hòa ước này trong cuốn " Nguyễn Vương và Bồ đào nha ".

Không nhờ cậy gì được ở các viên chức Pháp tại Ấn độ, Giám mục quyết định về Pháp để can thiệp thẳng với Pháp Hoàng. Tháng 6 năm 1786 Giám mục đi tàu Malabar về Pháp.

1. Đại nam thực lục. Chính biên, Đệ nhất kỷ quyển I.

2. Sử ký Đại Nam Việt sdt t 31.

3. Archives. Missions Etrangère. Vol 746 t 69.

Georges Taboulet. La Geste Francaise en Indochine. Sdt t 173, 174.

4. Archives. Affaires Etrangères. Asie. Mémoires et Documents. Vol 21 t 67.

Georges Taboulet. Sdt t 178.

Văn kiện này ghi là Cảnh hưng năm thứ 50 tương đương với năm 1789 nhưng nội dung không thể viết vào năm đó vì đây là một ủy nhiệm thư giới thiệu tư cách đại diện của Pigneau de Béhaine. Nó phải được viết chậm nhất vào năm 1784 để Giám mục Pigneau kịp mang đi. Đây cũng là bản dịch lưu trữ trong khi bản chính đã thất lạc nên không thể truy xét được.

G. Taboulet cho rằng thư này viết năm 1785 và được gửi cho Giám mục Pigneau de Béhaine theo đường Quảng châu. Song đó cũng chỉ là ước đoán.

5. Đại nam Thực lục. Chính biên, Đệ nhất kỷ, quyển II.

6. Archives de l' Inde Francaise.Reg 18 t. 539.

G. Taboulet. Sdt t 179, 180.

7. L. Cadière. Nguyen Anh et la mission de Cochinchine de 1784 à 1789. BAVH 1926 t 1-49.

8. Georges Taboulet. Sdt t 180, 181.

## Chương Bốn.

# Pigneau de Béhaine vận động Triều đình Pháp giúp Nguyễn Vương.

### I. Pigneau de Béhaine về Pháp.

Sau 15 tháng ở Ấn độ, thấy không có hy vọng gì, Pigneau de Béhaine quyết định về Pháp vận động thẳng với Pháp Hoàng về việc giúp Nguyễn Vương.

Ông rời Pondichéry vào tháng 6 năm 1786 trên một tàu buôn, tàu Malabar. Đến tháng 1 năm 1787, tàu cập bến Lorient.

Ở Pháp, từ năm 1780, Thống chế De Castries giữ bộ Hải quân. Ông đã nhận được các phúc trình của các viên chức Pháp ở Ấn độ về việc Giám mục Pigneau de Béhaine xin cứu viện giúp Nguyễn Vương, nhưng không tin các ý kiến của Coutanceau và Souillac nên ra lệnh cho ông De Solminihac de Lamothe, một kỹ sư quân sự đã từng sống lâu năm ở Ấn độ, nghiên cứu lại vấn đề và phúc trình lại cho ông. Do đó ngày 28 tháng 1 và ngày 25 tháng 2 đã có 2 bản phúc trình về vấn đề Đại Việt đã đến tay ông. Hai phúc trình này đều phát biểu ý kiến thuận lợi về việc viễn chinh (giúp Nguyễn Vương) (1).

Vừa đến nơi Giám mục Pigneau đã viết thư báo cho Bộ trưởng bộ Hải quân biết và ông này đã trả lời như sau trong văn thư đề ngày 14- 2- 1787:

" Thưa Ngài, tôi đã nhận được những lá thư mà Ngài đã viết cho tôi ngày 8- 7- 1785 ở Pondichéry , ngày 8- 9- 1786 ở Ile de France và ngày 5 tháng này ở Lorient, nơi Ngài đã đến với Hoàng tử con vua Đại Việt, một người bà con của ông ta cùng 3 người tùy tùng. Mặc dù Ngài đã đưa họ (về Pháp) trước khi được thông báo ý định của Đức Vua, nhưng trước tình trạng đã rồi, Ngài có thể đưa họ về Paris.

Tôi đã thông báo cho các Cha bề trên Chứng viện Truyền giáo Hải ngoại, những vị mà Ngài cần liên lạc để lo chỗ ở cho họ.

Tôi cũng viết cho ông Thévenard (2) để ông cung cấp cho Ngài những thứ Ngài cần " (3).

Nội dung lá thư của Bộ trưởng Hải quân gửi Chỉ huy trưởng Hải quân Lorient ngày 14- 2- 1787 như sau:

" Đức Giám mục Dradan (ông viết lầm tên Adran) đã thông báo cho tôi biết rằng ông đã đến Lorient và Ngài Guéret, Chủ quản lý Hoàng gia tại Bộ Tư lệnh Hải quân cũng cho tôi biết rằng có Hoàng tử con vua Đại Việt cùng một người bà con của ông và 3 quan hầu cùng đi với ông.

Tôi đã báo cho Đức Giám mục Dradan rằng Đức Cha có thể đưa 2 ông Hoàng đó về Chứng viện Truyền giáo Hải ngoại ở Paris. Tôi cho phép ông cung cấp cho họ số tiền mà họ cần cho chuyến đi này.

Tôi vui mừng khi được ông cho biết ý kiến của ông về những người ngoại quốc này. Với họ ông Chủ quản lý Hoàng gia ở Bộ Hải quân cũng đồng ý không áp dụng những luật lệ cảnh sát dành cho những người da màu " (3).



## II. Versailles vui vẻ tiếp đón Hoàng tử Cảnh.

Khi Giám mục Pigneau de Béhaine về đến Paris sau 22 năm xa cách thì không khí chính trị ở đây có phần khởi sắc nhờ sự thành lập Assemblée des Notables (Nghị hội kỳ mục, tháng 2 - tháng 5 1787).

Không khí nơi cung điện nhà vua ở Versailles cũng vui vẻ lắm vì phe bảo hoàng đang được "đảng của Hoàng hậu" ủng hộ với các nhân vật chính trị tôn giáo nổi tiếng như Tổng Thanh tra Loménie de Brienne, Tổng Giám mục Dillon, Tu viện trưởng Vermont, người khi còn ở Vienne đã dạy dỗ Công chúa Marie Antoinette...

Hoàng tử Cảnh sang Pháp cũng làm cho không khí cung đình và các salon thêm nhộn nhịp vì nhiều người hiếu kỳ muốn gặp ông, đua nhau mời ông tham dự các buổi hội họp vui vẻ.

Nhà làm tóc cho Hoàng hậu Marie Antoinette, Léonard đã vẽ một kiểu tóc đặc biệt cho Hoàng tử Cảnh khiến nhiều người bắt chước để tóc theo một này khiến cho kiểu tóc này đã gây được một phong trào trong một thời gian.

Một thi sĩ đã thương cảm cảnh ngộ của ông Hoàng bé nhỏ đã sáng tác bài hát như sau:

Que son sort est intéressant !  
 Fait pour porter le diadème,  
 On le voit assis parmi nous,  
 Royal enfant, consolez - vous !  
 Vous reignerez : Adran vous aime (4).

## III. Giám mục Pigneau de Béhaine vận động với triều đình Pháp.

Trong khi ấy Giám mục Pigneau de Béhaine mở một chiến dịch vận động ở các bộ, với các nhóm chính trị ở kinh đô Pháp. Ông đã được sự ủng hộ của các nhân vật nổi tiếng như Tổng Thanh tra Loménie de Brienne, Giám mục Toulouse, Tu viện trưởng Vermond, Tổng Giám mục Narbonne, Chủ giáo (Primat) Gaules và đặc biệt là Arthur Richard Dillon, một nhân vật đối lập rất có thế lực, sau làm thủ lĩnh nghị hội giáo sĩ.

Ông được vua Louis XVI tiếp ngày 5 tháng 5 năm 1787, với sự hiện diện của Bộ trưởng Ngoại giao Bá tước de Montmorin và Bộ trưởng Hải quân Thống chế de Castries.

Sau đây là những điều Giám mục Pigneau de Béhaine đã trình bày với Pháp Hoàng về sự lợi hại của sự thiết lập các cơ sở ở Đại Việt:

" Cán cân chính trị ở Ấn độ đã nghiêng về phía người Anh... ta phải nhìn nhận rằng (nước Pháp) rất khó có thể lấy lại quân bằng.

Có thể một cơ sở ở Đại Việt sẽ là những phương tiện chắc chắn nhất và hữu hiệu nhất mà ta phải dùng đến.

Thực vậy, nếu ta nhìn vào sản lượng của Đại Việt và vị trí của các hải cảng của xứ này, người ta sẽ nhận thấy một cách dễ dàng rằng thiết lập cơ sở ở xứ này sẽ được nhiều lợi trong thời bình cũng như trong thời chiến.

Điều lợi thứ nhất : Giả dụ rằng phương tiện chắc chắn nhất để đánh bại người Anh ở Ấn độ là phá hoại hay làm yếu thương mại của họ. Thời bình (các cơ sở ở Đại Việt) nhờ chi tiêu ít và có nhiều phương tiện hơn họ, có thể lấy bớt những mối lợi của họ trong việc buôn bán với Trung hoa.

Điều lợi thứ hai : Thời chiến, sẽ dễ dàng cấm các nước thù nghịch buôn bán vì cứ chặn nơi eo biển (Malacca) đi ra hay chắt

chấn hơn nữa chặn ở cửa Tigre (?), lối vào sông Quảng châu là có thể cản (thuyền bè) ra vào theo ý mình.

Điều lợi thứ ba : Ta có thể tìm thấy ở Đại Việt những phương tiện dễ dàng và ít tốn kém để sửa chữa, bảo quản tàu và cả đóng tàu mới nữa.

Điều lợi thứ tư : Ta sẽ tìm được ở đó tất cả những thứ ta cần để cung cấp cho hạm đội và cung cấp cho các thuộc địa khác các thứ cần thiết.

Điều lợi thứ Năm : Khi cần ta có thể được cứu viện bằng người, binh sĩ, thủy thủ v.v...

Điều lợi thứ sáu : Ta có thể ngăn chặn dễ dàng người Anh trong những kế hoạch mở rộng (ảnh hưởng) về bờ biển phía Đông của họ.

Những điều lợi khác, có thể quan trọng hơn dù rằng xa hơn là ... giả dụ nhìn xa hơn ... có thể Chính phủ không chấp thuận kế hoạch này bây giờ... ta có thể để cho các cá nhân tự nguyện làm lấy để giữ trước những gì ta nhắm về sau (5).

Đoạn cuối cùng này cho biết Giám mục Pigneau de Béhaine đã tiên liệu trường hợp Triều đình Pháp không chịu giúp Nguyễn Vương thì ông sẽ tự làm lấy việc này.

Trong cuộc tiếp kiến này Giám mục Pigneau cũng trao cho Pháp Hoàng và Bá tước De Montmorin một bản tài liệu gọi là "Notes sur la Cochinchine" (Ghi chú về Đại Việt).

Nội dung tài liệu này như sau:

" ... Ngoài những điều lợi về nội thương nhập cảng, nhờ vị trí của xứ này , Đại Việt trở thành rất lợi hại cho việc buôn bán với Trung hoa và ngay cả

những cái cơ sở này mang lại cũng thật sự quan trọng.

Từ bờ biển Vương quốc này chỉ cần 3 ngày có thể vượt biển sang Macao, sang Manille, sang Bornéo, sang Batavia. Một cơ sở trên bờ biển xứ này sẽ nằm trên đường tàu bè đi lại sang Trung hoa và sang tất cả các thương sở khác.

Quốc gia thiết lập cơ sở này có cái lợi không kể xiết là giữ độc quyền đi lại của tất cả các quốc gia khác và trong thời chiến sẽ một mình làm chủ việc buôn bán với Trung hoa và các quần đảo khác. Chúng ta không còn sợ người Anh, họ đã quá mạnh ở An độ và không ngừng biểu dương ý muốn gia tăng thế lực của họ. Họ sẽ đặt cơ sở ở đây nếu chúng ta không đến trước. Cũng lấy làm lạ rằng họ chưa quyết định làm như vậy và không nắm lấy dịp này để hiện diện ở đó. Không bao giờ và ở xứ nào họ được dành cho một dịp thuận lợi như dịp nước Pháp có thể lợi dụng trong lúc này để thiết lập một cơ sở ở Đại Việt.

Nhà vua chính thức bị lật đổ, đã phải tỵ nạn trong một tỉnh của đế quốc gọi là Càn cao (Ha tien) ... Từ đó ông đã cầu xin sự bảo vệ của Vua Pháp. Ban đầu ông cầu cứu các Thống đốc ở An độ...

Cuối cùng, ông đã giao đứa con duy nhất của ông cho Giám mục thành Adran và gửi y đi xin viện trợ của Vua Pháp...

Để đổi lại sự cứu giúp đó, ông bằng lòng dành cho nước Pháp thiết lập ở Vương quốc của ông một cơ sở thương mại và tất cả những tiện nghi có thể để buôn bán sinh nhiều lợi.

Chính bằng cách lớn đẹp này mà người Pháp vào xứ rộng lớn này và thiết lập ở đây một cơ sở nếu ta quyết định mang sang đó những lực lượng cần thiết cho cuộc viễn chinh.

... Hai lợi thế chính của cuộc viễn chinh không phải ở đây mà ở đảo Ile de France.

Lợi thế thứ nhất là bí mật đối với người Anh. Họ có thể đang tìm cách đi trước nước Pháp...

Lợi thế thứ hai là tìm trong thuộc địa này những đoàn quân hợp với thủy thổ, quen chịu đựng biển cả ...

Cuộc vượt biển từ Ile de France sang Đại Việt, lâu nhất khoảng 2 tháng. Sẽ cần phải khởi hành từ Ile de France ngày 15 tháng 5 để đến đó ngày 15 tháng 7. Như thế gió mùa sẽ xuôi buồm thuận gió cho cuộc vượt biển mà không bị bão

tổ rất thường có trong các mùa khác... Trên dọc bờ biển này chỉ có một hải cảng nổi tiếng, đó là Touron (Tourane). Hải cảng này rộng và chắc chắn lắm. Tốt hơn hết là đổ bộ ở hải cảng này nhưng phải theo dõi những chỉ dẫn của Giám mục thành Adran và tìm cách vào xứ này ở tỉnh nào mà người ta tin rằng có thể tìm thấy nhiều những người ủng hộ nhà vua và nhiều kẻ thù của kẻ tiếm ngôi...

... Dân xứ này hiền, rất văn minh, khá can đảm. Nhưng tư tưởng Tây phương đã uy hiếp họ. Họ nhìn nhận chúng ta giỏi hơn họ và sợ chúng ta lắm.

Quân đội Ấn độ từ lâu quen đọ sức với quân đội Âu châu. Họ cũng có vài điều lợi có thể khuyến khích họ và đã thuyết phục họ rằng họ có thể đánh nhau (với người da trắng) ngang hàng.

Tuy nhiên tôi đã thấy trong cuộc chiến tranh cuối cùng, họ còn sợ quân đội da trắng lắm và họ không thể chống nổi khi người da trắng đến gần. Lòng sợ hãi và sự tự ti sẽ rất lớn ở một nước lần đầu tiên đánh nhau với quân đội Âu châu.

Binh sĩ quân nổi dậy trang bị bằng súng, kiếm, lao, giáo v.v... Nhưng những binh sĩ có súng chỉ vào khoảng một phần năm. Họ còn không biết cả cách dùng binh khí mà các binh khí này cũng chẳng ra gì. Họ cũng chẳng được huấn luyện và không đồng điệu.

Cuối cùng họ không có đại bác trên tàu và cũng chẳng có đại bác trên bộ.

Cũng dễ thấy rằng họ không có quân số đủ lớn để chinh phục cả vương quốc này nhưng tình thế khi người Pháp sang xứ này sẽ khác hẳn. Nhà vua chính thức còn có nhiều người theo. Những người bỏ ông chỉ vì bạo lực. Họ sẽ trở lại với ông nếu họ thấy có một cuộc cách mạng mà sự thành công sẽ có thể đạt được. Đảng của bọn chiếm ngôi sẽ bị rút nhỏ khi những người Nam thấy rằng nhà vua có đủ binh lực để bảo vệ họ và che chở cho họ khỏi bị kẻ tàn bạo trả thù.

Không cần quân lực lớn lắm, tuy nhiên tuyệt đối cần quân số đủ để khi đổ bộ không bị quân địch dùng số đông đè bẹp, đủ để tạo ấn tượng tốt trong lòng người Nam và họ sẽ quyết định theo nhà vua.

Cuối cùng, để có thể bắt đầu cuộc cách mạng, khi tính quân số ta cần phải đợi xem số người bị chết vì bệnh tật và tai nạn (khi vượt biển) ra sao.

Phải đổ bộ ở nơi nào ? Phải tuyệt đối bắt đầu bằng việc làm giảm quân số

của phe nổi loạn và để một đơn vị đóng một đồn đủ mạnh để bảo vệ hậu phương và sự rút lui trong trường hợp thất bại... sự khôn ngoan luôn luôn buộc ta phải tiên liệu mọi việc.

Nếu ta đổ bộ ở Touron ... có thể lắm. Ở đó ta có thể đóng một đồn chắc chắn và lợi hại mà chỉ ít tổn phí và không khó khăn lắm. Đồn này có thể bảo vệ cửa vào hải cảng và đồng thời bảo đảm sự rút lui nếu cần.

Hơn nữa ở vài nơi mà người ta muốn đóng đồn, sẽ dễ xây cất các thành lũy đủ mạnh để quân đội bản xứ phải nể sợ.

Ta sẽ theo cách đã được dùng ở Ấn độ, giã dị nhưng rất tốt. Người ta dùng các cây cọ hay dừa xếp cây nọ trên cây kia thành từng lớp trở đầu đuôi rồi đổ đất lên và trồng cỏ bên ngoài. Xây cất các thành lũy như thế rất chắc chắn... trong đó quân đội đóng an toàn ngay cả khi chống lại cả đại bác vì các cây này rất xốp, không tung ra và viên đạn chỉ phá thành lỗ nhỏ.

Phải trang bị các đồn này trọng pháo và chỉ 200 quân có thể bảo vệ nổi.

Nếu cần, người ta có thể dùng cả thủy thủ thặng dư của các tàu vì một khi đã lên bờ, không còn sợ hải quân của địch nữa. Các tàu quan trọng nhất là các tàu nhỏ loại chasse marée của ta. Ta cũng biết rằng khi mới lộn xộn, một người Pháp mà tôi mang từ Pondichéry sang (Manuel), trên một chiếc tàu nhỏ trang bị 10 đại bác và chỉ có vài người ... đã chống cự với cả hạm đội của quân phiến loạn trong cả một ngày và không bị bắt. Đùng ra là y đã tự sát với tàu...

Cần phải có ít nhất 2 tiểu đoàn đầy đủ, mỗi tiểu đoàn 600 người, cộng với 150 pháo binh và 300 quân Ấn độ dùng cho Pháo binh.

Pháo binh sẽ có 8 khẩu đại bác dã chiến, 6 khẩu 8 ly đi theo quân và 4 khẩu 12 ly để ở các thành.

... Phải mang theo thực phẩm trong những lúc đầu mới đổ bộ...

... Những tổn phí cho cuộc chiến này dường như không lớn lắm. Hơn nữa phải để đúng chỗ vì nó sẽ tạo ra những điều lợi thực sự ...

Còn ở trên đất Đại Việt... rất giàu và hoạt động khai thác thực sự kỳ lạ. Tất cả những thứ cần thiết cho đời sống nhiệt đới ở đó rất nhiều...

... Tóm lại, một cơ sở Pháp ở Đại Việt cho ta phương tiện chắc chắn để quân bằng ảnh hưởng lớn của nước Anh với các nước ở Ấn độ. Chúng ta hiện diện ở đó sẽ có những tài nguyên bảo đảm và những cứu viện gần hơn là bất

buộc phải trông chờ ở Âu châu. Chúng ta kiểm soát tất cả vùng biển Trung hoa, tất cả các quần đảo, cuối cùng làm chủ tất cả việc buôn bán trên phần địa cầu này.

Chúng ta sẽ có một nơi chắc chắn để rút tàu vào trong thời chiến, sửa chữa tàu bớt tốn phí và còn đóng cả tàu mới nữa.

Vị trí này sẽ còn cung cấp cho chúng ta những phương tiện để dàng để tiếp liệu cho hạm đội, để cung cấp cho các thuộc địa của chúng ta ở Ấn độ dương và Phi châu những thứ cần thiết.

Và như thế chúng ta thực sự nắm trong tay những phương tiện hữu hiệu, không phải chỉ để chặn người Anh trong những kế hoạch đuổi chúng ta khỏi Ấn độ, với mục đích để mở rộng và đẩy mạnh những cơ sở của họ ở bờ biển phía Đông (Á châu) nhưng còn khiến họ sau này phải run sợ ở Bengale, trụ sở chính của họ, tuy nhiên miễn là cơ sở ở Đại Việt được lĩnh hội và thực hiện theo cách mà nó xứng đáng được xét đến (6).

Ngoài ra Giám mục Pigneau de Béhaine cũng viết một bản nhận xét đi vào chi tiết vấn đề can thiệp vào Đại Việt gọi là " Quelques observations " với nội dung như sau:

1. Pháo binh dã chiến tốt hơn hết là dùng loại bắn đạn từ một đến bốn livres. Những đại bác bằng gang sẽ thích hợp nhất. Có thể gửi sng vài khẩu đại bác Rostaing và 8 khẩu Suédoise (Thụy điển) cùng với bốn bích kích pháo (Mortier) và hai Obus.

2. Gạo không phải là thức ăn đủ cho binh sĩ (người Pháp) và không có thể kiếm được lúa mì lúc ban đầu. Cần phải chở 2 tàu bánh biscuits, bột, lúa mì và rượu.

3. Tùy theo loại cơ sở mà người ta định thiết lập, cần phải dùng một hay hai kỹ sư có kinh nghiệm.

4. Cũng cần phải mang theo lều, rìu và những dụng cụ đặc biệt cho kỹ sư.

5. Không được quên những thùng thuốc đủ loại, những thùng dụng cụ mổ xẻ, vải băng bó v.v...

6. Để chuyên chở 1500 người đủ tiện nghi, cần có không phải 2 tàu thủy hạng trung (frégates) mà 3, cộng với 3 tàu nhẹ (corvettes) trước khi xử dụng các tàu nhỏ (avisos) (7).

Kết quả của cuộc vận động này là hai bên đã ký Hòa ước Versailles ngày 28-11-1787.

Chúng ta sẽ nghiên cứu hòa ước này trong chương sau.

---

1. Archives. Affaires Etrangères. Mémoires et Documents. Asie tập 10 feuillet 95. Georges Taboulet. Sdt t 180.

2. Chỉ huy trưởng Hải quân ở Lorient, Tư lệnh Hạm đội Pháp.

3. Archives Nationales. Colonies. B. 195 Fol 19.

4. Charles Maybon. Histoire moderne du pays d' Annam. Sdt t 226.

5. Archives. Affaires Etrangères. Mémoires et Documents. Vol 19 Fol 103. G. Taboulet. Sdt t 181.

Bản này do Alexis Faure viết lại qua những bản thảo do Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Hải quân ghi lại.

6. Georges Taboulet. Sdt t 182- 184.

7. Georges Taboulet. Sdt t 184, 185.



## Chương Năm.

# Hòa ước Versailles 28-11-1787.

### I. Tình hình nước Pháp năm 1787.

Dù cuộc vận động của Giám mục Pigneau đã tạo được ảnh hưởng tốt nhưng nước Pháp lại đang vướng mắc vào nhiều vấn đề rắc rối như vấn đề Hòa lan, những mâu thuẫn nội bộ và nhất là sự cạnh tranh của người Anh ở Á châu.

A. Pháp bị nhục vì không dám can thiệp vào Hòa lan.

Hòa lan lúc bấy giờ theo chính thể Cộng hòa gọi là Cộng hòa liên tỉnh (République des Provinces Unies). Nước Cộng hòa Hòa lan đã ký với Pháp Hòa ước Vergennes ngày 10- 11- 1785.

Về chính trị, Hòa lan lúc bấy giờ có 2 đảng :

\* Đảng Cộng hòa hay đảng " Những người yêu nước " được Pháp ủng hộ.

\* Đảng Orange là đảng ủng hộ Stathouder Guillaume V, cháu Vua George III, được người Anh hậu thuẫn.

Đảng Cộng hòa muốn bỏ các đặc quyền của Guillaume V vì các đặc quyền này không được Hiến pháp công nhận.

Guillaume V lại lấy Công Chúa Wilhelmine nước Phổ (Prusse). Ngày 28- 6- 1787, đúng lúc tình hình Hòa lan đang lộn xộn thì Công chúa Wilhenmine quyết định về Hòa lan để cầm đầu đảng Orange. Khi về tới biên giới bà bị cản lại nên phải trở lại Gueldre.

Vụ này được thêu dệt thêm lên thành thảm kịch nên Vua Phổ Frédéric Guillaume II giận lắm, buộc Hòa lan phải công khai nhận lỗi và trị tội những thủ phạm. Hòa lan trả lời rằng không có vụ đó. Nước Pháp khuyến khích đảng Cộng hòa chống lại. Phổ động viên chuẩn bị đánh Hòa lan. Anh quốc tuyên bố ủng hộ Phổ để đi đến cùng.

Ngày 12 tháng 9 năm 1787 quân Phổ tràn qua biên giới Hòa lan và chỉ trong vòng một tháng, đánh tan tất cả các ổ kháng chiến. Các nhân vật quan trọng của đảng Cộng hòa chạy sang Pháp tỵ nạn, yêu cầu Pháp giúp họ chống lại Phổ. Ban đầu Pháp lên tiếng đe dọa tham chiến nhưng rồi cũng bỏ qua. Ngày 27 tháng 10 Triều đình Pháp tuyên bố không thấy gì chống đối qua các việc đã xảy ra.

Việc này khiến nước Pháp bị nhục và làm cả Âu châu kinh ngạc (1).

## B. Những rắc rối nội bộ.

Năm 1787 là những năm tiền Cách mạng Pháp (1789). Trong thời gian này phe thứ ba (Tiers) (sau Quý tộc và Giáo hội) tranh đấu mãnh liệt để đòi quyền lợi. Pháp Hoàng phải nhượng bộ, bằng lòng cho nâng số đại biểu phe thứ ba lên gấp đôi để phe này có thể quân bằng với 2 phe trên.

Nhờ sự gia tăng số đại biểu và sự ủng hộ của các quý tộc và giáo sĩ tiến bộ, phe thứ ba có khuynh hướng thẳng thắn.

Một trong những mục tiêu tranh đấu của phe thứ ba là giảm

thuế cho những tiểu điền chủ và bắt 2 phe quý tộc và giáo hội đóng thuế thay vì được miễn. Nhưng quý tộc và giáo hội là phe đang ủng hộ nhà vua, nếu đánh thuế vào 2 giới này nhà vua có thể mất hậu thuẫn của họ.

Triều đình không thể thực hiện được cuộc cải cách tài chính và xã hội để lập lại quân bình trong nước

Những mâu thuẫn này chính là nguyên nhân đưa đến cuộc cách mạng Pháp xảy ra vào 2 năm sau.

Cũng vì tình trạng trên nước Pháp lúc bấy giờ đang gặp khó khăn về tài chính. Thêm vào đó vì tham chiến ở Hoa kỳ, ngân sách Pháp bị thâm thủng nặng nề.

Ngày 10 tháng 11 năm 1787, Tổng Thanh tra Loménie de Brienne đã đệ trình kế hoạch vay 420 triệu livres, một số tiền rất lớn thời bấy giờ.

Ngoài ra sự tranh chấp quyền hành ở Triều đình Pháp cũng gay go lắm. Sự tranh chấp này đã khiến cho Bộ trưởng Hải quân de Castries và Bộ trưởng Quốc phòng de Ségur đã phải từ chức vào tháng 8 năm 1787.

Sau đó Bá tước Montmorin phải kiêm nhiệm bộ Quốc phòng và Tổng thanh tra Loménie de Brienne đã đưa em ruột ông, Bá tước de Brienne, Trung tướng Quân đội Hoàng gia vào bộ Quốc phòng.

### C. Sự cạnh tranh của Anh quốc ở Á châu.

Sau chiến tranh Anh Pháp, Anh chiếm mất hầu hết các thuộc địa của Pháp ở Ấn độ. Tuy theo hòa ước Paris ngày 10- 2- 1763 Anh trả lại cho Pháp Pondichéry và một số cơ sở thương mại nhưng Pháp phải cam kết không phát triển lực lượng quân

sự ở đó.

Do đó ngày 13 tháng 8 năm 1769, Công ty Đông Ấn bị truất đặc quyền của một công ty quốc doanh để rồi bị giải tán ngày 6 tháng 4 năm 1770.

Đến ngày 14 tháng 4 năm 1785, Công ty Đông Ấn lại được tái lập. Điều này chứng tỏ rằng nước Pháp vẫn cố gắng hoạt động ở Á châu và tìm mọi cách để cạnh tranh hòa bình với người Anh.

Nhưng rồi, năm 1787 người Anh chiếm đảo Penang ở ngoài khơi Mã lai.

Trong hồ sơ lưu trữ của bộ Ngoại giao người ta còn thấy một báo cáo của phe ủng hộ việc viễn chinh Đại Việt đề ngày 16 tháng 11 năm 1787 với nội dung như sau :

" Từ ngày ký Hòa ước đình chiến, người Anh đã chiếm một hòn đảo ở eo biển Malac...(Malacca). Họ đã thiết lập (ở đó) một hải cảng rất tiện lợi trong thời chiến... Người Anh bành trướng và tiếp tục mở thêm những chi nhánh thương mại mới khắp hoàn cầu. Người Pháp trái lại lỡ là với tất cả những dịp mà người ta đề nghị. Không nên để mất dịp cách mạng ở Đại Việt dành cho trong lúc này..." (2).

## **II. Mối lo ngại của người Pháp khi can thiệp vào Đại Việt.**

Lo ngại thứ nhất của Pháp khi can thiệp vào Đại Việt là xứ này quá xa Ile de France, thuộc địa của Pháp ở Ấn độ dương, nơi có căn cứ lớn của Pháp có thể tiếp tế hay cứu viện cho Đại Việt.

Trong một báo cáo của Entrecasteaux gửi về Bộ trưởng

Ngoại giao, ông viết:

" Người Anh vừa chiếm Poulo Penang, sẽ ngăn cản chúng ta ở eo biển Malacca trong khi người Hòa lan cấm chúng ta qua lại eo biển Sonde. Cơ sở (tương lai) của chúng ta ở Đại Việt sẽ bị cô lập, phải tự rút đi, không cần phải bị tấn công (3).

Những người chủ trương giúp Nguyễn Vương lại coi việc người Anh chiếm Penang là một thí dụ để người Pháp nên bắt chước, để lập các cơ sở ở Đại Việt.

" Những nhượng địa, những quyền lợi đặc biệt về thương mại, sự quan trọng của vị trí vị trí gần Trung hoa, có thể bảo đảm với Chính quyền lược được những đề nghị để thiết lập các cơ sở và theo gương người Anh : Cơ sở mới đây của họ ở Penang dường như báo hiệu cho chúng ta phải làm mạnh hơn nữa ... Dịp này nếu để bị lỡ sẽ chẳng bao giờ thấy nữa..." (4).

Sau khi nghe những lời trình bày của cả 2 phe chống và chủ trương viễn chinh, vua Louis XVI đã nhận định như sau :

" Hoàng thượng muốn rằng quân đội của Ngài không gặp nhiều nguy hiểm, không tốn phí nhiều về phương diện tài chính, không bao bọc (Nguyễn Vương) nhiều nhưng đổi lại phải có những nhượng địa quý báu để làm gia tăng thế lực (của Đức Vua) ở Á châu, để bành trướng việc thương mại của thần dân (Pháp) trong khu vực quan trọng này của Địa cầu " (5).

### III. Hòa ước Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787.

Trong tinh thần này, ngày 15 tháng 11 năm 1787, Pháp Hoàng Louis XVI quyết định trao toàn quyền cho Bá tước Montmorin, bộ trưởng Ngoại giao lo việc ký kết với Giám mục Pigneau de Béhaine về việc cứu viện Nguyễn Vương.

Ngày 25 tháng 11, bản dự thảo Hòa ước đã thành hình. Khi đệ trình Pháp Hoàng, nhà quản đốc các thuộc địa đã gửi kèm một bản lưu ý với những nhận định sau:

1. Riêng chi phí viễn chinh lên tới 200.000 đồng (thay vì 100.000 đồng như Giám mục Pigneau dự trù).

Chi phí hàng năm cho cơ sở một khi thiết lập vào khoảng từ 500.000 đến 600.000 đồng.

2. Đổi lại, Công ty Đông Ấn có thể đòi hỏi bồi thường bằng hiện vật buôn bán ở Trung hoa và Đại Việt.

Cuối cùng văn kiện này đã xin Vua Pháp giao việc này cho Bá tước Conway, Thống chế các doanh trại và quân đội, Tổng tư lệnh quân đội ở Ấn độ để tùy sự khôn ngoan và thông minh của vị sĩ quan này quyết định về chi tiết cuộc hành quân và các công việc kế tiếp. Những việc này đã không thực tế và còn nguy hiểm khi thu xếp ở đây (Versailles) (6).

Pháp Hoàng chấp thuận đề nghị này.

Ngày 28 tháng 11 năm 1787, Bá tước Montmorin đại diện Pháp Hoàng và Giám mục Pigneau de Béhaine, đại diện Nguyễn Vương, đã ký kết Hiệp ước "Liên minh giữa Pháp và Đại Việt".

Nội dung Hòa ước này như sau:

### **Hòa ước liên minh công thu (giữa Pháp và Đại Việt).**

\* Nguyễn Ánh, vua Đại Việt, bị cướp mất nước, thấy cần phải dùng võ lực để lấy lại nước, đã gửi sang Pháp Ngài Pierre Joseph Georges Pigneau de Béhaine, Giám mục thành Adran, với mục đích cầu cứu và sự viện trợ của Đức vua rất sùng đạo Thiên Chúa.

Đức vua này, tin vào lý lẽ công bằng của ông Hoàng này, muốn dành cho ông một biểu hiệu nói lên tình bằng hữu cũng như lòng yêu công bằng của Ngài. đã quyết định đón nhận thuận lợi thỉnh cầu của ông.

Vì vậy, Đức vua đã ủy cho Ngài Bá tước Emile de Montmorin, Thống chế các doanh trại và quân đội, Hiệp sĩ Hoàng gia, Cố vấn Hoàng gia trong các Hội đồng, Bộ trưởng và Tổng trưởng chính lệnh và tài chính, Ngoại trưởng, thảo luận và ký kết, với Ngài Giám mục thành Adran trên, về bản chất, tâm mức và những điều kiện cứu viện.

Hai nhà đại diện toàn quyền, sau khi trình ủy nhiệm thư, biết rằng:

Bá tước Montmorin đã thông báo toàn quyền của ông và Giám mục thành Adran đã đưa ra bảo án truyền quốc của Vương quốc Đại Việt cùng với bản quyết nghị của Hội đồng Hoàng tộc của Vương quốc trên, đã đồng ý những điểm và những điều sau đây:

#### Điều 1.

Đức Vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa hứa và cam kết trợ giúp bằng cách hữu hiệu nhất những cố gắng của Vua Đại Việt để trở về lấy quốc gia.

#### Điều 2.

Với mục đích này, Đức vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa sẽ liên tiếp gửi sang bờ biển Đại Việt, do phí tổn của ông, 4 tàu hạng trung (frigates) cùng với 1 đoàn quân 1200 bộ binh, 200 pháo binh và 250 lính Ấn. Đoàn quân này sẽ được trang bị quân trang tham chiến và pháo binh đã chiến.

#### Điều 3.

Đức Vua Đại Việt, trong khi chờ đợi những dịch vụ quan trọng mà Đức vua rất mực sùng đạo Thiên Chúa dành cho ông, nhượng ngay lập tức cho Đức Vua cũng như cho Hoàng triều Pháp tài sản tuyệt đối và quyền hành trên hòn đảo lập thành hải cảng chính của Đại Việt gọi là Hoi-nan (Hội an) và người Âu châu gọi là Touron (Tourane)...

#### Điều 4.

Ngoài ra Người Pháp có thể thiết lập trên lục địa tất cả những cơ sở mà họ thấy có lợi...

## Điều 5.

Đức Vua rất mực sùng đạo Thiên Chúa sẽ có tài sản và chủ quyền trên đảo Poulo Condore.

## Điều 6.

Thần dân của Đức vua rất mực sùng đạo Thiên Chúa được hoàn toàn tự do buôn bán trong tất cả các quốc gia của vua Đại Việt, độc quyền đối với tất cả các nước Âu châu khác.

Vì vậy, họ có thể đi lại và trú ngụ tự do, không trở ngại và không phải trả thú thuế nào cho cá nhân họ, tuy nhiên với điều kiện là họ sẽ có giấy thông hành của Chỉ huy trưởng thành phố Hoi nan.

Họ có thể nhập cảng tất cả các hàng hóa Âu châu và các vùng khác của địa cầu, trừ cca thứ bị luật pháp xứ này cấm.

Họ cũng có thể xuất cảng tất cả những sản vật và hàng hóa của xứ này và những xứ lân bang không trừ một thứ gì.

Họ sẽ không phải trả những thú thuế khác hơn thuế nhập và xuất hiện tại và các thuế này không thể đánh cao lên trong bất kỳ trường hợp nào và dưới bất kỳ danh hiệu nào.

Ngoài ra bất cứ một tàu ngoại quốc nào, tàu buôn hay tàu chiến, chỉ được phép vào các xứ của vua Đại Việt dưới lá cờ Pháp và mang giấy thông hành Pháp.

## Điều 7.

Chính quyền Đại Việt bằng lòng bảo vệ một cách hữu hiệu sự tự do và an ninh thân thể những thần dân Pháp. Trong trường hợp gặp khó khăn và tranh tụng, phải dành cho họ sự phân xử chính xác và hữu hiệu nhất.

## Điều 8.

Trong trường hợp Đức vua rất mực sùng đạo Thiên Chúa có thể bị tấn công hay bị đe dọa bởi vài thế lực, liên quan đến việc xử dụng các đảo Hoi nan và Poulo Condore và trong trường hợp Đức Vua rất mực sùng đạo Thiên Chúa có chiến tranh với vài thế lực, hoặc Âu châu, hoặc Á châu, Vua Đại Việt cam kết cứu viện bằng binh sĩ, thủy thủ, thực phẩm, tàu bè và chiến thuyền. Những viện trợ này sẽ được cung cấp sau 3 tháng cầu xin nhưng không thể dùng ngoài



quần đảo Moluques, quần đảo Sonde và eo biển Malacca. Còn về việc bảo trì sẽ do nhà cầm quyền cung cấp gánh chịu.

**Điều 9.**

Đức vua rất mực sùng đạo Thiên Chúa bắt buộc phải viện trợ cho vua Đại Việt khi quốc gia ông có biến. Sự cứu viện sẽ tỷ lệ với nhu cầu cả hoàn cảnh. Tuy nhiên không có trường hợp nào vượt quá số đã nói đến ở điều 2 của hòa ước này.

**Điều 10.**

Hòa ước này sẽ được 2 nhà cầm quyền 2 nước ký kết duyệt y và hòa ước đã duyệt y sẽ trao đổi trong vòng 1 năm hay sớm hơn nếu có thể.

Tin tưởng như vậy, chúng tôi, những đại diện toàn quyền đã ký hòa ước này và đã đóng dấu của chúng tôi.

Làm tại Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787.

Bá tước Montmorin.

P J G Giám mục thành Adran. (7).

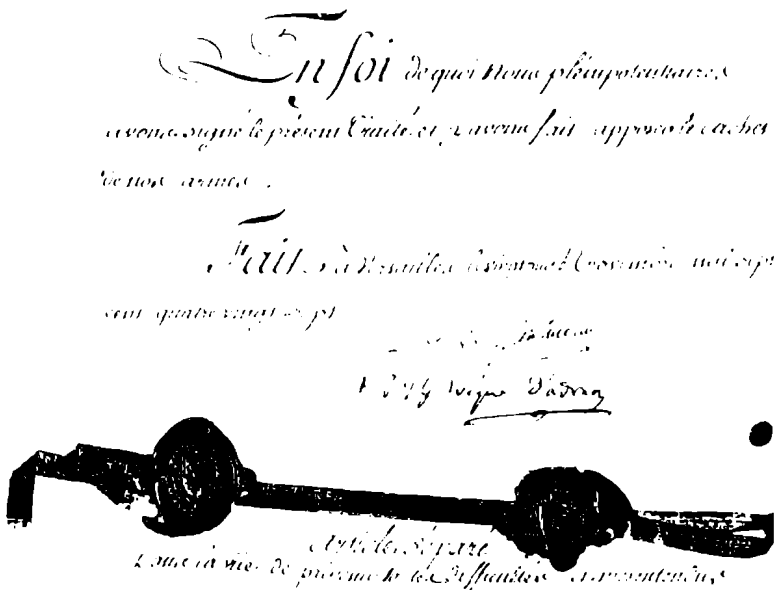
**Ngay dưới chữ ký của 2 vị trên lại còn ghi thêm một khoản gọi là " Article séparé " (Điều tách rời) với nội dung như sau:**

**Điều tách rời.**

Để đề phòng tất cả những khó khăn và không đồng ý liên quan đến những cơ sở mà Đức vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa đã cho phép thiết lập trên lục địa để dùng vào việc hàng hải và thương mại, đã thỏa thuận với Đức vua Đại Việt là những cơ sở này sẽ là tài sản của Đức vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa mà về tư pháp, cảnh sát, canh gác và tất cả những hành khiển quyền uy không có ngoại lệ, sẽ được hành xử riêng dưới danh hiệu của Ngài.

Để đề phòng những sự lợi dụng do các cơ sở trên gây ra, thỏa thuận rằng người ta sẽ không nhận vào đó bất cứ người Nam nào có tội bị truy nã và nếu kẻ đó vào sẽ bị dẫn độ trong lần yêu cầu đầu tiên của Chính quyền.

Cũng thỏa thuận rằng tất cả những người Pháp đào ngũ sẽ bị dẫn độ trong lần yêu cầu đầu tiên của Chỉ huy trưởng Hội nan hay Poulo Condore ...



Hình 9. Đoạn cuối của Hiệp ước Versailles 1763  
có chữ ký và dấu si của Montmorin và GM Adran.

Làm tại Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1763" (7).

Trong dịp ký kết hòa ước vua Louis tặng Giám mục Pigneau de Béhaine một bức họa chân dung của ông và một hộp đựng thuốc bằng vàng. Có một số tác giả còn viết rằng Vua Pháp còn phong tặng Giám mục làm Bá tước nhưng chúng tôi không thấy có tài liệu văn khố nào nói đến việc này.

Cũng trong dịp này Giám mục Pigneau de Béhaine còn phổ biến một bản tuyên bố nói đến sự bồi thường của Nguyễn Vương cho Pháp sau khi nước Pháp giúp ông thành công. Nội dung bản văn này như sau:

## Lời Tuyên bố của Giám mục thành Adran.

Mặc dù trong Hòa ước ký kết hôm nay không nói đến những chi phí cho những cơ sở mà Đức Vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa có thể thiết lập trên lục địa Vương quốc Đại Việt, người ký tên dưới đây, với ủy quyền (của Đức vua Đại Việt), tuyên bố rằng Đức Vua Đại Việt sẽ nhận lãnh chi phí, hoặc bằng hiện vật, hoặc bằng tiền sau khi định giá, những cơ sở đầu tiên về an ninh và bố phòng như thành lũy, trại lính, nhà thương, kho hàng, văn phòng và nhà ở của Chỉ huy trưởng.

Tin tưởng như vậy, tôi ký bản Tuyên bố này và đóng dấu của tôi với lời hứa sẽ xin vua Đại Việt duyệt y.

Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787.

P J G Giám mục thành Adran (7).

## IV. Công ước về việc viễn chinh Đại Việt.

Song song với Hòa ước Versailles ngày 28- 11- 1787 Giám mục Pigneau de Béhaine còn ký với Bá tước Montmorin một Công ước (convention) bàn đến chi tiết cuộc viễn chinh và trách nhiệm của Giám mục trong việc bảo vệ quyền lợi của vua Pháp sau khi Nguyễn Vương lấy lại được nước. Nguyên văn công ước này như sau:

### Công ước liên quan đến cuộc Viễn chinh Đại Việt.

Đức vua rất mực sùng đạo Thiên Chúa phải cung cấp đoàn quân mà vua Đại Việt yêu cầu...

Đoàn quân này gồm : Liên đoàn đầy đủ Ile de France hay Liên đoàn Bourbon, 200 pháo binh, 250 lính Ấn.

Tất cả đặt dưới quyền chỉ huy của những sĩ quan biệt phái cho đoàn quân này.

10 cổ đại bác đã chiến bắn đạn từ 1 đến 4 livres , 2 đại bác bắn đạn 8 livres, 4 súng obus cùng tất cả đạn được cần thiết cho thời chiến.

Vải bố sạch để dựng lều...

1000 súng để thay thế...

Thực phẩm đủ cho 2000 người trong 1 năm, kể từ khi họ đến Đại Việt.

Ngoài ra Đức vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa còn cung cấp tất cả những tàu cần thiết để chuyên chở trong cuộc viễn chinh này.

Các tàu này gồm các tàu hạng trung Astrée, Calypso, Dryade, Méduse, 2 tàu nhẹ Mulet và Dromadaire. Có thể kèm theo 2 hay 3 tàu vận tải nếu cần.

Đức Giám mục thành Adran, đại diện toàn quyền của Vua Đại Việt và Hội đồng Hoàng tộc, phải :

1. Thực hiện việc nhượng dữ hòn đảo thương cảng chính của cả Đại Việt (Tourane) cho Đức vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa ...

2. Thêm vào đấy thỏa thuận cho nước Pháp cộng tác với người Việt đóng, sửa chữa và bảo quản những tàu mà họ nhận thấy phù hợp .

3. Nhượng (cho vua Pháp) đảo Poulo Condore.

4. Tự do buôn bán trong tất cả các xứ của Vua Đại Việt, độc quyền đối với tất cả các nước Âu châu khác.

5. Cứu viện khi nước Pháp cần bằng binh lính, thủy thủ, thực phẩm, tàu bè, thuyền chiến v.v... bất cứ lúc nào và ở đâu. Thỏa thuận rằng luôn luôn tùy thuộc tình trạng quân lực của Vua Đại Việt và tình hình công vụ của ông.

6. Đức Vua Đại Việt phải đóng với chi phí của ông để trả lại Đức vua rất mực mộ đạo Thiên Chúa, số tàu cùng phẩm chất đã dùng trong việc viễn chinh này, mỗi năm một tàu kể từ khi vua Đại Việt lấy lại được nước (8).

## V. Pigneau de Béhaine được cử làm đại diện toàn quyền của vua Pháp cạnh Nguyễn Vương.

Để lo việc thi hành hòa ước và nhất là bảo vệ quyền lợi của vua Pháp một khi Pháp đem quân sang giúp Nguyễn Vương, Pháp Hoàng cử Giám mục Pigneau de Béhaine làm đại diện toàn quyền của ông cạnh Nguyễn Vương.

Sắc lệnh cử đại diện toàn quyền này được ký cùng ngày với Hòa ước Versailles 28 tháng 11 năm 1787 với nội dung như sau:

Ngày 28 tháng 11 năm 1787.

" Louis, thừa mệnh Chúa Trời làm vua nước Pháp và xứ Navarre, gửi tất cả những người liên hệ đến lá thư này lời chào mừng.

Những chúng có tốt đã minh chứng lòng hăng hái và khả năng của Ngài Pierre Joseph Georges Pigneau de Béhaine, Giám mục thành Adran, thân mến, cùng với những liên hệ phụng sự chúng tôi, chúng tôi quyết định dành cho Ngài một dấu hiệu đặc biệt cho lòng tin cần bằng cách phong cho Ngài làm đại diện toàn quyền cạnh Đức vua Đại Việt.

Ngài sẽ phụ trách việc trông nom quyền lợi của chúng ta và của thần dân chúng ta. Ngài được ủy quyền đặc biệt để làm tất cả những việc mà Ngài thấy cần và phù hợp để thi hành tất cả những điều ba, bốn, năm, sáu, bảy và tám của Hòa ước ký ngày hôm nay.

Vì đây là lúc vui mừng của chúng tôi, trước mặt mọi người hiện diện chúng tôi đóng dấu vào văn kiện này.

❧

Ban hành tại Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787.

Louis.

Bá tước Montmorin.



Hình 5. Dayot.

1. Alexis Faure. La France en Cochinchine au XVIII e siècle.  
Mgr Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran.  
Paris 1891.
2. Archives. Affaires Etrangères, Asie, Carton 19, Fol 113.
3. Mémoire du Roy suivi d'instruction particulière au Sieur Comte de Conway.  
Correspondances générales. Vol VII t 663.
4. Mémoire du Roy ... sdt 634.
5. Mémoire du Roy... Sdt t 608.
6. Archives Nationales. Registre Col D2 C. 180, Fol 99.
7. Archives Mission Etranger Vol 801 t 155.  
  
George Taboulet. Sdt t 187, 188.
8. Archives. Affaires Etrangères. Asie. Mémoires et Documents Vol 19 t 109.  
Georges Taboulet, Sdt t 189.

## Chương Sáu.

# Âm mưu của Triều đình Pháp về Hòa ước Versailles 1787

### I. Sự tráo trở của Triều đình Pháp.

Tuy Hòa ước cứu viện Nguyễn Vương đã được ký kết nhưng sự ký kết này chỉ là thái độ gượng ép của Triều đình Pháp để chiêu lòng Giám mục Pigneau de Béhaine và nhất là những người ủng hộ ông ở cả 2 giai cấp Giáo hội và Quý tộc, những thế lực đang làm hậu thuẫn cho Hoàng gia Pháp thời bấy giờ, hơn là thực sự thiết tha đến việc cứu viện Nguyễn Vương..

Triều đình Pháp lúc bấy giờ cũng không còn những nhân vật thiết tha với các cuộc viễn chinh Đại Việt như Choiseul, Turgot, Vergennes (1). Họ đã bị thay thế bằng các nhân vật chỉ biết lo việc "liệu cơm gắp mắm" như Montmorin, Brienne...

Do đó chỉ 5 ngày sau khi ký Hòa ước Versailles 1787, Vua Pháp đã gửi cho Bá tước Conway, Tổng tư lệnh Pháp ở Ấn độ một Bản lưu ý (Mémoire du Roi au Comte de Conway) nội dung như sau :

#### **Bản lưu ý của Đức Vua gửi Bá tước Conway.**

*Bản lưu ý của Đức Vua để dùng làm chỉ thị đặc biệt cho Bá tước Conway, Thống chế các doanh trại và quân đội Hoàng gia, Tổng tư lệnh Quân đội Ấn độ.*

Versailles ngày 2 tháng 1 năm 1787.

" Vua Đại Việt, từ lâu bị phiền nghịch cướp mất phần lớn các xứ, đã mền chuộng thế lực của Đức Vua, sang cầu cứu lòng hào hiệp của Đức vua trong khi các nước Âu châu khác cũng đề nghị giúp ông.

Ban đầu ông đã cầu cứu Pondichéry qua Đức Giám mục thành Adran, giáo sĩ Pháp, đại diện toàn quyền (của vua Đại Việt).

Nhưng viên Thống đốc đã nghĩ một cách hợp lý rằng ông không thể quyết định một việc quan trọng như vậy. Giám mục thành Adran đã quyết định sang Pháp, mang theo Hoàng tử con vua Đại Việt để trực tiếp cầu viện với Đức Vua.

Sau khi đã trình bày thẩm quyền của ông ... ông đã chứng minh :

1. Sự công bằng của nguyên nhân ông cầu xin lòng tốt của Đức Vua.
2. Sự thành công dễ dàng của cuộc viễn chinh.
3. Những điều lợi có thể thu lượm được về buôn bán của Pháp ở biển Ấ châu...

Kết quả là, một hòa ước đã được ký kết ở Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787, với bản sao đính kèm.

Đức Vua đã suy xét về việc giao cho Ngài Bá tước Conway thi hành cái này, cái khác (?). Trong chỉ thị này Đức Vua sẽ cho ông biết những lý do đã khiến ông chấp nhận...

... Một số áp lực đã khiến Triều đình phải giúp Đức Vua kém may mắn lấy lại chính quyền, Ngài Bá tước sẽ nhận thấy dễ dàng rằng chỉ một yếu tố tình cảm chưa đủ để kích thích việc thiện mà Đức Vua muốn làm.

Đức Vua muốn rằng quân đội Hoàng gia gặp ít nguy hiểm, hy sinh ít về tài chánh, bảo hộ không lớn ... nhưng đổi lại phải được những nhượng địa quý báu làm gia tăng thế lực của Đức Vua ở Ấ châu, để phát triển việc thương mại của thần dân Đức Vua trong vùng vũng đất lợi hại này của địa cầu.

Chính bằng những báo cáo " có vẻ đúng " này, người ta đã trình bày với Đức Vua một cuộc viễn chinh, chỉ dùng nhất thời 4 tàu hạng trung, vài tàu nhẹ và những tàu vận tải, 1200 bộ binh, 200 pháo binh...



Kết quả mà Đức Vua sẽ lấy lại được ở món chi tiêu số khởi này, Giám mục thành Adran đã ước tính là 100.000 đồng, là chủ quyền tuyệt đối của đảo Hoi nan và đảo Polo Condore cùng đồng chủ quyền ở Hải cảng Touron (2), quyền có những cơ sở ở lục địa, quyền buôn bán tự do và độc quyền đối với tất cả các nước Âu châu khác trên bờ biển Đại Việt, được chiếm các vị trí quan trọng ở gần Trung hoa và đặt nền móng cho việc thương mại ở nơi xa trung tâm các nhượng địa của người Anh ở Á châu, mà chính nước này cũng quan trọng, nhờ (vị trí) tốt của xứ này ở eo biển Malacca (?) ... Còn những chi tiêu sau này của cơ sở sẽ thiết lập ... sẽ giảm nhiều nhờ sự cung cấp vật liệu và công thợ trong xứ do nhà vua Đại Việt thỏa thuận gánh chịu, để xây dựng tất cả thành lũy, trại lính, nhà thương, kho hàng, văn phòng và nhà ở của Chỉ huy trưởng.

Đó là tinh thần của Hòa ước và bản tuyên bố ngày 28 tháng 11 năm 1787.

Nhưng với 6.000 dặm xa, không khó sinh ra ảo tưởng. Đức Vua không tự dấn mình. Nhà vua cũng muốn yên tâm về những nghi ngại mà nhà vua không thể tự giải quyết nổi, bằng lòng tin cậy tất cả vào sự khôn ngoan của Ngài Bá tước Conway, người mà nhà Vua vui lòng trao quyền quyết định tiến hành cuộc viễn chinh hay triển hạn thi hành mệnh lệnh của nhà vua, tùy ý Ngài, dựa vào những tin tức mà Ngài lược được hay những tài liệu mà ông Richery đã mang về...(3), tùy theo ông thấy có thể thành công chắc chắn và dễ dàng..., cuối cùng tùy theo độ hữu ích của sự thịnh vượng về thương mại của Pháp ở Á châu...

Đức vua để cho Ngài lo hoãn việc chuyển quân lại đến mùa gió thứ hai nếu thấy cần hạn định này, nhưng lấy lý do bên ngoài để không làm nguội lạnh sự nóng lòng chờ đợi viện quân của nhà vua Đại Việt.

Tuy nhiên, nếu đã có nước Âu châu khác đã tham dự ủng hộ hay chống đối phiên quân, trong trường hợp này, ý định của Đức Vua là Ngài de Conway đừng dính vào nữa và sẽ coi cuộc viễn chinh này là tuyệt đối, không cho phép bất cứ loại tổn thương nào, trực hay gián tiếp...

Gia dĩ, trong trường hợp trái lại, để không quá lệ thuộc vào sự quyết định về tiền bạc dùng cho cuộc viễn chinh và những chi tiêu đầu tiên cho cơ sở quân sự, Đức vua muốn nâng gấp đôi số ước tính của Giám mục thành Adran...

Bây giờ trong giả dụ rằng cơ sở đã thành hình, đây là tiến trình mà Ngài Bá tước Conway cần biết...

... Hai tàu nhẹ sẽ khởi hành từ Brest, mang theo lương thực 1 năm của quân đội viễn chinh. Những tàu hạng trung Dryade và Méduse sẽ khởi hành cùng lúc từ Lorient, với các lính pháo binh tân tuyển. Những tàu nhẹ sẽ đi thẳng

Pondichéry. Những tàu hạng trung sẽ sang đảo Ile de France và sẽ trao cho Ngài Hiệp sĩ Entrecasteaux những văn thư mật, trong đó có những lệnh có điều kiện sẽ nói sau " Sẽ chuyển cho Ngài Bá tước de Conway lính Ấn... và số phụ trội cần thiết bù cho đủ số 200 pháo binh ".

Đồng thời, tiên liệu có biến cố có thể khiến Ngài Bá tước Conway phải rút lực lượng nhỏ bé của ông về Ile de France. Lúc đó ông ta sẽ phải trao chính quyền Iles de France và đảo Bourbon cho Ngài Conway, vì lý do Ngài là cấp trên và cấp bậc lớn hơn và Hiệp sĩ Entrecasteaux sẽ trở về Pháp để nhận chức vụ lãnh đạo khác...

... Sẽ cần phải dùng làm mất thời giờ... với mục đích có thể hành động chậm nhất vào tháng 7 hay tháng 8 ở bờ biển Đại Việt.

Đức Vua căn dặn phải bí mật và mau lẹ. Các tàu sẽ khởi hành với ngụ ý đích là sang Ile de France hay dưới một mục đích nào đó để che dấu nơi đến thực sự.

Lộ trình, nơi cập bến, đổ bộ, tấn công, điểm tựa, điểm trú quân, thông tin, tất cả đều do Ngài Bá tước Conway quyết định... Ông sẽ điều hợp với Đức Giám mục thành Adran, Đại diện của Đức Vua và các nhân viên tin cậy. Ngài cũng sẽ điều hợp với Ngài de Saint Riveul về các chiến dịch hải quân.

Có thể Nhà vua Đại Việt sẽ sang gặp ở Pondichéry hay một nơi nào thỏa thuận, sẽ yêu cầu ông ta duyệt y Hòa ước và bản Tuyên bố đã được đại diện toàn quyền của nhà vua ký kết...

Bá tước Conway không bao giờ được coi cuộc viễn chinh này là một cuộc chiến đúng luật và chỉ coi như đánh bất thành lính và sẽ phải đặt một căn cứ thật lớn như kiểu Ngài Công tước de Bussy đã làm trong các chiến dịch trước đây...

... Còn về lương thực, Ngài Bá tước Conway sẽ xem nội dung Hòa ước để biết rằng lương thực sẽ do Đức vua Đại Việt cung cấp. Tuy nhiên Đức Vua đã ra lệnh tiếp tế lương thực trong 1 năm để không bị đặt vào tình trạng bất ngờ cho vấn đề quan trọng này...

... Với hy vọng mọi việc trôi chảy, Ngài Bá tước Conway sẽ lo thành lập cơ sở trong nhượng địa của Vua Đại Việt, mà Ngài sẽ phải nhận chủ quyền ngay, phải dựng cờ Đức Vua ở đó. Sẽ phải đòi thi hành toàn vẹn những điều trong Hòa ước và bản tuyên bố.

Ngài sẽ bắt đầu xây dựng, hào lũy và nhà ở cho binh sĩ... Ngài sẽ cần nhắc

tầm quan trọng ngày nay hay tương lai của đảo Poulo Condore, đóng đồn để giữ nếu ông tin rằng có lợi...

Khi không cần sự hiện diện của Hải quân Hoàng gia, hãy trả về Pondichéry, chỉ giữ 1 tàu hạng trung với 1 hay 2 tàu nhẹ, để giữ an ninh bờ biển và liên lạc với Ile de France.

Phải báo cáo vị trí (quân đội), những thắng lợi, những tiến bộ, nhu cầu trong tất cả các dịp có thể và sẽ đợi lệnh của Đức Vua về những việc không cần phải làm mau. Phải trình để Đức Vua biết bằng những kế hoạch và các bản lưu ý chi tiết về việc thương mại mà thần dân của Ngài có thể khai thác ở xứ Đại Việt và các xứ lân bang.

Nên thẩm định và đề nghị chi tiêu có chừng mực, thu hẹp trong giới hạn chính xác. Phải quan sát những hoạt động của người Anh và những việc họ làm sau khi thiết lập cơ sở ở eo biển Malacca. Phải nghiên cứu cá tính của Vua Đại Việt. Phải giữ lấy lòng tin của ông... Phải làm cho họ có ý niệm cao và thật sự về thể lực và tình cảm của Đức Vua.

Đối với quân đội, Đức Vua muốn họ được bảo vệ và hạnh phúc, bằng cách chăm lo về sức khoẻ cho họ.

Cuối cùng, để xứng đáng với lòng hăng hái, sự cương quyết, sự tiết kiệm, khả năng, lòng yêu thích phụng sự, những ân sủng mà Đức Vua đã đặt vào Ngài và những người theo Ngài, dưới quyền Ngài, để làm tròn những điều Đức Vua vừa chuyển đến (4).

Cũng trong ngày hôm đó, Bá tước Montmorin cũng gửi cho De Conway một chỉ thị mật với nội dung như sau:

### **Chỉ thị mật của de Montmorin gửi Ngài de Conway**

Versailles ngày 2 tháng 12 năm 1787,

Thưa Ngài, Đức Vua, đã quyết định thỏa thuận cứu viện Vua Đại Việt. Giám mục thành Adran đã vì ông ta mà sang Pháp cầu xin lòng tốt của Đức Vua. Đức Vua đã chọn Ngài để chỉ huy cuộc viễn chinh và điều khiển cơ sở sẽ thiết lập sau đó.

Y định của Đức Vua nói rõ trong những chỉ thị đính kèm mà một thị có thể tiết lộ theo sự thận trọng của Ngài khi dùng đến và một thị bí mật. Chỉ thị sau này để cho Ngài quyết định bãi bỏ cuộc viễn chinh hay hoãn lại tùy theo ý kiến riêng của Ngài, tùy theo những tài liệu mà Ngài đã nhận được hay sẽ nhận được...

Cuộc cách mạng vừa xảy ra ở Hòa lan đã làm thay đổi nhiều vị thế chính trị của chúng ta ở Ấn độ và không cho phép chúng ta coi mũ Hào vọng hay đảo Tích lan là một điểm tựa hay trú quân.

Nhận định này khiến Chính phủ phải đặt những lực lượng chính, phương tiện và ý định của mình vào đảo Ile de France và một cơ sở mới xa cách trung tâm thế lực của người Anh hơn.

Nhưng Đại Việt có thể làm tròn mục đích này không ?

Thưa Ngài, đó là điều mà Đức Vua ủy cho sự cân nhắc và những hiểu biết của Ngài...

... Ngài đã biết tình trạng kiệt quệ của nền tài chính của Đức Vua và không phải là một cố gắng tầm thường khi đem một số tiền lớn đến 200.000 đồng và cuộc viễn chinh và chi tiêu sơ khởi cho cơ sở nói trên. Tôi chắc chắn rằng Ngài sẽ trông nom việc xử dụng sự hy sinh này một cách cực kỳ tiết kiệm...

... Nếu có những trở ngại không liệu trước được làm hỏng cuộc viễn chinh, thì Ngài sẽ rút về Ile de France và ở đó với quân đội của Ngài...

... Nhưng nếu cuộc hành quân tiến hành tốt đẹp, Ngài sẽ chỉ huy cơ sở quân sự trong nhượng địa của nhà vua Đại Việt. Ngài sẽ chuẩn bị những chỗ cho một cơ sở dân sự và thương mại...

Nếu cuộc viễn chinh không tiến hành được hay chậm lại, xin Ngài phối hợp với Ngài de Moracin (5) trông nom món tiền 200.000 đồng để nó không bị du di sang bất cứ mục nào...

... Thưa Ngài, tôi quyết định chỉ báo cáo với Đức Vua những điều thỏa mãn về hạnh kiểm mà Ngài đã giữ và vài việc mà Ngài đã làm cũng chỉ vì để làm tốt trong việc phụng sự Hoàng gia, tôi mong rằng cái gương hăng hái, tận tâm, cứng rắn đúng mức, giữ trật tự, cầu tiến, trong sạch và tiết kiệm sẽ được dùng dưới quyền chỉ huy của Ngài (6).

Đồng thời Bá tước Montmorin cũng gửi cho Hiệp sĩ

Entrecasteaux, Toàn quyền Pháp ở Ile de France một văn thư với nội dung như sau:

**Văn thư của Montmorin gửi  
Hiệp sĩ Entrecasteaux,  
Toàn quyền Ile de France và Bourbon.**

Versailles ngày 2 tháng 12 năm 1787,

Thưa Ngài, tôi phải bắt đầu bằng việc báo trước để Ngài rõ sự bí mật bắt buộc cho văn thư này...

... Khi quyết định cuộc viễn chinh do Giám mục thành Adran thỉnh cầu và giao cho Ngài Bá tước de Conway (chỉ huy), Đức Vua để cho sĩ quan cấp tướng này quyết định được quyền bãi bỏ hay hoãn lại cuộc viễn chinh tùy theo nội dung những tài liệu mà ông ta có về sự dễ dàng thành công và sự hữu dụng của cơ sở...

... Tôi xin Ngài đừng nói với Ông Giám mục thành Adran về sự tự do mà Đức vua để cho Ngài de Conway quyết định bãi bỏ hay hoãn lại cuộc viễn chinh " (7).

## II. Chuẩn bị dư luận quốc tế.

Ngày 11 tháng 2 năm 1788, Bá tước Montmorin viết thư cho ông La Vauguyon, Đại sứ Pháp tại Tây Ban Nha, yêu cầu ông này thông báo cho Triều đình Tây Ban Nha biết rằng nước Pháp sẽ mang quân sang giúp Vua Đại Việt.

Trong lá thư này có đoạn viết rằng : Đức Vua quyết định (chấp thuận lời cầu cứu của Vua Đại Việt) chỉ một phần nhỏ muốn có một cơ sở thương mại ở vùng biển Sonde còn phần lớn là để ngăn cản các cường quốc khác, nhất là người Anh, chiếm chỗ của chúng ta. Nếu họ đến, họ sẽ có một vị trí giúp họ có những biện pháp ngăn ngừa việc hải hành sang Trung hoa và làm lo ngại cho những nhượng địa của Tây Ban Nha và Hòa lan trong vùng này (8).

Sở dĩ phải có sự chuẩn bị này vì Tây Ban Nha lúc bấy giờ là đồng minh của Pháp ở Âu châu. Pháp không muốn Tây Ban Nha hiểu lầm về cuộc viễn chinh này.

### III. Từ Pháp về Ile de France.

Sau khi lo xong mọi việc, Giám mục Pigneau cùng Hoàng tử Cảnh, những người tùy tùng và một số giáo sĩ lên đường trở lại Đại Việt.

Ngày 27 tháng 12 năm 1787, 2 tàu hạng trung Dryade do Hiệp sĩ de Kersaint chỉ huy và Méduse do Trung tá Tanouarn chỉ huy, rời bến Lorient sang Ile de France.

Tàu Dryade chở Giám mục Adran, Hoàng tử Cảnh, đoàn tùy tùng (9) và các giáo sĩ Boisserand, Le Blanc, Pillon, Tarin, Pocard, Lavoué, Grillet và Le Labousse.

Vua Pháp đã ra lệnh cho thuyền trưởng de Kersaint phải đích thân lo việc tiếp đãi Giám mục thành Adran và Hoàng tử Cảnh sao cho họ được thoải mái. Ý định của Vua Pháp nói rõ là phải để Hoàng tử Cảnh cùng ăn với các sĩ quan trên tàu (10).

Hai tàu này còn chở theo những pháo binh tân tuyền.

Ngoài ra còn có 2 tàu hạng trung khác là Astrée và Calypso cũng lên đường sang Ile de France. Cả 4 tàu này sẽ đặt dưới quyền Ngài de Saint Riveul, Chỉ huy trưởng Hải quân Hoàng gia ở Ấn độ.

Thêm vào đó 2 tàu nhẹ Dromadaire và Chameau cũng rời Brest vào đầu năm 1788, chở theo 8 tháng lương thực cho quân đội viễn chinh và ngân khoản đặc biệt dành cho cuộc hành quân này và những chi phí sơ khởi để thiết lập cơ sở ở Đại Việt.

Tây Drade cập bến Ile de France ngày 8 tháng 4 năm 1788.

#### IV. Những rắc rối ở Port Louis.

Port Louis là Thủ đô của Ile de France.

Ở đây, Hiệp sĩ Entrecasteaux đã tiếp đãi Giám mục và đoàn tùy tùng rất long trọng. Ông cũng lo chuẩn bị mọi thứ cho cuộc viễn chinh đúng như lệnh của Versailles:

Ông đã gom những pháo binh tân tuyển với những pháo binh ở Ile de France lại để thành lập một đơn vị Pháo binh, lấy ra 250 lính Ấn ở Ile de France và huấn luyện lại các binh sĩ này để lo cho việc hành quân.

Entrecasteaux đã làm vừa lòng Giám mục Pigneau de Béhaine nên ông đã viết thư về Versailles nói rằng : Tất cả những gì liên quan đến cuộc viễn chinh, theo lệnh phải làm ở đây, đã lo xong (11).

Cuối thư ông còn ghi thêm trong tái bút:

Thưa Ngài Thống chế, tôi quên không nói với Ngài một lời về Hiệp sĩ Entrecasteaux, ông ta thực xứng đáng để Ngài cử làm Thống đốc quần đảo này...tôi không tin rằng ông ta bị thay thế. Ông ta có cái nhìn bao quát của một nhà cai trị, sự dịu dàng và thành thật của một người sinh ra để đem lại hạnh phúc cho xã hội (11).

Ở Port Louis, Giám mục Pigneau de Béhaine cũng nhận được thư của các nhà truyền giáo ở Đàng trong và Đàng ngoài.

Trong các thư này đã nói đến chiến thắng của Nguyễn Huệ ở Bắc hà năm 1786, đánh tan quân Trịnh song sau đó anh em Tây sơn lại chia rẽ đem quân đánh lẫn nhau.

Nhận được tin này, Giám mục đã viết thư báo cho Bộ trưởng Hải quân, lúc bấy giờ là Trung Tướng de la Luzerne và thêm rằng: Như thế sự tái lập chủ quyền của Nguyễn Vương sẽ dễ dàng ... nó sẽ bảo đảm sự thành công và hào sự cho cuộc viễn chinh của chúng ta (12).

Tuy nhiên có một việc rắc rối xảy ra ở Port Louis là những tin tức về cuộc viễn chinh Đại Việt đã bị tiết lộ ra ngoài. Ngày 18 tháng 4 năm 1788, Entrecasteaux đã báo cáo về Bộ trưởng Hải quân như sau:

" Thưa Ngài, tôi phải báo trước để Ngài rõ rằng tất cả những chi tiết của cuộc viễn chinh này đã được tung ra cho báo chí, tôi không biết từ đâu tung ra từ khi tàu đến (13).

Sau này khi tàu Dryade sang đến Pondichéry, ngày 6 tháng 6 năm 1788, Bá tước Conway không ngần ngại báo cáo về Versailles là Giám mục Pigneau de Béhaine phải chịu trách nhiệm về việc tiết lộ này... và cả (việc tiết lộ cho báo chí ) ở Madras nữa (14).

---

1. Nguyễn Khắc Ngữ. Liên lạc Việt Pháp Thế kỷ XVII, XVIII.

NCSĐ Montréal 1990, Chương 11.

2. Chi tiết này không đúng Hòa ước Versailles 1787 trong đó cho rằng Hội an chính là Tourane.

3. Xem chương 3 trên.

4. Archives. France Outre-Mer, theo Georges Taboulet sdt. t 191-194.

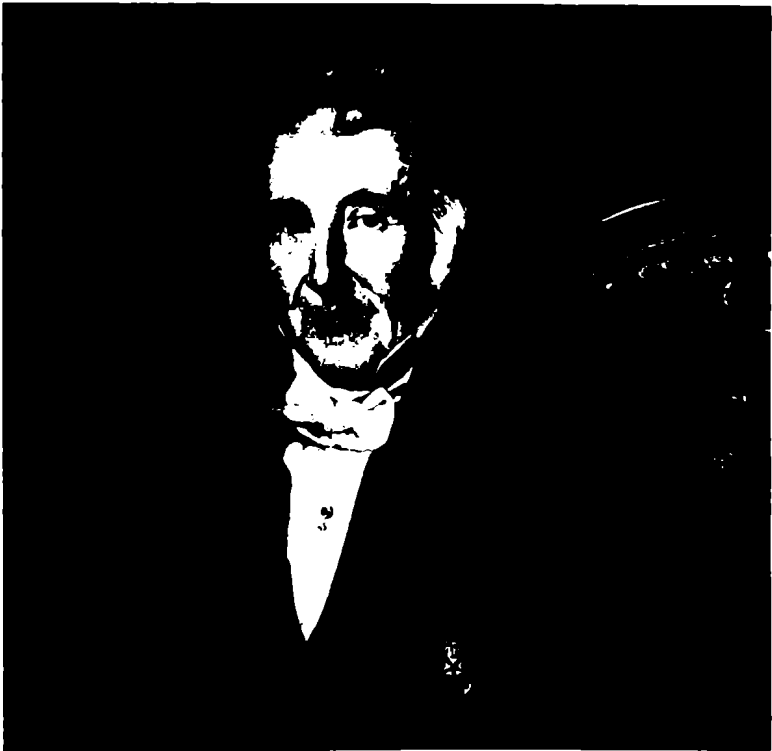
5. Tù viên tiếp liệu Hải quân của Bộ Tư lệnh Quân đội Pháp ở Ấn độ kiêm Giám đốc Công ty Đông Ấn ở Pondichéry.

6. Archives France Outre-Mer, Georges Taboulet. Sdt. t 194, 195.



7. Georges Taboulet. Sdt t 195.
8. Archives Affaires Etrangères, Cours d'Espagne. Vol 624.  
Charles Maybon. Sdt. t 234 , Chú thích 1.
9. Trong nhật ký tàu này có ghi 4 tên Paul, Gilles, Barthélemy và Nam.
10. Mémoire du Roy. Correspondances générales. Vol VII t 644.
11. Correspondances Générales. Vol VII, t 660- 662.
12. Correspondances Générales. Vol VII, t 666.
13. Correspondances Générales. Vol VII, t 662.
14. Correspondances Générales. Vol VII, t 662.

Hình 6. Vannier.



## Chương Bảy.

# Mâu thuẫn giữa Giám mục Adran và Bá tước Conway.

### I. Bá tước Conway.

Bá tước Thomas de Conway, sinh ở Ai Nhĩ lan (Irlande) năm 1773, đã tham chiến trong quân đội Pháp trong cuộc chiến tranh Anh Pháp, năm 1772 ông được thăng cấp bậc Đại tá. Năm 1777, Conway tự nguyện sang tham chiến ở Hoa kỳ. Ở đó ông âm mưu chống lại Georges Washington. Hai người đã đấu gươm với nhau để thanh toán hận thù khiến ông bị thương nhưng may mà không chết. Lafayette đã nhận định ông là một sĩ quan can đảm và lanh lẹ nhưng cũng là một con người nhiều tham vọng và nguy hiểm.

Sau khi ở Hoa kỳ về, ông được cử làm Chỉ huy trưởng quân đội Pháp ở Mũi Hảo vọng để tăng cường cho đồn quân Hòa lan đóng ở Cap. Năm 1784 ông thăng *Maréchal de camp* (Thiếu tướng) nhờ sự bảo trợ của Thống chế de Castries.

Năm 1787, Conway được cử làm Tổng tư lệnh quân đội Hoàng gia ở Ấn độ nhưng không được cử làm Thống đốc Thuộc địa Pháp ở Ấn độ như các vị tiền nhiệm nên ông vẫn hậm hực trong lòng.

Em ông cũng là một sĩ quan cấp tướng, lấy em gái Tổng Giám mục Toulouse Loménie de Brienne, Tổng Thanh tra Hoàng gia từ năm 1787. Có lẽ nhờ sự móc nối này mà ông được cử làm Chỉ Huy Trưởng quân đội Pháp ở Ấn độ, một chức vụ được coi là béo bở.

Nhiều người bảo rằng ông khó tính và khùng khùng. Có người lại bảo ông là người kiêu ngạo, cao kỳ, đa nghi và mưu mô.

Barras, có một thời làm việc dưới quyền ông ở Mũi Hào vọng đã viết về ông như sau:

" Ông mang vết sẹo danh dự (ý nói đến vụ đấu gươm với Georges Washington), ông biết nghệ thuật cầm quân nhưng ông khùng khùng và khắc nghiệt mà người ta cho rằng vì hơi loạn óc mà ra " (1).

Ngày 8 tháng 12 năm 1787, khi Giám mục Pigneau de Béhaine đến từ biệt Vua Pháp, nhà Vua đã nói với Giám mục về Bá tước Conway như sau:

" Để tôi nói trước về việc ông Conway. Cứ tin ở tôi đi, đừng sợ ông ta làm Ngài buồn và còn làm hỏng cả kế hoạch viễn chinh của Ngài. Khi tôi cử ông ta làm Tổng tư lệnh quân đội ở Ấn độ là để tống khứ khỏi đây những âm mưu của ông ta và ngăn ông ta làm lộn xộn . Vì tôi biết ông ta , em ông và Dillon nhiều, họ không bao giờ có thể ngồi yên. Có thể ông là một người lính tốt, phụng sự ở Pondichéry có ích hơn. Nhưng tôi không muốn ông ta đứng đầu một quân đoàn.

Tuy nhiên, vì Ngài mà tôi ban cho ông ta huy chương Saint Louis và thăng cấp lên Trung tướng " (2).

## II. Pigneau de Béhaine và Conway.

Ngày 26 tháng 4 năm 1788, tàu Dryade giương buồm sang Ấn độ và ngày 18 tháng 5 năm đó, tàu này cập bến Pondichéry.

Hôm sau, Giám mục Pigneau đã gặp Conway và long trọng trao cho ông huy chương Saint Louis và sắc lệnh thăng cấp Trung tướng.

Ngay trong buổi tiếp kiến này, Giám mục Pigneau de Béhaine đã yêu cầu Conway lo cho việc ăn ở của ông, của Hoàng tử Cảnh và đoàn tùy tùng.

Ban đầu Conway từ chối, nói rằng ông không nhận được lệnh để chi tiêu việc này ... triều đình còn khuyến cáo ông phải tiết kiệm tối đa và thuộc địa không có tiền...(3).

Giám mục Pigneau phải cam kết rằng Vua Pháp đã chấp thuận và việc này đã được Bá tước Montmorin nhìn nhận, Conway mới chịu nghe, ra lệnh cho viên chỉ huy tiếp liệu cung cấp cho phái bộ của Giám mục những thứ họ cần.

Nhưng đó cũng không phải là mâu thuẫn duy nhất.

Theo báo cáo của Conway về Versailles thì Giám mục còn yêu cầu Conway cho một tàu hạng trung sang Đại Việt báo cho Nguyễn Vương việc Hòa ước đã được ký kết và cuộc viễn chinh đang tiến hành (và mời Nguyễn Vương sang Pondichéry để duyệt y Hòa ước).

Bá tước Conway đã trả lời rằng làm như vậy sẽ làm cuộc viễn chinh chậm đi vì sẽ phải đợi tàu này trở về.

Giám mục nói rằng như thế thì không cần Nguyễn Vương sang, đã có Hoàng tử Cảnh là đủ rồi.

Conway lại cãi rằng Hòa ước này được ký kết dưới danh vị nhà vua chứ không nhân danh một vị Hoàng tử chỉ mới sinh ra sau 7 năm bị đảo chính.

Cuối cùng Conway tiếp, thấy tôi muốn biết rõ về số phận của Vua Đại Việt, ông nói với tôi trước mặt Tử tước Saint Riveul rằng: Minh ông làm cách mạng (4).

Theo Barrow, một nhà buôn người Anh đã ở Pondichéry và đã sang Đại Việt khoảng năm 1792, 1793 thì mâu thuẫn giữa Giám mục Pigneau và Conway là do một người đàn bà.

" Lúc bấy giờ ở Pondichéry có một người đẹp nổi tiếng, bà de Vienne, vợ viên sĩ quan tùy viên của Conway và là nhân tình của ông ta. Khi Giám mục sang đến Pondichéry, ông đã đi thăm tất cả các bà có tai mắt ở thuộc địa. Ông đã được nhắc nhở rằng không nên quên bà de Vienne. Ông không những đã không làm theo mà còn làm ngược lại. Ông còn nhân dịp này lên án khe khắt hạnh kiểm của Conway và bà nhân tình của ông.

Chuyện này đến tai bà Vienne, bà đã nổi giận vì lời nhận định của Giám mục, theo bà là hỗn xược. Bà quyết định lập tức trả thù.

Bà tỏ ra có quyền uy tuyệt đối đối với ông tướng này. Trong các buổi hội họp đông người, bà thường đem cái huy chương Saint Louis ra đùa rỡn, cho rằng đó chỉ là tờ giấy để chơi, để làm vui lòng ông hơn là phần thưởng danh dự do công lao của ông mang lại. Bà cũng nói bằng một giọng khinh miệt cấp bậc của ông mà bà cho là được thăng cấp trong quân đội của Giáo hoàng, dưới quyền chỉ huy của một Giám mục (Bà ám chỉ việc Giám mục Pigneau trao sắc lệnh thăng cấp cho Conway).

Tóm tắt, người đẹp nổi giận này đã khéo đánh trúng vào tình cảm của Conway và ông này đã quyết định hoãn lại việc thi hành cuộc viễn chinh) ...(5).

Như vậy ngay từ những ngày đầu tiên ở Pondichéry, Giám mục Pigneau và Bá tước Conway đã học hạc với nhau.

Ngày 19 tháng 5 năm 1788, Conway họp các sĩ quan và viên chức cao cấp gồm các ông Saint Riveul và Moracin để cho họ biết những chỉ thị kể cả những chỉ thị mật mà ông vừa nhận được rồi ra lệnh cho Moracin kiểm điểm lại tình hình tài chính và tiếp liệu và trình cho bộ Tư lệnh biết.

Sau khi kiểm điểm xong, hôm sau, Moracin trình bày cho bộ tư lệnh tình hình tài chính và vật liệu không lấy gì khả quan cho lắm.

Do đó Conway tuyên bố với tình hình tiếp liệu này ông không thể làm gì hơn được là đợi các tàu vận tải sang. Các tàu này mãi đến tháng 8 mới sang tới nơi.

Mặt khác, ông nói rằng dù sao cũng phải đợi những tin tức về Nguyễn Vương do Richery sang Đại Việt tìm kiếm.

Mãi đến ngày 11 tháng 6 năm 1788, Conway mới nhận được thư của Richery viết từ Malacca ngày 9 tháng 4 trong đó ông nói rằng ông đã ở Macao 2 tháng để đợi mùa gió thuận, rồi mới lên đường. Sau 3 tháng 20 ngày chống chọi với thời tiết, ông đã đến Malacca. Ông sẽ phải ở đó lâu vì gió mùa đã đổi chiều. Tóm lại ông không nhận được tin tức gì của Nguyễn Vương (5b).

Gần một tháng sau khi đến Pondichéry, Giám mục Pigneau không muốn gặp mặt Bá tước Conway nữa nên đã gửi một văn thư cho Conway, nội dung như sau:

Pondichéry ngày 14 tháng 6 năm 1788.

... " Nhân danh nhà vua và với tư cách Cao ủy của nhà vua cạnh vua Đại Việt, tôi xin Ngài cung cấp cho tôi những phương tiện để có thể tiếp tục lên đường trên con tàu đã đưa tôi từ Pháp sang đây, để chính tôi đi sang đó và cho (Nguyễn Vương) biết là cuộc viễn chinh sẽ tiến hành trong năm tới...Tôi chỉ xin tàu Dryade.

Thư Bá tước, nếu Ngài không chấp thuận điều tôi đề nghị, tôi xin Ngài một văn thư do chính tay Ngài ký viết rằng với tình hình này ông không thể thi hành lệnh của Đức vua trong năm nay, để chúng tỏ rằng Ngài đồng ý để chính tôi đi sang đó cam kết các việc và tìm vua Đại Việt, đưa sang đây nếu có thể.

Thư Bá tước, đó là phương cách cuối cùng trong thẩm quyền của tôi. Tôi chọn cách này chỉ vì nhiệt tâm với danh tiếng của Đức vua và lợi ích của quốc gia. Nếu Ngài có lý từ chối, Ngài đã quá đúng để không viết cho tôi. Ngài không biết rằng tôi đã đem hạnh kiểm của tôi ra bảo đảm với Triều đình và đoan chắc rằng tôi không trễ nải trong việc đáp ứng lòng tin cậy của Triều đình đối với tôi.

Thư Ngài Bá tước, những tàu vận tải rồi sẽ tới, không còn lý gì để nghi ngờ nữa.

... Thư Ngài Bá tước, vì thanh danh của Ngài, Ngài hãy lấy lại cái năng lực mà Ngài đã chứng tỏ ở khắp nơi và quyết định đi.

Ngài cũng nên nhớ lại những gì Ngài đã nói ở Paris về kế hoạch này và chú ý rằng từ đó đến nay chẳng có gì cứng rắn có thể thay đổi vị thế của Ngài.

Hãy coi thường những lời khuyên đội lốt thận trọng, che dấu sự yếu hèn cùng cực.

Cuối cùng, xin Ngài hãy chứng tỏ cho Triều đình biết những suy nghĩ chín chắn của Ngài, Triều đình đang mong đợi những ý kiến đó. Hãy chứng tỏ rằng Ngài đã biết thu góp những danh vọng, quân lực và lòng can đảm trong việc thi hành ( mệnh lệnh của Triều đình)...(6).

Ngày trong ngày hôm đó, Conway đã đáp lại bằng văn thư nội dung như sau:

Pondichéry ngày 14 tháng 6 năm 1788.

"... Tôi đi sát với những chỉ thị (của Triều đình), đó là tất cả những gì tôi có thể nói với Ngài.

Thư Đức Cha, tôi cảm ơn về những lời khuyên mà Ngài khéo ban cho và những lợi lộc mà Ngài dám lấy trong thanh danh của tôi. Tôi nhấn mạnh rằng tôi đã làm việc này theo đúng lệnh của Đức Vua và tôi nghĩ rằng người ta không bao giờ trách tôi thiếu năng lực khi vào việc...

... Thưa Đức Cha, tôi còn nhớ rõ ràng rằng ở Paris cũng như ở đây, tôi chú trọng thực sự đến tất cả những kế hoạch mang đến một cơ sở có lợi cho Đức Vua và gia tăng việc thương mại.

Tình cảm của tôi vẫn như vậy nhưng nó không thể khiến tôi quên những bổn phận mà Triều đình đã giao cho tôi.

Thưa Đức Cha, xin Ngài cho phép tôi hỏi Ngài rằng ai là những người đã "đội lốt sự thận trọng, che dấu sự yếu hèn cùng cực" mà Ngài đã khuyên tôi "coi thường những lời khuyên..."

... Tôi sẽ làm những gì Triều đình trông đợi ở tôi, xin Ngài đừng nghi tôi... Tôi thú thực rằng tôi rất ngạc nhiên khi thấy một vị Giám mục phẩm hạnh và đáng kính đã lên án sự yếu hèn của những người mà họ không cất cử và trong khi họ cần phải biết đến người ta.

Nhận xét này, xin phép Ngài để nói rằng, rất nhẹ cả về tinh thần Thiên Chúa lẫn lòng hào hiệp.

Thưa Đức Cha, phải chăng đây không là những lời khuyên lành mạnh để Ngài bỏ những vu cáo, âm mưu và tò mò ?

Cuối cùng, không gì có thể buộc tôi xa rời mệnh lệnh của nhà vua.

Thưa Đức Cha, lá thư của Ngài không thể chống lại tôi cũng như người của tôi và nó sẽ chẳng làm thay đổi chương trình hành sự của tôi.

Để hoàn thành chính xác bổn phận của tôi, tôi xin Ngài hiểu cho rằng không bao giờ tôi quên lòng tôn trọng của tôi đối với địa vị tôn kính của Ngài" (6).

Ngày trong ngày hôm đó Giám mục Pigneau trả đũa ngay. Ông viết cho Conway lá thư sau:

Pondichéry ngày 14 tháng 6 năm 1788,

" Thưa Ngài Bá tước, sự tôn kính đối với tôi mà Ngài tiết lộ, không ngăn được tôi thấy rất lạ lùng. Ngài đoán chắc rằng Ngài làm theo lệnh của Đức vua... Đó là điều duy nhất mà tôi mong muốn. Cũng vì lòng trung đối với những mệnh lệnh này mà tôi tin rằng phải trình bày với Ngài những nhận xét của tôi.



Ngài ngạc nhiên rằng tôi lên án sự yếu hèn của những người tôi không cất cử... Việc này rất giản dị, chính vì tôi không biết họ...

Ở thuộc địa này có những người vô ý thức chỉ thích đâm bị thóc, chọc bị gạo. Tôi biết họ. Nhưng thưa Ngài Bá tước, tôi xin thề với Ngài rằng tôi sang đây vì công chuyện, tôi không khi nào muốn xen vào những chuyện đó.

Lá thư của tôi, ít nhất theo ý tôi, không thể chống đối ai, với bộ áo nào của họ. Tôi sẽ không viết nếu tôi tin rằng nó có thể có thể có ảnh hưởng như vậy.

Tôi rất giận, chỉ vì phục vụ Đức vua, mà Ngài chống đối tôi, Thưa Ngài Bá tước, tôi bắt buộc phải gửi đến Ngài những lời giải thích như thế này. Ngài tin rằng tôi yêu sách, tôi nhận ra ngay từ buổi đầu. Trong khi đó, dường như không có gì dễ tiện hơn đối với người có lòng tốt và nhất là một người như tôi ..." (6).

Ngày hôm sau, Conway lại gửi cho Giám mục Pigneau lá thư với nội dung như sau:

Pondichéry ngày 15 tháng 6 năm 1788,

"... Tôi không nói gì đến những giả dụ mà Ngài đã nói. Công chúng sẽ cải chính cho tôi. Ngài lên án những người Ngài không cất cử là yếu hèn và Ngài không biết. Việc này cho biết rất giản dị là Ngài là người nhiều quý kẻ, Thưa Đức Cha, Ngài hơn tôi trong việc nói ra việc nhận xét theo kiểu đó.

Từ 9 tháng tôi sang đây, hơn một lần tôi nghĩ đến và đã tìm cách lấy các tin tức về Đại Việt, lòng mong muốn đó của tôi vẫn không thay đổi. Những đường như tôi có thể chẳng yếu hèn gì khi tôi âm thầm bỏ (cuộc viễn chinh)... theo ý của một nhân vật mà tôi quan tâm và kính trọng...

... Thưa Đức Cha, việc duy nhất mà Ngài lo đến, chính tôi cũng chăm lo nhưng tôi còn nhiều việc khác nữa không cho phép tôi nghe những bản diễn văn của những kẻ vô công rồi nghề.

Thưa Ngài Giám mục, tôi sẽ thất vọng nếu không biểu lộ tất cả sự kính trọng đối với Ngài. Tôi hy vọng rằng Ngài chẳng bao giờ than phiền về tôi về phương diện này. Tôi không biết nếu Ngài đã có những định kiến. Tôi không rõ bản chất của chúng. Và tôi xin để Ngài thấy trước rằng tôi chẳng có gì chống đối Ngài về vấn đề này (6).

Tuy nhiên Bá tước Conway vẫn ngại Triều đình Pháp cho

rằng ông đơn phương ngưng cuộc viễn chinh không có lý do chính đáng nên ngày 15 tháng 8 năm 1788, ông cử Hiệp sĩ de Kersaint, chỉ huy tàu Dryade và Prévile chỉ huy tàu Pandour sang Đại Việt để thu lượm tin tức về Nguyễn Vương.

### III. Conway, Pigneau và Versailles.

Trong khi chờ de Kersaint trở về, Bá tước Conway và Giám mục Pigneau tiếp tục chống đối nhau, lần này họ không chỉ viết thư cho nhau nữa mà còn viết thư về Versailles, tố cáo lẫn nhau.

Ngày 18 tháng 6 năm 1788, Conway gửi thư cho de Montmorin nói về việc này như sau:

Pondichéry ngày 18 tháng 6 năm 1788.

"... Những đoạn trích trong cuốn "Voyages d'un philosophe" của ông Poivre và bản lưu ý của Giám mục thành Adran chứng tỏ rằng :

1. Những ý định của ông Vua bị truất ngôi dù về phương diện nào cũng không thể đồng hóa với những quyền thiêng liêng và không qui định của những Hoàng thái tử các vương triều Âu châu.

2. Ông Vua này không có một tấc đất ở trong xứ Đại Việt...

... Tôi rất ngạc nhiên khi thấy rằng từ gần 200 năm nay, người Hòa lan đã làm chủ quần đảo Moluques, eo biển Malacca, quần đảo Sonde, Lombrock và Bali, họ đã không chú ý chút nào đến Đại Việt.

... Người ta có thể nhận ra một cách dễ dàng vì lẽ gì mà người Anh và người Hòa lan ít sang Đại Việt. Chính vì tất cả những nước Âu châu nào buôn bán cạnh tranh với người Trung hoa đều thất bại. Người Tàu sang Đại Việt chỉ mất ba bốn ngày, họ xuất cảng sang đó tất cả các sản vật của họ và cung cấp tất cả những thứ người Đại Việt quen dùng. Nước Âu châu nào có thể có những lợi thế như họ ?

... Thưa Ngài Bá tước, tôi đã nhận thấy ở đây cũng như ở Iles de France và Bourbon, tất cả những kế hoạch như vậy đều có những kẻ tán dương với mục đích đem lại vài lợi ích cho những cá nhân. Ở đây người ta không lý luận vì

Hoàng gia. Nếu có cuộc viễn chinh, những cá nhân sẽ lượm được tại chỗ tất cả những thứ mà họ nghĩ rằng họ cần, để rồi bán lại cho nhà vua với giá thật đắt.

Những người khác hy vọng có quyền chỉ huy, ít nhất là xử lý thường vụ.

Nếu những vị chỉ huy danh vọng, được các vị bộ trưởng tin cậy và phụ trách việc nghiên cứu những kế hoạch này trước khi đem thi hành thì sẽ bị bác bỏ ngay. Những cá nhân lớn tiếng chống lại và còn đốt cháy những vị chỉ huy này trong những đồng lớn thứ tử mà họ gửi về Âu châu..." (6).

Hai hôm sau, Giám mục Adran cũng viết thư cho Montmorin tố cáo việc Conway không chuẩn bị gì cho cuộc viễn chinh. Nội dung lá thư này có đoạn như sau:

"... Ngài Bá tước Conway từ ngày đi Trinquemelé (7) về, đã ở trong tình trạng yếu đuối thể xác và tinh thần, đã gây buồn phiền cho cả thuộc địa.

Từ ngày tôi đến đây, tin tức về cuộc viễn chinh Đại Việt dường như làm phật ý ông. Ông không ngừng coi về vấn đề này như một việc góm ghiếc nhất. Trong hơn một tháng tôi ở đây, không những ông không chuẩn bị gì nếu ông là người thận trọng, mà ông lại còn nắm những phương cách khiến cuộc viễn chinh trở thành khó khăn..."(6).

Ngày 11 tháng 7 Giám mục Adran viết thư cho Conway với nội dung như sau:

"Thưa Ngài Bá tước, mùa gió đã sang lâu rồi, không cho phép tôi thờ ở trong việc đệ trình ngài lá thư mới này. Có thể nó không có ích hơn những lá thư đầu tiên. Dù thế nào mặc lòng, tôi không thể không làm...

Bây giờ đã là 11 tháng 7. Những tàu chở hàng vẫn chưa tới. Nếu chúng đến vào ngày 15, giả dụ rằng Ngài chủ trương mở cuộc viễn chinh trong năm nay, Ngài sẽ không thể sẵn sàng lên đường trước cuối tháng...

... Hơn nữa tôi tin rằng tôi không xứng đáng với lòng tin cậy mà Đức vua dành cho tôi nếu tôi dám thích sự yên tĩnh của một cuộc du lịch, sự thật rất mệt cho tôi, nhưng tôi mong việc này trở thành cần thiết cho sự phụng sự Đức vua.

Thưa Ngài Bá tước, chính vì lẽ này, tôi xin nói lại những thỉnh cầu mà tôi đã hân hạnh gửi đến Ngài trong lá thư đầu tiên và tôi mạo muội xin Ngài đừng thờ ở trong việc quyết định..."(6).

Cùng ngày hôm đó, Conway viết thư trả lời Giám mục với nội dung như sau:

Pondichéry ngày 11 tháng 7 năm 1788.

"Thưa Đức Cha,

Tôi đã hân hạnh trình bày với Ngài rằng việc hành xử của tôi vĩnh viễn tuân theo những chỉ thị. Tôi xin Ngài hiểu cho rằng việc tôi quyết định hoàn toàn theo đúng mệnh lệnh của Đức vua" (6).

Ngày 16 tháng 7, Giám mục Adran lại gửi cho Montmorin một lá thư, nội dung như sau:

Pondichéry ngày 16 tháng 7 năm 1788.

"... Cuộc viễn chinh Đại Việt đã trở nên không thể thực hiện nổi trong năm nay vì mùa gió đã sang quá lâu và vì lẽ các tàu vận tải chưa sang, tôi vừa đề nghị với Ngài Bá tước Conway dùng thời gian này chuẩn bị mọi phương tiện, bảo đảm cho cuộc viễn chinh sang năm.

Tôi đã xin ông ta chiếc tàu hạng trung, chiếc tàu đã đưa tôi từ Pháp sang đó, để tôi tự đi thám sát tình trạng hiện tại của Đại Việt... Câu trả lời của ông ta, như là việc này ngoài khả năng của tôi, như sau: Ông ta vâng lệnh của Đức Vua và ông ta không thể nói với tôi hơn được.

Tôi đã nhấn mạnh trình bày với ông ta rằng nếu ông ta không để ý đến những phương tiện đề nghị thì ông ta sẽ không thể thi hành được lệnh đó. Tôi cũng nói với ông ta rằng người Bồ Đào Nha đã liên lạc với vua Đại Việt, có thể sẽ đi trước chúng ta, người Anh cũng vậy. Nhà vua (Đại Việt) từ lâu mong đợi tôi, không nhận được tin tức gì, sẽ mất lòng can đảm và chạy theo những người nào đến trước. Nhà vua này mong muốn biết những công việc ở triều đình Pháp và sự trở về của vị Hoàng tử khỏe mạnh... Câu trả lời của ông ta vẫn cụt lùn như lần trước là : Ông ta theo chỉ thị.

Thưa Ngài Bá tước, tôi đường đột xin Ngài, ngay sau khi nhận được tin này, ra lệnh cho một tàu hạng nhẹ mang cho chúng tôi lệnh của nhà vua và của Ngài. Nếu triều đình vẫn còn giữ ý định cứu viện vị Chúa Đại Việt, như là triều đình không thể làm khác sau sự ký kết với Vua đó và nhất là khó từ chối nhận những cái mà ông ta đề nghị.

Muốn cho cuộc viễn chinh thành công, dường như cần phải cử vào cấp chỉ

huy một người có thiện chí và có khả năng về vật chất cũng như tinh thần...

... Nếu Triều đình không còn giữ quan điểm ấy, Thưa Ngài Bá tước, tôi mạo muội xin Ngài mau lẹ gửi cho chúng tôi lệnh của nhà vua đưa Hoàng tử và tùy tùng về nước và cho tôi phép và phương tiện trở lại Pháp..." (6).

Ngày 20 tháng 7 năm 1788, Bá tước Conway cũng gửi về Bá tước Montmorin văn thư kể sự kiệt quệ về tài chính của thuộc địa Ấn độ. Văn thư này có nội dung như sau:

Pondichéry ngày 20 tháng 7 năm 1788.

"... Chúng tôi còn gạo nhưng hết tất cả lúa mì. Cuộc viễn chinh Trinquemalé, sự cần thiết để đóng cửa các cơ sở ở đó, sự gia tăng các cơ sở, sự đi sang của Giám mục Adran và những chi phí bất thường đã làm tăng gấp ba chi phí của chúng tôi...

Chúng tôi không còn một đồng nhỏ trong tháng tới và nghi rằng ông Moracin không đi vay nổi và trong những điều kiện hao tổn này làm sao có thể cho binh sĩ vay nửa lương được. Thưa Ngài, thật là đáng sợ khi người ta thường xuyên đầu Triều đình những sự thật ở đây mà không ai biết. Đức vua chỉ có ở Ấn độ những cơ sở thương mại... còn tất cả những cái còn lại đều vô dụng, như là bọn bộm ở đây thường nói. Bọn chúng chuyên khai thác nhà vua và thích phá hủy Ngài.

Ngài de Moracin đã cho tôi biết rằng, từ năm 1785, người ta đã chi ở đây trên 12 triệu. Ít nhất 6 triệu trong số này đã chi tiêu những việc hoàn toàn bỏ đi hay còn tệ hơn nữa, làm lợi cho người Anh...

Nếu nhà vua muốn giữ ở Ấn độ một quân đoàn bộ binh và một sư đoàn Hải quân, thì cần phải gửi số tiền cần thiết để tiếp tế cho họ và Thưa Ngài, thật rất đau đớn và rất nhục nhã khi chúng ta đi chìa tay sang Madras (vay tiền của người Anh) để có tiền để nuôi và trả lương cho binh sĩ và thủy thủ.

Thưa Ngài, đó là tình trạng của chúng tôi " (6).

Cũng ngày hôm đó, Conway gửi văn thư cho Bộ trưởng Hải quân de Castries, nội dung như sau:

Pondichéry ngày 20 tháng 7 năm 1788.

" Thưa Ngài, Tôi xin thú thực rằng đức độ khôn ngoan và chừng mực của

Giám mục Adran trong thời gian ngắn mà tôi thấy ở Paris, đã khiến tôi ủng hộ kế hoạch của ông. Tôi tự thấy vui mừng khi hy vọng rằng thấy Đức vua có thêm một cơ sở mới...

... Sau khi tôi sang đến đây, tôi đã tìm hiểu những tin tức về Đại Việt. Tôi đã được biết rằng người ta đã giao cho Ngài Richery, thuyền trưởng tàu hạng nhẹ Castries, lo việc này và người ta đã cử ông Berneron, Đại úy bộ binh thuộc Trung đoàn Ile de France, làm phụ tá. Hai sĩ quan này, bị nợ nần nhiều, họ chỉ lo việc buôn bán ở Trung hoa và không nghĩ gì đến trách nhiệm của họ. Khi trở về đây, họ đã không bị trừng phạt mà người ta lại gửi họ sang Đại Việt một lần nữa và họ lại một lần nữa sang Trung hoa buôn bán...

... Chúng tôi không biết vua Đại Việt ở đâu. Đường như theo lá thư Vua này viết từ năm 1786, ông chẳng còn chi, chẳng có thể làm chi. Và theo lời kể của Cha Nghi, giáo sĩ, sự hiện của ông cũng còn đáng nghi lắm...

... Đảo Poulo Condore, theo lời ông Après, chỉ có 200 dân tỵ nạn khốn khổ, khí hậu lại rất độc...

... Sau đó tôi đã hỏi Giám mục Adran những tin tức về đảo Hoi nan (phải phân biệt với hòn đảo lớn Hai nan của người Trung hoa). Ông ta đã trả lời tôi rằng đảo này ở ngoài thương cảng hay vịnh Touron mà trên thực tế không sản xuất gì nhưng người ta có thể gieo lúa gạo...

... Thưa Ngài, như vậy, Ngài đã thấy những nhượng địa mà vua Đại Việt nhượng cho Vua ta, chẳng ra cái quái gì và chẳng có thể làm gì, gồm một đảo đáng sợ mà không dân tộc nào muốn ở và một đảo khác không có người ở bên cạnh một lục địa không người...

... (Hiệp ước) cũng quy định rằng sẽ cho phép người Pháp được phép có nhà cửa, cơ sở trên bờ biển Đại Việt nhưng tôi không thấy có điều khoản nào cam kết cho chúng ta một lợi tức lãnh thổ hay tiền bồi thường để đền bù các phí tổn bảo hộ và quản trị...

... Người ta cho rằng sẽ có lợi khi ném những vốn buôn bán Pháp vào trong một khu vực xa lánh các cơ sở của người Anh ở A châu nhưng khi nhìn trên bản đồ, người ta không thấy các cơ sở ở Đại Việt, tự dụ rằng các cơ sở này thực hiện xong, mang lại nhiều lợi tức thật sự thì nó sẽ kéo người Anh và người Hòa lan vào. Họ là chủ nhân của eo biển Malacca và quần đảo Sonde...

... Sự không bí mật (của Giám mục Adran) từ khi ông sang đây đã làm tôi ngạc nhiên. Ông đã tuyên bố ông sẽ đi trong 15 hay 20 ngày, mặc dù chúng ta

không có tàu vận tải, không thực phẩm, không tiền bạc. Ông đã viết cho tôi những lá thư rất kỳ lạ. Tôi hiểu rằng ông đã hứa hẹn bất cứ gì cũng được và tạo thành một thứ liều lĩnh. Tôi đã đối xử với ông đúng với vai trò của ông và tôi tự giới hạn trong những chỉ thị (8).

Sau chính biến tại Hòa lan, Bộ trưởng Hải quân de Castries từ chức vào cuối năm 1787, Trung Tướng Bộ binh Hoàng gia de La Luzerne lên thay nhưng mãi đến tháng 8 năm 1788, Conway mới nhận được tin, ông viết cho de La Luzerne văn thư nội dung như sau:

Pondichéry ngày 28 tháng 8 năm 1788.

"... Tôi càng nghĩ đến kế hoạch của Giám mục Adran tôi càng thấy rằng có số cần chi tới 6 lần hơn con số của Giám mục đưa ra và nó chẳng có gì tỏ ra là có lợi thực sự cho quyền lợi của Đức Vua...

... Ngài Giám mục Adran muốn tự mình đi tàu Dryade để điều khiển cuộc hành trình và đưa vua Đại Việt về (đây). Tôi đã trình bày với Giám mục này rằng sự hiện diện của ông quá cần thiết cho cuộc viễn chinh lớn và tôi không thể quyết định chấp thuận thỉnh cầu của ông. Hơn nữa tôi đã ra lệnh cho ông de Kersaint không được đưa Vua Đại Việt về đây bất cứ với lý do nào.

Thưa Ngài Bá tước, tôi tin rằng Giám mục Adran hăng hái và có lòng tốt. Sự tiết lộ bí mật khi ông sang đây chỉ là do đầu não bị kích thích mà ra. Nhưng tôi xin thú thực rằng cách lý luận của ông đối với tôi dường như hoàn toàn lảng mạn...

... Đây là đại loại những câu mà tôi hỏi ông ta và những câu trả lời :

Khi tàu vào vịnh Chin chin (vịnh Qui nhơn) và lúc quân ta đổ bộ, ta có thể tìm được số bò cần thiết để kéo trọng pháo, đạn dược, thực phẩm và quân dụng hành quân hay không ?

Giám mục đã trả lời rằng ở Đại Việt không có bò nhưng có thể tìm được trâu. Tôi đã nói với ông rằng khi dân chúng chạy trốn, họ đâu có bỏ lại trâu ở ngoài bờ biển để cho quân địch dùng. Ông ta đã nói rằng ta có thể tìm được trâu ở đảo Poulo Condore. Tôi đã nói với ông ta rằng chúng ta cần đến 500, 600 trâu, nếu ta có thể tìm được số trâu này ở Poulo Condore thì cũng rất khó khăn chuyên chở chúng về duyên hải. Ông ta đã trả lời rằng ta để chúng trên tàu.

Ngài de Saint Riveul đã trình bày với ông ta rằng 4 tàu vận tải và 4 tàu hạng trung trang bị úng chiến và chở thực phẩm, binh sĩ không thể chở thêm 500 trâu hay 200 trâu. Ông ta đã trả lời rằng có thể chuyên chở bằng thuyền mà người ta tìm thấy ở đảo Poulo Condore...

... Tôi không muốn đưa vấn đề này đi xa hơn nhưng tôi đã hỏi ông ta rằng sau khi quân ta đổ bộ, các cuộc hành quân đầu tiên sẽ ra sao? Ông ta trả lời tôi rằng, đầu tiên chúng ta tiến vào sâu bờ vịnh 4 hay 5 dặm, đánh chiếm một cái thành bằng đá, rồi chúng ta tiến 5 hay 6 dặm nữa, chúng ta vào một thành phố lớn ở đó có những kho tàng của ông vua tiếm vị. Chúng ta chiếm lấy những kho tàng này rồi quân đội Pháp khỏi phải làm gì nữa vì 1800, 1500 hay 1200 quân của vua cũ xứ Đại Việt từ vịnh Thái lan sẽ hợp với chúng ta, sẽ đi đánh các quân phản loạn chiếm lại 16 tỉnh. Sau chiến dịch này chúng ta lên tàu đi chiếm cái đảo không người Hoi nan ở vịnh Tourane...

... Thưa Ngài Bá tước, Tôi hân hạnh gửi đến Ngài những chi tiết về tình trạng dân sự, quân sự và chính trị các cơ sở của Hoàng gia ở Ấn độ. Tôi xin lỗi Ngài, khi dùng từ ngữ chính trị. Vì từ ngữ này đã bị một số kẻ đã lợi dụng để buộc Đức vua chỉ tiêu vào những việc vô ích. Tôi hy vọng rằng sau này từ ngữ này sẽ bị loại khỏi từ điển của chúng ta ở Ấn độ và người ta sẽ thay vào đó bằng các chữ kinh tế và thương mại." (6).

#### IV. De Kersaint và Préville sang Đại Việt.

Hiệp sĩ de Kersaint và Préville sang đến Đại Việt, vào Poulo Condore, cho Linh mục Paul Nghị xuống cùng 1000 khẩu súng do Chúa Nguyễn nhờ Giám mục Pigneau de Béhaine mua giúp ở Pháp. Ông cũng hẹn với Paul Nghị là sẽ đón ông ta ở đảo này khi họ trên đường về Pondichéry. Sau đó ông nghiên cứu vùng duyên hải Đại Việt, vẽ bản đồ hàng hải từ vĩ tuyến 11 độ 30 đến 17 độ 13.

Trên đường về, de Kersaint vào Poulo Condore đón Paul Nghị nhưng vì hiểu lầm Paul Nghị không ra kịp.

Paul Nghị mang theo thư của Nguyễn Vương cảm ơn Vua Pháp, thư của Nguyễn Vương viết cho Hoàng tử Cảnh và bản Hiệp ước đã được duyệt y cùng lá thư viết cho Giám mục



Pigneau de Béhaine nói rõ chi tiết về tình hình trong nước.

Khi ra đến nơi thì tàu Pháp đã đi rồi. Nhân lúc bấy giờ có tàu Bồ Đào Nha cập bến Poulo Condore, Paul Nghị đã tóm lược những thư trên rồi nhờ Thuyền trưởng tàu Bồ là Antonio Vincente da Rosa chuyển sang Pondichéry giúp. Sau tàu Bồ này gặp de Kersaint tại Malacca và trao lá thư này cho ông ta.

De Kersaint về đến Pondichéry ngày 13 tháng 3 năm 1789.

De Kersaint đã báo cáo rằng vịnh Đà Nẵng và Vịnh Qui nhơn rất tốt nhưng đảo Poulo Condore thì chẳng đáng giá gì. Đảo Hoi nan chỉ có một đồng bằng rất nhỏ, chỉ đủ nuôi sống độ 200 người.

Ông cũng cho biết rằng Nguyễn Vương đã chiếm lại được một số tỉnh ở miền Nam.

Trong khi ấy trong Nhật ký tàu Pandour, Thuyền trưởng Prévillo đã viết nhiều về sự tàn phá của chiến tranh tại Đại Việt.

Ông viết: " Dù kẻ chiến thắng là ai, cũng chẳng có danh vọng gì hơn là cai trị một đám tro tàn và những sa mạc mệnh mông...".

... Tuy nhiên xứ Đại Việt có thể mang lại một nền thương mại rộng lớn... Một xứ như thế chắc chắn sẽ đủ để thiết lập một thuộc địa giàu có và mạnh mẽ, nhất là nếu cơ sở này được thành lập một cách khôn ngoan, điều hành một cách thông minh và không bị bỏ rơi...

Đế quốc này, ngày trước rất thịnh vượng, bây giờ thì hết rồi, ruộng nương bỏ hoang, các thành phố vắng vẻ, các thương cảng bỏ không...

Muốn hy vọng buôn bán có lãi chắc chắn trong một thời gian

ngấn, cần phải làm cho xứ này thịnh vượng lên như người Anh đã làm ở Surate và Bengale... Chỉ có cách này mới tạo được nền thương mại quốc tế có lợi nhất. Người Tây ban nha đã làm như vậy ở Tân thế giới và người Hòa lan đã cai trị quần đảo Moluques mà không có cạnh tranh (9).

Préville cũng nhấn mạnh 2 điểm :

Một là đảo Poulo Condore không thể buôn bán gì được.

Hai là cuộc viễn chinh Đại Việt không phải không gặp khó khăn vì quân Tây sơn rất mạnh (có thể khi ở Macao, ông đã được tin Nguyễn Huệ đại phá 20 vạn quân Thanh vào mùa Xuân năm 1789), quân đội của họ rất nhiều, thủy quân của họ gồm hằng hà sa số những chiến thuyền nửa tàu nửa ghe... họ có nhiều khả năng và khí lực...

Những tin tức này, đã khiến Conway càng vững tin vào ý kiến chống viễn chinh của mình, ông báo cáo ngay về Bộ Hải quân, tiếp tục chỉ trích Giám mục Pigneau de Behaine. Nội dung văn thư này như sau:

Pondichéry ngày 15 tháng 3 năm 1789.

"... Ta có thể tha lỗi cho Giám mục Adran về những giấc mộng của đầu óc bị kích thích. Khoảng từ 12 đến 15 năm nay đã hơn một lần ông tỏ ra lo lắng cho bản tính của ông. Nhưng rất khó để minh chứng sự ít thành thật của ông khi ký kết với Bộ trưởng của Hoàng gia. Vì rằng ông biết rõ các đảo này mà ông đã trình bày với ông Bộ trưởng như những tài sản quý giá... Hiệp ước này hão huyền và chẳng có giá trị gì. Những tính toán của ông không chính xác hơn những lời đoan chắc của ông. Ông đã tính chi tổng cộng đến 5 hay 6 trăm ngàn livres. Những chi tiêu ban đầu (cho các cơ sở) lên đến một triệu. Cuộc viễn chinh ít nhất tốn gấp ba và sẽ rất khó có thể định được số tổn phí hàng năm cho việc bảo vệ và bảo trì. Không có gì để hơn là chiếm Đại Việt hay hơn nữa chiếm một căn cứ tốt hay một hải cảng. Nhưng những phí tổn kinh doanh và thiết lập cơ sở liệu có thể bù đắp được bằng những lợi tức bất chắc mà người ta hứa trong một tương lai rất xa không ? ..." (6).

## V. Giám mục Pigneau de Béhaine xuống nước năn nỉ Conway.

Trong khi đó Giám mục Pigneau de Béhaine nhận được bản tóm tắt các thư của Paul Nghị gửi sang nên biết rằng Nguyễn Vương đã lấy lại được miền Nam, tình hình rất khả quan nên viết ngay thư gửi cho Bá tước Conway. Lần này, ông không năn nỉ Conway mở cuộc viễn chinh nữa mà chỉ van xin ông ta gửi sang cho chúa Nguyễn một đơn vị nhỏ (1 tàu hạng trung, 1 tàu hạng nhỏ, số tàu vận tải đủ để chuyên chở 500 bộ binh, 50 pháo binh, 50 lính Ấn và 6 cỗ trọng pháo), có tính cách tượng trưng, cùng súng ống, đạn dược và lưu hoàng. Cuối thư ông cũng dàn hòa với Conway, hứa sẽ quên chuyện cũ. Nội dung lá thư này như sau:

Virampatnam ngày 18 tháng 3 năm 1789.

"Thưa Ngài Bá tước, theo những tin tức mới mà chúng tôi vừa nhận được từ Đại Việt, không còn gì để nghi ngờ về việc Vua Đại Việt đã trở về xứ ông. Bây giờ ông đã có 5 tỉnh miền Nam... Ông đã có một quân lực từ 60 đến 80 ngàn người. Cũng theo những tin tức trên, đến tháng 5 năm tới, ông sẽ có 50 chiến thuyền, 2 tàu và từ 4 đến 5 trăm tàu chiến nhỏ. Mặc dù với những lợi thế này, Nguyễn Vương không phải không lo lắng vì quân đội của ông không đủ để giữ những tỉnh này, tôi đã chứng kiến việc này...

... Lòng mong muốn của ông Hoàng này là người ta gửi sớm nhất sang cho ông một đơn vị nào đó vì với sự hiện diện của đơn vị đó sẽ gây được lòng tin trong dân chúng và bảo vệ phần đất rộng lớn mà ông đã có...

... Ông Hoàng này cho tôi biết rằng ông muốn mua súng, kiếm và lưu hoàng. Ông không thiếu salpêtre (thuốc súng). Trong trường hợp gửi (hàng) sang đó, ông Hoàng này sẽ cung cấp thực phẩm cho tất cả quân đội bộ binh cũng như hải quân (đi theo), cung cấp tất cả những gỗ cần thiết và nhân công để sửa tàu khi cần. Và nếu triều đình bỏ cuộc viễn chinh, ông Hoàng này sẽ bồi thường Đức Vua tất cả những chi phí của toán quân nhỏ này...

... Người ta đã nói ra rằng nhiều người cho rằng những điều kiện của Hiệp ước ký với ông Hoàng này ít lợi cho nước Pháp và họ muốn rằng nước Pháp ở xứ này như người Anh ở Bengale.

Về vấn đề này tôi xin trả lời như sau:

1. Kế hoạch này tuyệt đối trái với quan điểm của Triều đình Pháp. Họ không muốn mở các cuộc viễn chinh mới...

2. Với sự hiểu biết của tôi về cá tính của người Đại Việt, tôi đoán chắc rằng người Pháp sẽ không thành công nếu làm như thế khi họ mang sang Đại Việt từ 15 đến 20 ngàn quân. Dân này rất khác biệt với dân Bengalis và Malabares.

3. Cuối cùng tôi thêm rằng sau những báo cáo của các kỹ sư, nếu quốc gia cần mở các cơ sở trên lục địa, tôi sẽ vận động với ông Hoàng này để chúng ta có tất cả những thứ cần thiết để thiết lập cơ sở trên.

... Phương tiện tôi đề nghị trên đây sẽ làm tròn ngay lập tức sự cam kết mà triều đình không thể từ chối được mà chẳng gây biến cố gì, tôi muốn nói tới sự gửi (các đồ tiếp liệu trên) và vị Hoàng tử cho ông Vua cha ...

... Tôi van xin Ngài vì danh tiếng và quyền lợi của Đức Vua và nhất là không làm cho dân tộc bị nhục nhã vì đã bội ước với một ông Hoàng ngoại bang, người đã để hết lòng tin trong những lời hứa hẹn mà tôi đã nhân danh ông ký kết. Tôi xin ông đừng từ chối những thỉnh cầu mà tôi đã nhân danh ông ta đưa ra...

Không có lý do trần thế nào có thể cản tôi đích thân đến ông trình bày thỉnh nguyện trên, nếu tôi tin rằng sự vận động này đem lại vài ích lợi và tôi sợ rằng, trong lúc tàu trở về, một cuộc viếng thăm vội vã chỉ làm tăng thêm những chuyện (thị phi) không hiếm truyền tụng trong lục địa này. Để bỏ khuyết điểm này, tôi gửi đến Ngài một giáo sĩ. Ông này có thể nhận lời Ngài những mệnh lệnh nếu Ngài chấp thuận...

... Cuối cùng tôi không thể ngăn tôi nhận định rằng, ngay khi Ngài tin rằng Ngài có thể lo việc viễn chinh, tất cả những gì xảy ra từ ngày tôi sang đến Pondichéry sẽ đi vào quên lãng.

Ta sẽ kết luận với Triều đình rằng cũng như thông thường trong các việc lớn, ban đầu chúng ta có những tranh luận nhưng sau khi Ngài đã nhận biết danh tiếng của Đức vua và lợi ích quốc gia, Ngài đã can đảm bỏ hết những uất hận, để lo việc (viễn chinh).

Đối với tôi, tôi không bao giờ mong danh vọng nhiều vì rằng ngoài những lý lẽ mà Ngài có thể có về phía Ngài, tôi còn có những lý do ngăn cản tôi có những tình cảm chua chát (6).

- 
1. Georges Taboulet. Sđd t 196.
  2. Alexis Faure. Sđt t 128.
  3. Thư của Giám mục Adran gửi La Luzerne đề ngày 28-8-1788.  
Correspondances Générales. Vol VII t 668.
  4. Báo cáo của Conway gửi Bộ Hải quân.  
Correspondances Générales. Vol VIII t 506.
  5. Barrow. A voyage to Cochinchina in the years 1792 and 1793 ... t 264.
  - 5b. Correspondances Générales Vol VII t 103.
  6. Henri Cordier. Correspondances générales : Cochinchine t 117- 195).  
Georges Taboulet. Sđd t 197- 206.
  7. Theo lệnh của Triều đình Pháp, tháng 2 năm 1788, Conway chính thức thăm viếng Thống đốc Hòa lan ở Trinquemalé (Tích lan) để bàn về việc đối phó với người Anh khi hữu sự. Lúc bấy giờ cả Conway và viên Thống đốc Hòa lan đều chưa biết những biến cố xảy ra ở Hòa lan. Conway trở về Pondichéry vào tháng 5 năm 1788 và tuyên bố Tích lan là một xứ đáng sợ và độc địa mà chúng ta sẽ sai lầm lớn khi đòi lại.
  8. Archives, Affaires Etrangères. Asie. Mémoires et Documents. Vol 19 t 182.  
Georges Taboulet. Sđt t 203, 204.
  9. Correspondances générales Vol VIII t 532-545.

## Chương Tám.

# Thái độ của Triều đình Pháp về việc can thiệp vào Đại Việt.

### I. Thái độ triều đình Pháp sau khi ký Hiệp ước Versailles 1787.

Dù Hiệp ước Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787 đã được ký kết nhưng chưa bao giờ Triều đình Pháp quyết định mở cuộc viễn chinh Đại Việt thật sự.

Ngày 11 tháng 6 năm 1788, nghĩa là khi Giám mục còn đang trên đường đi sang Pondichéry và Conway còn chưa biết tin tức về Hiệp ước, Bộ trưởng Ngoại giao de Montmorin đã viết cho Đại sứ Pháp ở Madrid như sau:

" Đức Vua đã để cho sự khôn ngoan của Ngài Bá tước Conway người phải chỉ huy cuộc viễn chinh (quyết định việc này). Tôi tin rằng tình hình địa phương (Ấn độ) sẽ cho vị sĩ quan này biết cần phải ngăn lại đến độ có lẽ phải bỏ cuộc viễn chinh (1)".

Thế rồi ngày 20 tháng 7 năm 1788, Bộ trưởng De Vaires, Tổng Quản các thuộc địa đã viết thư cho de Moracin cho biết chi tiết sau:

" Tôi đã nhân danh Đức Vua, ra lệnh cho ông Conway không được lo cho cuộc viễn chinh Đại Việt " (2).

Như vậy chính người ký kết Hiệp ước này đã không muốn thi hành Hiệp ước ngay từ thời đó.

## **II. Thái độ của Triều đình Pháp sau cuộc tranh luận giữa Pigneau và Conway.**

Với tinh thần những mật lệnh của Triều đình Pháp gửi cho Conway thì trong cuộc tranh luận giữa Giám mục Pigneau de Béhaine và Bá tước Conway, Triều đình Pháp tất nhiên phải đứng về phía Conway.

Ngày 4 tháng 10 năm 1788, Hội đồng Nội các họp dưới quyền chủ tọa của Đức Vua, sau khi đọc những văn thư của Conway và Giám mục Adran, nhà vua đã phát biểu rằng sự hành xử của Conway phù hợp với những mệnh lệnh mà (cấp trên) gửi cho ông (3).

Chính Bộ trưởng Hải quân de La Luzerne đã viết câu này vào một lá thư đề ngày 18- 6- 1788 của Giám mục Adran gửi Bộ trưởng Hải quân.

Sáu tuần lễ sau, de La Luzerne lại trình lên Vua Pháp một bản lưu ý trong đó ông tập hợp các ý kiến cả các nhân vật danh tiếng như d'Entrecasteau, Thống đốc Ile de France, Toàn quyền quần đảo Mascarcignes, những người ủng hộ lập trường của Conway... Nội dung Bản văn này như sau:

Ngày 16 tháng 11 năm 1788.

" Tôi đã trình Hội đồng Nội các Hoàng gia một bản tường trình tóm tắt rất nhiều thư gửi từ những thuộc địa của chúng ta ở phía bên kia mũi Hảo vọng.

Tàu Dryade đã đưa Hoàng tử Đại Việt và Giám mục Adran, cũng như tàu Méduse đã sang đến Pondichéry. Ngài Conway, đã được lệnh Đức Vua lo việc viễn chinh lấy lại ngai vàng cho Vua Đại Việt nếu ông tin rằng có lợi và bãi bỏ nếu ông nghĩ khác hay nghi ngờ sự thành công. Ông đã trả lời một cách lạnh lùng những thỉnh cầu của Giám mục Adran và đã hành xử khôn ngoan nhất.

Còn lại, nếu cuộc viễn chinh chưa có thể thực hiện trong năm nay, qua các văn thư của Ngài Conway, dường như... ý kiến riêng của ông là bãi bỏ cuộc viễn chinh này vì quá tốn kém và sự thành công không chắc chắn lắm.

Ngài Conway không thể thông báo quan điểm của ông cho Ngài d'Entrecasteaux. Ông này ngày 10 tháng 7 năm 1788, đã viết một lá thư xác nhận một văn thư khác mà tôi đã nhận được từ trước. Ông Tư lệnh Sư đoàn này, rất có uy tín trong việc làm chứng vì ông đã từng chỉ huy cơ sở (của Pháp) ở Ấn độ và từng đi khắp các bờ biển A' châu, từ eo biển Malacca sang Trung hoa. Vị Tư lệnh Sư đoàn này nhấn mạnh tới sự khó khăn và nguy hiểm khi thiết lập một cơ sở xa như thế và sự bất tiện có thể xảy ra...

Một điều rất quan trọng là 2 vị chỉ huy, ở xa nhau, đã cùng khuyên nên áp dụng biện pháp mà Đức Vua đã đưa ra trước đây : Rút khỏi Ấn độ về phòng thủ Ile de France.

Câu tóm tắt kết thúc văn thư của Ngài Conway ngày 4 tháng 6 (năm 1788) (3) đã nói đến việc cải tổ gần như hoàn toàn tương tự đề nghị của tôi trong bản lưu ý mà tôi đã trình Đức Vua và bây giờ đang ở trong tay Ngài Necker (người thay thế Montmorin) người mà tôi thấy cần phải thông báo...

... Cần phải cấp tốc ra lệnh nào đó cho Ngài Conway vì ông ta bị giao động vì không nhận được lệnh và lệnh này phải sang đến ông ta trước tháng 5 năm tới (cho kịp mùa gió để rút quân).

Những chi tiêu vĩ đại có thể xảy ra nếu bị chậm, vì ông ta nhượng bộ, bỏ ý kiến riêng của ông, chấp thuận thỉnh cầu của Giám mục Adran.

Ý định của Đức Vua trong kỳ Hội đồng Nội các vừa qua là cho một tàu nhỏ, ra lệnh cho Ngài Conway bãi bỏ cuộc viễn chinh Đại Việt và đưa Hoàng tử (Cảnh) cùng đoàn tùy tùng đến nơi mà họ thích và cho Giám mục Adran phương tiện về Pháp như lời yêu cầu của ông, trong trường hợp không có cuộc viễn chinh...

Sau khi suy nghĩ chín chắn, tôi xin Đức Vua cho phép tôi ra những lệnh trên và chuyển bằng 2 đường thủy bộ đến họ.

Các lệnh này rất tóm tắt, chỉ gồm những quan điểm hòa bình, để bớt nguy hiểm khi bị địch bắt được. Những chi tiêu vĩ đại sẽ được tiết kiệm cho Nhà Vua ...".

Văn kiện này đã được Vua Louis chính tay viết chữ "**Chấp thuận**".



Ngày 16 tháng 4 năm 1789, de La Luzerne, viết thư trả lời Giám mục Pigneau de Béhaine nội dung như sau:

Versailles ngày 16- 4 - 1789.

Thưa Ngài, tôi đã nhận được lá thư mà Ngài ban cho tôi danh dự viết cho tôi ngày 28 tháng 8 năm ngoái nói về sự chậm trễ trong các biện pháp thực hiện cuộc viễn chinh Đại Việt.

Tôi chỉ có thể viết cho Ngài rằng cuộc viễn chinh này không thể có được.

Tôi đã cho phép Ngài Bá tước Conway cung cấp những phương tiện để Ngài trở về Pháp nếu Ngài muốn " (2).

Lá thư này không đến tay Giám mục vì khi thư đến nơi thì Giám mục đã đi rồi.

Cũng vì không nhận được lá thư này nên Giám mục Pigneau de Béhaine vẫn yên chí là Triều đình Pháp vẫn có thiện chí trong việc cứu viện Nguyễn Vương và chỉ Conway là kẻ xấu đã phá hoại kế hoạch của ông mà thôi.

### **III. Người Anh muốn thay người Pháp giúp Nguyễn Vương.**

Vào tháng 5 năm 1789, người Anh đã đề nghị với Giám mục Pigneau de Béhaine để họ thay thế người Pháp giúp Nguyễn Vương. Họ hứa sẽ giúp Giám mục Pigneau de Béhaine 100.000 pagodes (tương đương với 1.000.000 đồng Louis Pháp), nếu Giám mục nhường Hoàng tử Cảnh cho họ.

Giám mục Adran không chịu vì sợ làm thương tổn cho danh dự và quyền lợi của nước Pháp.

Vào tháng 8 năm 1789, ông viết:

" Nếu tôi có ít lòng yêu nước, để mặc cho sự vui buồn hưởng

dẫn, thì còn cả 15 ngày nữa để tôi có thể lợi dụng những đề nghị của người Anh... Tôi không quen hành xử như vậy ..." (4)

#### **IV. Dư luận ở Pondichéry và Ile de France đối với việc cứu viện Nguyễn Vương.**

Ngày 15 tháng 6 năm 1789, Giám mục Pigneau de Béhaine quyết định đi Đại Việt thay vì trở về Pháp như ông đã xin phương tiện trước đây. Có lẽ lúc này ông thấy về Pháp cũng vô ích vì những tin tức về việc rút quân khỏi Ấn độ đã được phổ biến rộng rãi tại Pondichéry.

Chính báo Gazette Nationale ở Pondichéry hôm đó đã viết như sau:

"... Triều đình đã tuyệt đối bãi bỏ kế hoạch Đại Việt và giao cho Conway lo việc này.

Trong khi ấy, chưa bao giờ tình hình lại thuận lợi cho sự thành công nhà vua bị trút phé lấy lại ngai vàng như bây giờ. Ông đã lấy lại được 5 tỉnh phía Nam của xứ ông. Chúng ta đã bỏ lỡ dịp thiết lập một cơ sở chắc chắn và quý giá trong một vương quốc mà trước đây 4 hay 5 năm đã đề nghị dành cho nước ta độc quyền buôn bán trên 2 triệu và đặc biệt là có thể buôn bán với Trung hoa mà chẳng phải sang Quảng châu để rước lấy nhục nhã.

Đức Giám mục Adran đã lên tàu Méduse cùng với đệ tử của ông. Tàu này khởi hành sáng nay để đi Đại Việt, đến vùng mà nhà vua đã chiếm lại.

Đây là một biến cố đáng buồn mà Ngài de Conway hoan nghênh nhiệt liệt vì đã ngăn cản được sự thành lập cơ sở đẹp đẽ đó cũng như ông đã làm cho thành phố này chỉ còn là một thương số.

Sự thù hận của ông với Giám mục Adran và các công dân của thành phố này là những lý do đã hướng dẫn ông làm như vậy trong dịp này. Rồi sớm hay muộn, ông sẽ được thưởng nhưng cái xấu ông đã mang lại cho quốc gia sẽ không cứu chữa nổi". (5).

Sự thật dòng dõi Ái Nhĩ lan của Conway đã khiến dân chúng

vùng Ấn độ thuộc Pháp nhớ lại những hành động tàn bạo của Lally Tollendal, nên Conway bị mọi người không ưa. Mỗi khi rút quân ở đâu về, dân chúng lại kêu la lên rằng Thống đốc đã phản bội người Pháp.

Song thật oan cho ông vì nhà cầm quyền Pháp ở Versailles đã quyết định rút quân khỏi Ấn độ.

Lệnh rút quân này được bộ Hải quân gửi theo 2 đường thủy. bộ sang cho Conway.

Đường bộ đi qua ngã Constantinople và Bassora, mãi đến tháng 10 năm 1789 mới đến Pondichéry trong khi đường thủy đã đến đó trước 3 tháng, vào tháng 7.

Conway thi hành ngay lệnh này và đến tháng 10 năm 1789 thì hoàn tất.

Từ đó ở Pondichéry không còn chính quyền quân sự Pháp nữa mà chỉ còn các cơ quan dân sự do kiều dân Pháp ở đó cử ra để lo việc điều hành thuộc địa mà thôi. Mãi đến ngày 19 tháng 9 năm 1891, Chính phủ Cách mạng mới cử Louis Monneron và Đại tá Beylic làm dân biểu Đông Ấn. Theo tổ chức chính quyền Pháp thời Cách mạng thì dân biểu phụ trách luôn việc hành chính.

Louis Monneron năm 1790 đã nhân danh đại diện kiều dân Pháp ở Ấn độ viết một văn thư về Quốc hội Pháp để yêu cầu cứu viện Nguyễn Vương và thiết lập cơ sở thương mại của Pháp ở Đại Việt.

Văn thư này được đọc tại Quốc hội Lập hiến ngày 25 tháng 10 năm 1890, nội dung như sau:

Thưa Quý Ngài,

Nếu Quý vị khuyến khích, nếu Quý Vị bảo vệ việc thương mại ở An độ, Quý vị cần động binh, việc thương mại này đủ để mở rộng hoặc sự liên lạc (buôn bán giữa xứ này) với Pháp quốc, hoặc ngay ở trong xứ này. Nguyên liệu ở A' châu rất trù phú, việc buôn bán sẽ thành công...

... Một dịp rất tốt để chúng ta mở tất cả các hải cảng và tất cả các tài nguyên của Đại Việt. Vua xứ này, bị truất ngôi phải chạy trốn, đã cho vị Hoàng tử duy nhất của ông sang Pháp, để làm con tin và cho Giám mục Adran ký Hiệp ước với chúng ta. Họ chỉ xin một ít viện trợ với một số người và tàu ở Ấn độ. Chưa bao giờ sự bất lực lại làm tổn hại cho việc thương mại quốc gia một cách tàn tệ như vậy. Thay vì chấp thuận một kế hoạch mà nước Pháp sẽ được nhiều lợi lộc, họ đã để cho Ông Conway tự do thi hành hay bãi bỏ kế hoạch. Viên Thống đốc này, mới sang Ấn độ, chưa có một ý niệm gì về quyền lợi của xứ mà ông cai trị, đã quyết định trái với ý nguyện và sự nài nỉ của (dân chúng) thuộc địa này, bỏ mặc Giám mục Adran (cựu viện Chúa Nguyễn) với những tài nguyên riêng của Ngài.

Lòng yêu Vua của dân xứ này (Đại Việt) đã khiến ông lấy lại được Ngài vàng. Chính phủ Pháp không được vinh hạnh đóng góp vào biến cố này.

Nhưng Đức Giám mục Adran, khác hẳn sự bất lực của vị Bộ trưởng với quyền lợi quốc gia, đã dùng uy tín, khả năng, tiền bạc của mình để có được tất cả những điều lợi mà chúng ta mong muốn trong một xứ dân đông, hải cảng tuyệt hảo, cung cấp rất nhiều tất cả những sản phẩm của Trung hoa và An độ.

Người ta nói đó là những hy vọng quuyền rũ. Nhưng nếu chúng ta khuyến khích việc buôn bán ở Ấn độ, với số thương vụ đã từng lên đến 30 triệu mỗi năm, nếu chúng ta phát triển nó lớn hơn mà không phô bày tàu bè và sự giàu có để trở thành miếng mồi cho sự thượng phong mà người Anh đã có ở Ấn độ được chăng? Đó là một vấn đề chính trị mà tôi để các Ngài thảo luận? (6).

Trong khi ấy quốc hội Ile de France họp ở Thủ đô Port Louis ngày 3 tháng 9 năm 1788, đã biểu quyết kiến nghị yêu cầu nhà cầm quyền Pháp ở Ile de France và đảo Bourbon, nhân danh dân chúng thuộc địa này, thỉnh cầu Triều đình Pháp chấp thuận cho dân chúng thuộc địa này tự do buôn bán với Đại Việt, xứ này là xứ ở A' châu cung cấp nhiều sản vật nhất cho Âu châu... chỉ với một số vốn trên 40 triệu (7).

Trong một bản lưu ý đệ trình Quốc Hội Pháp ngày 2 tháng 12 năm 1790, có chữ ký của 20 người dân Ile de France và đảo Bourbon có mặt tại Paris, có mục đích đính chính vài đoạn trong văn kiện của Louis Monneron đệ trình Quốc hội ngày 15 tháng 10 năm 1790 có đoạn viết:

" Người ta đã tìm được trên đảo này những người tình nguyện, những người Ấn, tàu bè và đạn dược cho cuộc viễn chinh này "...

" Nhiều thương gia yêu nước ở thuộc địa này đã dâng cho Giám mục Adran tất cả tài sản của họ để giúp Ngài thi hành một kế hoạch mang lại biết bao lợi ích cho quốc gia " (8).

## V. Vấn đề Đại Việt trong thời kỳ Cách mạng Pháp.

Sau khi cuộc Cách mạng Pháp (14-7-1789) bùng nổ, vấn đề Đại Việt vẫn còn được nhắc lại với chính quyền Cách mạng và trong sách vở, báo chí Pháp.

Ngày tháng 10 năm 1789, David Charpentier Cossigny người đã từng chỉ huy Trung đoàn Ile de France từ năm 1786, đã trình trước quốc hội một kế hoạch viện trợ quân sự cho Nguyễn Ánh.

Năm 1791, tu viện trưởng Rochon, người đã cùng đi với Pierre Poivre từ Ile de France về Brest năm 1772, được nghe ông này kể chuyện về Đại Việt, đã viết cả một chương về xứ này trong cuốn "Voyage à Madagascar" (Chương 1 trang 289-313).

Tháng 2 năm 1792, Đại tá Richery, viên thuyền trưởng được nhà cầm quyền Pháp ở Ấn độ ủy nhiệm 2 lần sang Đại Việt vào năm 1786 và 1788 để lấy tin tức của Nguyễn Vương nhưng chẳng bao giờ bén mảng tới bờ biển Đại Việt, cũng xin với chính quyền cầm đầu một chuyến viễn chinh chiếm đảo Poulo Condore với 3 tàu hạng trung và 2 tàu hạng nhỏ.

Ngày 24 tháng Vendemiaire năm III (15 tháng 10 năm 1794) Lescalier, nguyên quản đốc tiếp vận ở Saint Dominique, một trong 3 ủy viên được chính quyền Cách mạng gửi sang Ile de France, đã đề nghị với Thống đốc Malartic cho sang Pégou và Đại Việt một tàu hạng trung để lập các thương sở.

Ngày 30 tháng Vendemiaire năm VI ( 2 tháng 9 năm 1797), 2 năm sau khi Giám mục Pigneau de Béhaine qua đời, Đại tá Hải quân Larcher, người đã qua lại vùng Ấn độ dương 20 năm , đã đề nghị với chính quyền Pháp chiếm Phi luật tân và lập thương sở ở Đại Việt để khiến người Anh bớt kiêu ngạo...

Uy ban Giám quốc (Directoire) trả lời rằng : Nhà cầm quyền sẽ xét đến việc này khi tình hình ngoại giao cho phép...

Năm VIII (1799), thuyền trưởng Charles Mayon, người đã qua lại Ấn độ dương trong 15 năm và năm 1788 được lệnh sang thám sát Đại Việt, đã đề nghị với Bộ trưởng Ngoại giao, lập thương sở ở Đại Việt, một xứ rất nhiều tài nguyên và có thể làm trạm nghỉ cho các tàu bè sang buôn bán với Trung hoa.

- 
1. Georges Taboulet. Sdd t 207.
  2. Henri Cordier . Correspondance générales Vol VIII t 186-226..  
Georges Taboulet. Sdt. t 208-209.
  3. Có sự lầm lẫn về Ngày tháng : Ngày 18- 6 -1788 mới đúng.
  4. Georges Taboulet. Sdd t 210.
  5. Alexis Launay. Histoire du Mission en Cochinchine. Documents t III t 199.
  6. Archives. Affaires Etrangères, Mémoires et Documents. Asia. t XIX Fol 263-264.
  7. Seconde délibération de l' Assemblée tenue au Port Louis le 3 Septembre 1788 avec la permission de MM les administrateurs en chef des Iles de France et de Bourbon . Ile de France. Imprimerie Royale. 1789. Charles Maybon. Sdt t 268.
  8. Archives. Affaires Etrangères. Asie tập XIX fol 280.

## Chương Chín.

# Giám mục Adran tự quyên tiền và mộ người giúp Nguyễn Vương

### I. Giám mục Pigneau quyên tiền giúp Nguyễn Vương.

Như chúng ta đã biết ở chương trên, dân chúng ở Ile de France và Pondichéry rất ngưỡng mộ Giám mục Adran và mong muốn nhà cầm quyền Pháp thi hành Hiệp ước Versailles 1787 để cứu viện Nguyễn Vương.

Các thương gia lớn có tàu bè liên lạc với Ấn độ, Trung hoa còn hy vọng nhiều vào việc độc quyền buôn bán với Đại Việt vì họ đang bị yếu thế trong việc cạnh tranh với các nước khác ở Ấn độ và Trung hoa.

Đến khi kế hoạch viễn chinh bị Conway bãi bỏ, Giám mục đã vận động các thương gia ở Pondichéry, Ile de France và đảo Bourbon đóng góp tiền bạc, để giúp ông tự tổ chức cuộc cứu viện.

Phần thì nghĩ tới mối lợi trong tương lai, phần vì có cảm tình với Giám mục và nhất là Giáo hội Công giáo Đại Việt, các thương gia và dân chúng 2 thuộc địa này hưởng ứng lời kêu gọi của Giám mục rất đông.

Có thương gia đã bỏ hết tài sản của mình để giúp Giám mục thực hiện cuộc viễn chinh (1).

Chính gia đình Giám mục cũng gửi cho ông 15.000 đồng vàng để ông thực hiện công trình của ông (2).

Ngoài ra Giám mục còn nhân danh Chúa Nguyễn hứa bán cho các thương gia Pháp mỗi năm 100.000 livres đường để đổi lấy các khí giới do thương gia Pháp cung cấp.

Tất cả những tiền này giúp Giám mục Adran mua được 2 chiếc tàu và một số súng ống và đạn dược quan trọng để mang sang giúp Nguyễn Vương.

Ngày 14 tháng 6 năm 1789, Bá tước Conway cho tàu hạng trung Méduse, do Trung tá Rosily Mesros chỉ huy, đưa Giám mục, Hoàng tử Cảnh và đoàn tùy tùng trở về Đại Việt.

Ngày 28 tháng 7 năm 1789, nghĩa là 2 tuần lễ sau ngày chế độ quân chủ Pháp bị lật đổ, tàu Méduse cập bến Cap Saint Jacques, đưa Giám mục Pigneau de Béhaine và Hoàng tử Cảnh về thành Gia định.

Thuyền trưởng Rosily Mesros thông cảm hoàn cảnh của Giám mục, nên đã tặng Nguyễn Vương 2000 livres thuốc súng. Số thuốc súng này là tặng phẩm duy nhất của Chính quyền Pháp cứu viện cho Nguyễn Vương.

## **II. Pigneau de Béhaine vận động người tình nguyện giúp Nguyễn Vương.**

Ngay từ khi Giám mục Pigneau de Béhaine mới gặp Nguyễn Anh, ông đã vận động người Pháp sang giúp nhà vua. Trường hợp thủy thủ Manuel mà chúng tôi đã nói đến ở các chương trên là một trường hợp điển hình.



Đến khi về Pháp và ở Ile de France, Pondichéry, nhất là khi không còn tin tưởng vào sự viễn chinh của chính quyền Pháp nữa, ông ráo riết vận động các sĩ quan Pháp sang giúp Nguyễn Vương.

Alexis Faure đã lập một danh sách 369 sĩ quan, thủy thủ, binh sĩ và thợ thuyền Hải quân Pháp đã đào ngũ trong 2 năm 1788, 1789 và cho rằng phần lớn những người này đã nghe theo lời kêu gọi của Giám mục Adran sang giúp Nguyễn Vương.

Georges Taboulet cho rằng con số này quá lớn, Nguyễn Ánh không đủ tiền để trả lương cho số người này (3).

Theo Vannier thì lúc đông nhất, trong quân Chúa Nguyễn Vương có 14 sĩ quan và 80 binh sĩ Pháp (3).

Trong một lá thư của Giám mục Adran viết ngày 18- 7- 1794 thì trong bộ binh của Nguyễn Vương có 40 người Âu (3).

Nếu kể cả thủy binh và bộ binh thì con số khoảng 100 người Pháp hiện diện được coi là hợp lý.

Trong số những người này có một số những người nổi tiếng sau:

1. Jean Marie Dayot, gốc ở Redon , Bretagne, sang lập nghiệp ở đảo Reunion từ lâu. Ông là cháu một y sĩ của Công ty Đông Ấn và là em rể của Thống đốc Ile de France , Charpentier de Cossigny.

Ông là Trung tá Hải quân Hoàng gia, năm 1786, làm Hạm trưởng tàu Adélaïde chuyên buôn bán giữa Ile de France và Tích lan. Ông gặp Giám mục Adran ở Pondichéry và sang đầu quân với Chúa Nguyễn năm 1788.

Trong quân Nguyễn Vương ông được phong làm Trí lược

Quận công, Khâm sai đại thần Chương Thủy sư , chỉ huy 2 tàu bọc đồng Đồng nai và Hoàng tử Cảnh, mua của Bồ Đào Nha.

Theo Linh mục La Bissachère thì ông là Tư lệnh và linh hồn của Hạm đội Đại Việt.

Ông đã lập được nhiều chiến công như đánh tan hạm đội Tây sơn ở Vịnh Qui nhơn năm 1792, lấy được 5 tàu lớn, 90 chiến thuyền và 100 ghe chiến , tịch thu 137 đại bác đủ loại. Năm 1793 ông lại đánh tan thủy quân Tây sơn ở phía Bắc Qui nhơn, lấy được 60 thuyền chiến.

Ngoài thời gian hành quân, Nguyễn Vương sai ông vẽ bản đồ hàng hải nước Đại Việt. Trong thời gian này ông cũng thu góp những kinh nghiệm về hàng hải ở xứ này để viết tập Hướng dẫn Hải hành ở Đại Việt. Bản sao hai tài liệu này, năm 1807, Dayot đã trao cho Thuyền trưởng Felix de Sainte Croix mang về Pháp, trao cho bộ Hải quân.

Ông cũng viết thư gọi anh cả ông là Felix Dayot sang giúp Nguyễn Vương và cùng làm việc với ông.

Khoảng năm 1796, ông xin thôi nhưng vẫn ra vào buôn bán ở Đại Việt, giúp đỡ Nguyễn Vương trong việc mua khí giới và các hàng hóa cần thiết cho việc chiến tranh.

2. Laurent Barizy sinh năm 1769 tại Port Louis ở Bretagne. Gia đình ông là một gia đình quý tộc đã bị tổn hại nhiều trong cuộc Cách mạng Pháp. Cha ông là sĩ quan hàng hải trong Công ty Đông Ấn, đã nhiều lần sang Á' châu.

Ông sang đầu quân cho Nguyễn Vương năm 1793.

Barizy có tham dự một số trận thủy chiến trong đó có trận thủy chiến ở cửa Thuận an năm 1801, khi ấy ông làm Hạm

trưởng Soái hạm cho Nguyễn Vương, nhưng công việc chính của ông là lo việc tiếp vận, chuyên mua khí giới, đạn dược cho Nguyễn Vương. Có lần ông đã mua cho Nguyễn Vương tới 3000 khẩu súng trường, 47 súng lục, 1167 giáo. Barizy được phong làm Khâm sai Chương dinh, Thành trí Quận công.

Ông cưới một bà vợ người Việt và có nhiều con trong đó có cô Hélène sau lấy Jean Baptiste Chaigneau năm 1817 sau khi ông này góa vợ.

3. Philippe Vannier sinh năm 1762 tại Locmariaquer, gần Auray, Morbihan, con một Đại úy trông coi 5 đồn điền lớn của Hoàng gia Pháp. Ông gia nhập Hải quân Hoàng gia năm 1778, từng tham dự chiến tranh Hoa kỳ. Sau vì vụ đấu gươm giữa các sĩ quan ông bỏ sang Pondichéry và gặp Giám mục Adran ở đó. Ông cùng với Giám mục Adran sang giúp Nguyễn Vương năm 1789.

Ông được cử làm Thuyền trưởng tàu Phi Phụng, một tàu đồng, trang bị 26 đại bác trên có 50 thủy thủ và làm phụ tá cho Dayot. Năm 1793, ông tỏ ra xuất sắc trong trận thủy chiến ở vịnh Qui nhơn. Đến khi Dayot bị thất sủng, năm 1795, ông lên thay thế trông coi hạm đội của Nguyễn Vương.

Sau Vua Gia long phong cho ông làm Khâm sai, Chương Dinh Trung quân, Chân Võ Quận công và lại ban cho ông quốc tính với tên Nguyễn Văn Chấn.

Tàu Phi Phụng còn có một viên Thuyền phó người Pháp là Renon.

4. Godefroy de Forcanz, sinh ở Bretagne, sang giúp Nguyễn Vương từ năm 1789, được cử làm Thuyền trưởng tàu Phi bằng, có tên Việt là Lê Văn Lăng.

5. Jean Baptiste Chaigneau sinh năm 1769 tại lâu đài Baisy ở Auray, Morbihan. Ông nội và cha ông đều là thuyền trưởng trong Công ty Đông Ấn và là anh em họ với Chateaubriand.

Từ năm 12 tuổi, Jean đã xuống tàu tập nghề và đã bị người Anh bắt giữ mấy tháng ở Sainte Hélène.

Năm 1788 ông thi đậu bằng bằng hàng hải ở Lorient và gia nhập Hải quân Hoàng gia. Năm 1791 ông làm Hạm phó trên tàu hàng hải thương thuyền Flavie. Tàu này được lệnh sang Kamchatka để tìm tàu La Pérouse bị mất tích. Nhưng tàu này cũng bị người Anh chặn lại ở Macao và tước khí giới. Do đó năm 1794, Jean lại thất nghiệp và nghe theo lời kêu gọi của Giám mục Adran sang giúp Nguyễn Vương năm 1796, thay thế Dayot bỏ đi.

Ông được giao cho chỉ huy tàu Phi long, một tàu đồng lớn nhất của nhà vua đóng theo kiểu Tây phương có 32 đại bác và 300 thủy thủ.

Ông đã giúp Nguyễn Vương thắng trận thủy chiến lớn ngày 28 tháng 2 năm 1801, ở cửa Thuận an.

Để tưởng thưởng cho Jean, Vua Gia long phong ông làm Khâm sai, Thắng Toàn Quận công, Chưởng Dinh Trung quân lại ban cho ông tên Việt là Nguyễn Văn Thắng.

5. Théodore Lebrun, là một sĩ quan công binh thuộc Hải quân Pháp, làm việc trên tàu Méduse lúc tàu này sang Cap St Jacques năm 1789. Khi tàu này sang đến Macao thì ông bỏ tàu, sang Đại Việt giúp Nguyễn Vương.

Ông được Nguyễn Vương phong cho làm Đại úy Kỹ sư trông coi các thành lũy ở Đại Việt.

Ông cùng với Olivier de Puynamel thiết kế bản đồ thành phố Sài Gòn theo kiểu Tây phương và vẽ kiểu cùng trông nom việc xây thành Sài Gòn.

6. Olivier de Puynamel tên thực là Victor Cyriaque Alexis Olivier, sinh năm 1768 tại Puynamel, Carpentras. Ông tình nguyện vào trường Sĩ quan Công binh Hoàng gia rồi biệt phái sang Hải quân Hoàng gia và làm việc trên tàu Méduse khi tàu này đưa Giám mục Adran sang Đại Việt. Khi tàu sang đến đảo Poulo Condore, Olivier bỏ tàu ở lại đầu quân với Nguyễn Vương.

Dù còn ít tuổi, ông được Nguyễn Vương tin dùng, cho làm việc trong bộ Tham mưu của nhà vua. Năm 1792 ông được Nguyễn Vương phong cho làm Đại tá Chỉ huy các dinh quân ở Kinh đô, lúc bấy giờ còn ở thành Sài Gòn.

Ông đã lập một Sư đoàn bộ binh dùng toàn súng Tây phương và một Sư đoàn biệt kích huấn luyện theo kiểu Tây phương. Ông được coi là Chỉ huy trưởng một Trung tâm Huấn luyện Bộ binh kiểu Tây phương đầu tiên ở Đại Việt. Chính nhờ Trung tâm Huấn luyện này mà quân đội của Nguyễn Vương có những cán bộ quân sự theo kiểu Tây phương để tung ra tổ chức các đơn vị khác.

Chính ông cũng sáng chế ra lối dùng pháo binh dã chiến, dùng các toán súng đại bác lưu động, rất hữu hiệu trong các cuộc hành quân chống quân Tây sơn.

Ông cũng cộng tác với Théodore Lebrun, vẽ kiểu và trông coi việc xây thành Sài Gòn, biến thành phố này thành một thành lũy kiên cố. Ông cũng tổ chức tại đây một hải xưởng để đóng tàu theo kiểu Tây phương và các công binh xưởng để đúc súng trường, đại bác, bích kích pháo và chế các đạn dược.

Victor Olivier là một sĩ quan nhiều sáng kiến.

Năm 1790 ông đã viết một văn kiện gửi vua Louis XVI (ông chưa biết chế độ quân chủ Pháp đã bị lật đổ năm 1789), nói đến việc khai thác sông Cửu long.

Năm 1793, khi bao vây thủy quân Tây sơn ở vịnh Qui nhơn, ông đã đề nghị Nguyễn Vương dùng khinh khí cầu để ném các vật dẫn lửa vào trại địch.

Khi ông giúp Hoàng tử Cảnh giữ thành Diên Khánh quân Tây sơn đã treo giải 10.000 quan tiền và một thoi vàng cho ai giết được ông.

Ông được Nguyễn Vương ban cho tên Việt là Nguyễn Văn Tín và dân chúng thường gọi ông là Ông Tín.

7. Ngoài ra người ta còn thấy tên một số người khác như :

Jean Baptiste Guillon, quê ở Vannes, trước làm ở tàu Dryade, năm 1789 bỏ tàu từ Pondichéry, sang giúp Nguyễn Vương.

Tàu Pandour năm 1788 sang Đại Việt cũng có 2 người là Emmanuel Tardivet và Etienne Malespine bỏ tàu sang giúp Nguyễn Vương.

Trong thời gian này, tàu Duc de Chartres cũng có Guillaume Guilloux bỏ tàu sang giúp Nguyễn Vương.

Ngoài ra còn có Magnon người gốc Médine, sĩ quan Hải quân thuộc địa, Jullien Girard người gốc đảo Sellé và Launay sĩ quan Hải quân Hoàng gia cũng rời tàu sang đầu quân cho Nguyễn Vương.

Trong số những người Pháp sang giúp Nguyễn Vương có 2 viên y sĩ là Desperles, y sĩ trên tàu Pandour và Despiaiu.

Có một số người không phải là người Pháp cũng đầu quân dưới trướng Nguyễn Vương là Januario và Gibsons.

Januario làm Thuyền trưởng cho Nguyễn Vương năm 1793 và Gibsons làm Thuyền trưởng năm 1798.

Crawfurd sang thăm Huế năm 1822, thấy trong Thái miếu có thờ một số người Âu đã chết khi sang giúp Nguyễn Vương trong đó có 1 người Ái Nhĩ lan.

Michel Đức Chaigneau, con trai Jean Baptiste Chaigneau nói đến bên trên, viết rằng có nhiều người Ái Nhĩ lan và nhiều người Anh đã có mặt trong quân đội của Nguyễn Vương (1).

### III. Tàu buôn Tây phương vào buôn bán ở Sài gòn.

Từ khi tàu Dryade và Pandour sang Côn đảo (15- 8- 1788) đem cho Nguyễn Vương 1000 khẩu súng do Vương gửi mua từ Pháp và mang cho Nguyễn Vương tin tức về Hòa ước Versailles năm 1787 thì ở Đại Việt đã có tin đồn rằng Vua Lang sa (Pháp) sai hàng trăm chiếc tàu và muôn vạn binh sĩ sang đánh quân Tây sơn (4).

Phái viên của Vua Pháp ở Quảng châu de Guignes đã báo cáo về Bộ Hải quân rằng Nguyễn Ánh đã mua nhiều tàu (của người Tây phương) ở Macao và nói thêm rằng : Chỉ những thương thuyền sang đó cũng làm quân phiền loạn e ngại và giữ chân họ lại (5).

Sau đó ít lâu, phái viên này cũng báo cáo về bộ Hải quân như sau:

Người Bồ Đào Nha ở Macao trong mùa gió này đã gửi sang Đại Việt 8 hay 9 tàu lớn nhỏ đủ loại. Kế hoạch của họ là thiết lập ở xứ này một số cơ sở thương mại. Họ mang sang (bán ở bên) đó hàng hóa và đạn dược. Hai tàu từ Ile de France, chở súng và các đồ dùng khác có ích cho nhà vua xứ này, cũng đã sang đến nơi. Một trong 2 tàu trên là tàu Garonne của Ile de France khởi hành từ Quảng châu đã sang Đại Việt và ở lại đó mấy ngày. Hai tàu này đã qua Macao mấy tháng trước đây...Tàu Robuste cũng vào Cap Saint Jacques, người ta không rõ mấy hành trình của tàu này. Trái lại người ta biết rằng tàu Garonne đã bán cho các quan An nam ở Siam 2 khẩu đại bác. Các quan này sang Siam để điều đình về những người An nam tỵ nạn ở Siam (6).

Các tàu khác vào vịnh Cap Saint Jacques vào tháng 6 và 7 (năm 1788) là tàu Moyse và Capitaine Cook. Một nhân viên tình nguyện đã làm trên tàu Pandour là Etienne Malestine chỉ huy chiếc tàu sau từ Ile de France (7).

Tàu Saint Esprit do Thuyền trưởng Jean Marie Dayot chỉ huy cũng sang Phi luật tân để mua đạn dược và thực phẩm. Tàu này đã sang Macao và Dayot đã mua 2 tàu Bồ Đào Nha để đưa sang Vịnh Saint Jacques (8).

Năm 1890 Dayot lại được gửi sang Phi luật tân để sửa 2 tàu và mua Lưu hoàng về (9).

Tháng 6 năm 1789, tàu Méduse chở Giám mục Adran và Hoàng tử Cảnh về Sài gòn. Tàu Méduse còn có nhiệm vụ hộ tống 2 tàu hạng nhỏ do Giám mục Adran mua mang sang cho Nguyễn Vương.

Giữa năm 1790 có nhiều tàu Tây phương sang Sài gòn.

Giám mục Lavoué viết rằng có đến 14 hay 15 tàu chiến đấu ở Sài gòn, dường như công ty Pháp đã gửi cứu viện sang cho nhà



vua (10).

Giám mục này năm 1791 lại viết rằng : Theo thư của Giám mục Adran gửi cho ông thì có 12 tàu Tây phương ở Sài gòn (11).

#### IV. Nguyễn Vương gửi thư cảm ơn Vua Pháp.

Dù nước Pháp không thi hành Hiệp ước Versailles 1787, sau khi Giám mục Pigneau de Behaine và Hoàng tử Cảnh trở về Đại Việt, ngày 31 tháng 1 năm 1790, Nguyễn Vương cũng viết thư cảm ơn Vua Pháp và nhân thể từ chối không cầu xin viện trợ của Pháp nữa.

Nội dung lá thư này như sau:

Tôi, Nguyễn Anh, Vua nước Đại Việt, hân hạnh được biết Đức Chúa cao nhất và mạnh nhất, Vua nước Pháp mà tôi đã biết qua lịch sử các triều trước mà số phận Đế quốc phải qua cảnh tuần hoàn, sau ngày thịnh trị đến kỳ bĩ vong, rồi sau thời bĩ cực đến kỳ thái lai, lúc bấy giờ mới sung sướng hơn. Với cảm xúc này, tôi luôn luôn lấy làm tiếc rằng giang sơn của tôi và của ngài muôn trùng cách biệt, mặc dù biển rộng cách ngăn hai nước, tôi vẫn thường nghe những nhà du lịch ca tụng đức độ và hào tâm của Ngài. Nhưng vì không có cách nào được gần Ngài, tôi đành giữ lại trong lòng sự kính trọng và ngưỡng mộ của tôi đối với Ngài.

Cuối cùng duyên số đã khiến tôi gặp một người mà tôi hết lòng tin cậy, thân thiết đặc biệt, người mà tôi biết rằng có nhiều khả năng. Đó là Ngài Giám mục Adran, con dân của Đức Vua.

Năm 1785, nước tôi bị đảo chánh, tôi gần như mất hết, tôi đã nhờ Giám mục này một việc mà tôi suy nghĩ từ lâu. Sau khi gửi đứa con trai của tôi cho Giám mục, cùng đưa ngọc tỷ truyền quốc cho ông (để làm tin), tôi nhờ ông làm đại diện toàn quyền của tôi sang điều đình với Đức Vua.

Giám mục Adran sang đến <sup>Ấn</sup> độ ngay trong năm đó, không xin được gì ở viên chỉ huy của Đức Vua ở đó, bắt buộc phải tiếp tục cuộc hành trình...

Hơn 2 năm trôi tôi không được tin tức gì của ông, mãi đến cuối năm 1788

tàu Dryade mới cho tôi biết rằng Đức Vua đã đổi đũa với con tôi tử tế và đã chấp thuận lời cầu cứu mà tôi mạn phép thỉnh cầu.

Những tin trên đã khiến tôi thêm hy vọng và tôi mong mỗi khôn xiết được thấy viện quân.

Năm sau tôi vui mừng thấy Giám mục Adran và con tôi trở về, với những chi tiết họ mang về, tôi hiểu rằng Đức Vua thực sự có ý viện trợ cho tôi và mọi việc không xong chỉ do sự bất quyết của viên Chỉ huy ở Ấn độ. Viên sĩ quan này không tiến mà cũng chẳng lui khiến cho những cái mà tôi mong đợi ở hải ngoại từ lâu, sau những ngày đau khổ, cuối cùng tan như mây khói...

Nhưng may mắn cho tôi, nhờ Trời phù trợ, đã xếp đặt cho con dân nước tôi chấp nhận tôi, nên tôi mới có ngày trở lại phần đất bao la của xứ tôi. Trong tình trạng ngày nay, dù rằng hòa bình chưa hoàn toàn trở lại, tuy nhiên tôi thấy số phận tôi đã được bảo đảm và công việc của tôi là huấn luyện các sĩ quan và binh sĩ của tôi để chuẩn bị cho trận đánh quyết định.

Còn về việc xin cầu viện Đức Vua, dù rằng tôi chưa nhận được, tôi cũng hoàn toàn được an ủi khi nghĩ rằng đó không phải là ý của Ngài mà đó chỉ là lỗi của viên Chỉ huy ở Ấn độ. Tôi không bao giờ quên lòng biết ơn hảo tâm của Đức Vua, đã trao trả lại Hoàng tử con tôi, để cha con đoàn tụ, như cho cá trở lại với nước... Sự xa cách dù xa xăm đến mức nào, không thể khiến tôi quên được hảo tâm này...

Còn về quân lực của tôi ngày nay, tôi có một đội quân khá lớn, thủy cũng như bộ, và cũng có đủ đạn dược và thực phẩm cần thiết cho cuộc hành quân tới.

Tôi không dám mạo muội cầu xin đến quân đội của Đức Vua nữa. Tôi chỉ xin Đức Vua tin tưởng rằng về phía tôi lòng biết ơn của tôi vẫn thành thật và rộng lớn như khi có quân đội của Đức Vua sang giúp chúng tôi.

Nếu trong xứ tôi có thể có vài thứ có ích cho Đức Vua, tôi xin khẩn thiết dâng cho Đức Vua và cam kết không quên làm tròn ý nguyện này.

Dù muôn trùng xa cách, tôi tưởng như đang ở trước mặt Ngài. Tôi sung sướng mong Ngài biết cho tình cảm chân thành của tôi bộc lộ trong lá thư ngắn ngủi này.

Cảnh hưng năm thứ 50 ngày 17 tháng 12 âm lịch (12).

Vì không biết tin tức ở Pháp nên lá thư này được viết ra 6 tháng rưỡi sau khi vua Pháp bị truất phế vì cuộc Cách mạng Pháp 14- 7- 1789.

- 
1. Louvet, Sđd Tập I t. 420.
  2. Louvet. Sđd. tập I t 426.
  3. Georges Taboulet Sđd t 240.
  4. Sử ký Đại Nam Việt. NCSĐ Montréal 1986 t 51.
  5. Archives. Affaires étrangères, Asie. 19 Fol 219.  
(Văn thư ngày 20- 12- 1789).
  6. Archives. Affaires étrangères. Asie 19 fol 219.  
(Văn thư ngày 16- 12- 1790).
  7. Alexis Faure. Sđd t 247.
  8. Alexis Faure. Sđd t 201.
  9. Louvet. Sđd Tập I t 543.
  10. Cadière. Sđd t 25 Chú thích 1.
  11. Cadière. Sđd t 25.
  12. Archives, Affaires étrangères. Mémoires et Documents, Asie, t 21 vol 64. Georges Taboulet. Sđt t 214, 215.  
Bản tiếng Pháp do Giám mục Adran dịch từ chữ Hán và ghi rõ như sau:  
Tôi ký tên dưới đây chứng nhận rằng bản dịch trên đây, không thể dịch đúng từng chữ nhưng về nghĩa thì hoàn toàn đúng với lá thư của Vua Đại Việt. Để làm bằng chứng, tôi ký tên trên bản này và công nhận chữ ký này ngày 5 tháng 2 năm 1790.

## Chương Mười.

# Giám mục Adran trở lại Đại Việt.

### I. Giám mục Pigneau de Béhaine ở Gia định.

Năm 1789, Giám mục Adran và Hoàng tử Cảnh trở lại Đại Việt. Từ đó Giám mục được Nguyễn Vương tôn kính đặc biệt và đặt làm quan đại thần, lại cấp cho 200 lính riêng. Khi vua không đi đánh giặc thì chẳng mấy ngày mà không đến thăm Ngài.

Giám mục cũng đi châu Vua hàng ngày. Nhà vua trước khi làm việc gì quan trọng đều bàn với Ngài và thường theo ý Ngài.

Vì việc ấy nên ai ai cũng kính nể Ngài. Dân chúng yêu mến Ngài vì Ngài đã làm nhiều việc để dân chúng được an cư lạc nghiệp. Có nhiều quan quyền bị tội xử tử được Ngài xin nhà vua tha cho. Các giáo dân được phép theo đạo rộng rãi (1).

Năm 1791, Giám mục Adran xin Nguyễn Vương cho phép ông chuyển Chủng viện từ Chantaboun (Xiêm) về Đại Việt. Nguyễn Vương cho thuyền chiến sang Thái lan dọn Chủng viện về Sài gòn và lập lại tại Lái thiêu. Nguyễn Vương cũng cung cấp cho Chủng viện tiền bạc và thực phẩm và cho các chủng sinh được miễn phu dịch và đi lính.

Năm 1798, Giám mục đặt thêm một Chủng viện thứ hai tại Tân triều, Biên hòa.

Tuy nhiên Giám mục Pigneau de Béhaine bắt đầu thất vọng về Nguyễn Vương.

Ngày 14 tháng 9 năm 1791, ông đã viết thư cho Claude Francois Letondal, Cha bề trên Hội Truyền giáo Hải ngoại ở Macao như sau:

" Nhà vua không lợi dụng những phương tiện ông có để đánh quân thù, đã để cho chúng thời gian khủng bố trở lại và người ta cho rằng cứu viện Tây phương chỉ là hão huyền. Ông đã bắt dân chúng sưu dịch nặng nề và ngày nay dân tộc khốn khổ này bị xáo trộn vì nạn đói và đường như họ mong quân Tây sơn vào.

Trong tình hình này, những người được ông tin cậy có can gián ông cũng khó khăn, ông có thể chống lại.

Ngài có thể tiên liệu mà không cần tôi trình bày những gì sẽ đến nếu nhà vua sẽ phải rời xứ sở của ông ta một lần nữa.

Nếu tôi bướng bỉnh ở lại đến phút cuối cùng, quân Tây sơn sẽ hung hãn trả thù giáo dân và các giáo sĩ chẳng ?

Trái lại, nếu tôi rút lui, tất cả những người Pháp sẽ rút với tôi. Tôi nhìn thấy đó là cách để xoa dịu quân Tây sơn và buộc họ hiểu cách đối xử của tôi.

Tất cả những bối rối của tôi hay ít nhất cái bối rối lớn nhất, vẫn là làm thế nào để nhà vua bằng lòng cho tôi rút lui, ít ra một thời gian. Tôi muốn đi Macao, Manilla hay cả Xiêm nữa, để chờ đợi ở bên đó biến cố xảy ra. Nhưng tôi không thể đề nghị với nhà Vua mà chuẩn bị trước và đó cũng là sai lầm lớn cho Giáo hội trong trường hợp nhà vua thắng trận. Tôi chỉ còn có cách trở về Pháp để lo các việc cần thiết...

... Trong mọi trường hợp, tôi rất mong trở lại xứ này để không mất những hiểu biết về xứ này, để chết ở xứ này nếu Trời thương, với khí giới trong tay...

... Tôi không thể mô tả cùng Ngài cái giá tôi phải trả khi rời xứ này. Từ khi tôi nghĩ đến tôi không ngủ được. Nỗi buồn khi rời Giáo hội, giáo sĩ, Hoàng tử (Cánh) v.v... là những cay đắng nhất trong đời tôi. Nếu nói thêm như người ta nói là bỏ hết tất cả...

Nhưng Thượng đế đã đòi hỏi, ta phải vâng lời... Tôi không tiếc gì cả. Đối với tôi, tất cả như nhau, miễn là tôi giữ được lương tâm yên ổn... Tôi đã gây

cho những người khác mới nguy hại có thể đến với họ ở đây... Tôi sợ rằng không có đủ thời giờ để rời khỏi đây trước xảy ra cảnh khốn khổ của nhà vua..." (2).

Ngày 17 tháng 6 năm 1792, linh mục Lavoué thuộc Chứng viện Lái thiêu đã viết về Macao cho cha bề trên Létondal như sau:

Lúc này tình hình rất yên tĩnh nhưng theo vẻ bên ngoài, tình trạng này chẳng được lâu đâu. Giám mục Adran đã thất bại và rất muốn tìm cách rút lui mà không làm phật lòng nhà vua.

Năm ngoái, Ngài đã quyết định sang Macao hay về Pháp... nhưng tất cả các nhà truyền giáo đã chống lại và ông Hoàng cũng xin Ngài ở lại nên Ngài bắt buộc phải ở lại.

Ngài không còn nghĩ đến việc ra đi. Nhưng Nhà vua không bằng lòng những người Pháp đã bả i chúc tất cả vào đầu tháng 5 vừa qua. Trước đó người Pháp đã không ưa nhà Chúa, xin phép nghỉ, đã được chấp thuận.

Thấy như vậy, Giám mục cho rằng nơi này không thể giữ được và khi quân địch được tin người Pháp bỏ đi, chúng sẽ đánh vào Sài gòn ngay và sẽ hung hãn thủ tiêu Giám mục, đồng thời đàn áp người Công giáo.

Những lý do khác nhau này và nhiều cái khác nữa, quá dài để viết cho Ngài, khiến cho Giám mục xin ra đi và đã được chấp thuận.

Nhà vua đã tặng Đức cha một con tàu mua của ông Dayot và kể từ ngày đó Giáo hội phải lo lương bổng cho các sĩ quan và thủy thủ của tàu này. Người ta chuẩn bị tàu với tất cả những hành trang khả hữu và quyết định sẽ lên đường sau lễ Thiên Chúa Giáng sinh.

Tất cả chúng tôi đều buồn nhưng lần này không ai dám chống lại.

Dư luận các nơi cho biết mọi người đều buồn. Các quan, nhất là Hoàng hậu và ông Hoàng nhỏ bé, buồn khôn nguôi.

Người ta nói rằng: " Đức Thầy rút lui đã thành sự thật. Nhà vua đã mất Ngài ...".

Người ta chào tiến, cầu nguyện và quyết định rằng dù đi đến đâu họ cũng chống lại sự ra đi của Đức Thầy.

Kết quả là nhà vua thân đến thăm Đức Thầy và nói chuyện với Ngài từ 6 giờ chiều đến nửa đêm, liên tục xin Ngài đừng bỏ ông.

Cuối cùng bị thuyết phục, Đức Cha đã hứa không nghĩ đến việc ra đi nữa.

Tin này hôm sau lan truyền khắp nơi, làm yên lòng mọi người. Đường như việc những người Pháp xin rút lui cũng còn chưa quyết định " (3).

Giám mục Pigneau de Béhaine cũng viết thư cho cha Boiret như sau:

Ngày 20 tháng 6 năm 1792,

" Từ 2 năm nay, tôi tìm cách rời tỉnh này để đi ra Bắc, tấn phong các Giám mục ở đó và nhất là vị Phó Giám mục của tôi. Nhà vua không bằng lòng. Vì thế tôi đã xin ngưng việc với ông và để thúc tỉnh sự ngu muội của ông, tôi đã 2 lần xin phép về Âu châu. Ông đã vận động nhiều lần để giữ tôi lại và hứa sẽ tiến hành mau (việc đánh Tây sơn) ngay khi có thể. Cầu Thượng đế cho ông tất cả những thành công mà chúng ta mong đợi..." (4).

Một trong những nguyên do gây phiền muộn cho Giám mục Adran này là do sự ghen ghét của các quan.

## II. Sự ghen ghét của các quan.

Sử ký Đại Nam Việt ghi rõ việc này như sau:

Vì các quan thấy Vua tin Người (Giám mục Adran) cách riêng, thì ghét, cùng bày nhiều mưu mà nói gièm, bỏ vả. Lại có nhiều quan ghét sự đạo, nên khi thấy vua phú ông Đông cung cho Đức Thầy coi sóc dạy dỗ, thì càng ghét hơn nữa, mà rằng:

- " Người là (người) ngoại quốc, mà làm thầy dạy ông Đông cung (Thái tử) thì làm sao cho phải. Các quan nói làm vậy vì e sợ ông Đông cung trở lại chịu đạo. Các quan lo về đảng ấy thì cũng có lẽ ".

Vì ông Đông cung ở (cùng) một nhà, ngồi ăn (cùng) một bàn với Đức Thầy, thì đã quen nói việc đạo và đọc kinh, xem lễ hàng ngày. Đức Thầy biết ý vua và các quan chẳng muốn cho ông Đông cung theo đạo thì chẳng dám dạy dỗ lễ đạo một cách tỏ tường.

Đức Thầy làm lễ sớm lắm vì ban ngày Người mắc nhiều việc với các quan nên ông Đông cung xin Người đánh thức mình cho được xem lễ hàng ngày. Hoặc có khi nào Đức Thầy chẳng đánh thức thì người ra dấu phàn nàn, năn nỉ Đức Thầy.

Khi ấy có vị quan lớn kia, tên là ông Giám, thuở đầu thì ghét đạo, mà bởi đã nói (tranh luận) lẽ đạo với Đức Thầy nhiều lần thì quyết trở lại chịu đạo. Từ ấy về sau, người ra ngoan đạo, nên các quan khác một ngày một thêm ghét Đức Thầy.

Vậy có 19 ông làm số tâu mà cáo Đức Thầy nhiều điều cùng xin nhà Vua đừng cho người làm thầy dạy ông Đông cung nữa.

Vua thấy điều ấy thì giận quá, cùng trách các quan nặng lời lại có ý giấu chằng cho Đức Thầy biết sự ấy.

Đức Thầy nghe biết các việc thì tâu rằng:

- " Nhà Vua rõ biết, xưa nay tôi hết lòng giúp việc nhà nước mà rầy các quan có lòng ghét làm vậy, thì (tôi) xin từ các chức vua đã ban cho tôi và để tôi lo một việc coi sóc bốn đạo mà thôi ".

Vua thấy người biết mọi sự thì ra dấu phiền muộn, cùng cho người xem số các quan đã dâng, lại cho người biết mình có ý phạt các quan ấy thế nào.

Đức Thầy nài xin vua tha mọi sự cho các quan cho yên việc.

Lại bởi có nhiều việc khác các quan cũng ghen tương nên người quyết bỏ nước An nam mà về bên Ma cao. Vua đã dọn tàu đưa người đi, song khi hàng xuống tàu thì vua hồi tâm, mà cầm lại chẳng cho tráp (chấy) đi.

Vốn từ đầu chí cuối, vua chỉ một lòng với Đức Thầy chẳng đổi bao giờ. Lại càng quen người thì càng phục và tỏ ra lòng yêu mến, tin cậy người.

Đức Thầy thấy sự làm vậy thì năn nỉ lắm vì có ý (ra đi) cho an lòng mọi người, chớ ai ghét mà bắt nết làm chi nên xin nài vua tha sự (việc) dạy ông Đông cung, lại người chẳng đi châu vua nữa. Vua đến thăm hay là mời người cách riêng, thì mới đến với vua. Các quan càng ra sức làm mất lòng người, thì vua càng có lòng vì nể, năn nỉ thăm, bàn việc nọ việc kia với người.

Ông Đông cung chẳng còn ở một nhà cùng Đức Thầy, thì càng ra dấu nhớ người hơn nữa và năn nỉ đến thăm viếng.



Khi mới lên mười ba hay mười bốn tuổi mà đã khôn lắm. Song bởi đã biết tỏ các quan chẳng bằng lòng cho ở với Đức Thầy, vì sợ người trở lại chịu đạo, thì càng ra sức đến thăm Đức Thầy (một) cách kín đáo, lại chọn những thầy tốt có đạo mà hầu hạ cho để (đi) xem lễ, đọc kinh và xem sách đạo. Người cũng tỏ ra lòng phiền muộn vì chưa được chịu phép rửa tội và e sợ chết hụt mà chẳng kịp chịu phép ấy chẳng. Bởi vậy người xin Đức Thầy dạy cho biết cách rửa tội để sau này hoặc mình phải ốm đau, mà chẳng có ai có đạo cho được rửa tội cho, thì mình được bày cho kẻ khác biết đáng làm phép ấy cho mình.

Đức Thầy hằng giữ mình luôn kéo người ta bắt nét điều gì, người lại ra sức lấy sự lành mà trả cho kẻ toan làm sự dữ cho mình.

Vậy chẳng khỏi bao lâu, trong 19 ông đã cáo gian, thì có 2 ông phải tội rất nặng và đã phải luận chết chém. Vậy người xin được vua tha tội cho. Những quan lớn khác cũng đã dâng miễn tử vì người đã xin vua tha cho thì hơn 15 ông.

Dầu người có công giúp việc nhà nước và hay lấy lòng hơn đức làm sự lành cho người ta thế ấy mặc lòng, song đến sau lại có quan lớn kia cáo các thầy đạo khoét con mắt người ta là làm ngọc, lại (nói) rằng mình đã vào nhà thờ kia thì thấy tỏ tường một bình những con mắt thầy đạo đã khoét thế ấy.

Việc ấy đến tai vua và các quan, lại nói thêm, nói thừa nhiều điều khác mà chê việc đạo.

Bấy giờ Đức Thầy xin vua tra xét sự ấy cho đến gốc, hoặc chớ để cho ai bày đặt bỏ vạ cho đạo làm chi.

Vậy vua đòi quan ấy đến mà ép làm chứng các điều đã cáo các Thầy đạo mà rằng:

- " Ví bằng có chứng có tỏ tường thì sẽ phạt các Thầy đạo và bắt tội nặng chẳng tha. Nhược bằng đã nói chẳng thật thì phải chết chém ".

Quan ấy xin vua cam chịu vậy, vì con mắt mình đã xem thấy tỏ tường.

Vua liền sai ba bốn quan lớn đi đến nơi đã chỉ, lại dạy ông ấy cùng đi với nữa.

Bấy giờ (viên quan nọ) thấy vua tra chúng có điều ấy cho thật, thì mới biết đáng sợ mà chữa mình rằng:

- "Nghe người ta nói thì ngỡ là thật ".

Vua chẳng chịu lẽ ấy, một bắt phải đến nói. Mà bởi chẳng tìm thấy đi gì sót, thì vua luận ông ấy phải chết chém. Đức Thầy nài xin hết sức thì vua mới tha. Từ ấy về sau các quan chẳng còn ai dám nói sự khoét con mắt nữa.

Lại có một lần khác, các quan đồng tình với nhau mà cáo gian các Thầy đạo hay làm bùa mà làm hại người ta. Các quan cũng mang người kia làm tang tích đến trước mặt vua mà rằng:

- " Người này đã bị các Thầy đạo (làm bùa phép) nên (hóa) ra câm, chẳng còn nói đặng lời gì nữa ".

Vua đã hiểu ý thì giả giận mà rằng:

- " Ai ngờ là những Tây dương nhân có lòng độc đến nỗi ấy ! Bề ngoài thì (làm) ra như sang bên này mà giúp ta, song thật có ý làm hại ta. Xưa rày thấy quân ấy đối ta nhiều lần, cho nên ta chẳng còn tin nó nữa. Và lại chẳng có lẽ ta sợ, vì ta cũng có thuốc phá bùa đi ".

Vua phán làm vậy đoạn thì vào phòng, cùng lấy một bát nước lã đã pha một hai giồng vào cho ra đở mà bảo người cầm uống thuốc ấy cho lành. Nó uống một chút vừa rồi, liền kêu một hai : Đau bụng. Ay thuốc vua cho uống thì rất hiệu nghiệm vì mới uống một hớp mà đặng lành đã.

Bấy giờ vua truyền đóng gông thẳng ấy và đánh cho đau mà tra khảo, cho biết nó đã đồng tình với ai mà bỏ vạ thế ấy. Khi đầu nó chẳng dám nói, mà bởi đau đốn lăm thì xưng rằng : Quan đại thần kia đã đút tiền (cho nó làm như thế).

Lại (nói) rằng :

- " Có năm mươi người đã đồng tình với mình mà bỏ những tiếng xấu thế ấy, cũng có kẻ tụ tập với mình mà giết Đức Thầy nữa ".

Vua bắt đặng tám người trong những quân ấy thì truyền chém tức thì. Từ ấy về sau chẳng ai dám nói điều quấy quá thế ấy nữa.

Những điều bỏ vạ vua giải cách khôn ngoan thế ấy, thì là dấu tỏ người thật lòng kính Đức Thầy. Lại cách vua ở hàng ngày với người thì càng làm chứng điều ấy hơn nữa.

Vì vua ở với người chẳng phải như vua tôi, song thật như anh em kẻ thiết nghĩa vậy.

Cũng có khi hai người cãi lẽ mà bất thuận với nhau, vì Đức Thầy thông chữ nhu (Nho) lắm, mà lấy sự đạo làm đầu thì năng bày lẽ đạo cho vua nghe.

Vua tốt trí và hiểu lẽ đạo, cho nên khi vui thì phục lẽ đạo và có khi đem lòng lo về đàng ấy, thì nói nhỏ ta với các quan rằng:

- "Luận về nghề bộ nghề thủy và các việc khác thì Tây Dương khôn ngoan hơn ta nhiều phần. Còn sự đạo là đều trọng hơn các đều khác, mà ta xứng mình khôn ngoan hơn người Tây Dương làm sao cho phải" (5).

### III. Nguyễn Vương và đạo Thiên Chúa.

Sử ký Đại Nam Việt cũng viết:

Vua mê sắc dục (nhiều vợ) nên ghét đạo và đôi khi chẳng nể vì Đức Thầy. (Nhà vua đôi khi có những (lời) nói nặng đều (điều) chê bai sự đạo và thêm lời hoa tình nữa. Song chẳng mấy khi vua dám nói trước mặt Đức Thầy vì người chẳng nể vua mà cãi ngay, nên vua nói sau lưng, có ý cho kẻ nghe học lại cùng người.

Khi vua muốn dùng người làm việc gì trọng phò vực nhà nước mà người xin kiếu, vì sợ các quan ghen, thì vua làm thinh, song qua một ít lâu, thì nói nhiều đều phạm sự đạo, cùng đe cấm đạo, có ý nhắc lại và ép người chịu lấy việc ấy. Có khi vua quý quyết giả sự bắt tội cho các quan có đạo, hay là ép làm sự rối. Vua đã rõ biết Đức Thầy sẽ xin dong thú chẳng sai, nên có ý dùng díp tha cho các quan ấy mà lấy lòng người, cùng kẻ là ơn riêng vua làm bởi vì nể người.

Những vị quan có đạo vì không chịu lễ tổ tiên nhà vua nên đã gặp khó khăn với các quan cũng như với nhà vua.

Có một lần, nhằm ngày kỵ (giỗ tổ tiên) nhà vua, vua dạy hai quan đại thần kia ép quan lớn có đạo tên là Đinh Trung, sai vào trong Hoàng cung, giúp việc tế lễ và bái tổ tiên (nhà vua).

Đinh Trung nhất định (xin kiếu) không chịu làm (vì việc lễ bái tổ tiên đã bị đạo Công giáo cấm) (6).

(Sự thật thì những Giáo sĩ dòng Jésuites Bồ đào Nha đã chấp thuận cho các giao dân được thờ cúng tổ tiên cho phù hợp

với phong tục Trung hoa và Việt nam rồi nhưng các giáo sĩ thuộc Hội truyền giáo Pháp vẫn cấm giáo dân làm việc này).

Ngày hôm sau là lễ Khánh đản ông Đông cung, các quan phải mặc áo châu mà đi mừng ông ấy. Ông Đinh Trung cũng mặc áo cùng đi với các quan, vào lạy ông Đông cung, đoạn có ý về. Song các quan kéo ông ta vào trong Hoàng cung và ép lạy tổ tiên nhà vua. Họ bảo rằng:

- " Vua chẳng ép ông bái bụt thần đâu, một (chỉ) ép lạy vua đời trước thì ông chẳng có tội gì, cho nên phải vâng phép vua ".

Ông Đinh Trung chẳng chịu, cãi lại. Các quan cầm tay ông ấy, bắt cúi đầu xuống mà lạy. Ông ấy phân vua rằng:

- " Tôi lạy một Đức Chúa Trời Ba Ngôi mà thôi ".

Bởi đó các quan điệu ông ấy đến trước mặt nhà vua mà tâu rằng:

- " Ông Đinh Trung đã lạy song chẳng chịu lạy tổ tiên vua, một (chỉ) lạy Đức Chúa Trời Ba Ngôi mà thôi ".

Vua bảo rằng : - " Đã lạy thì thôi ".

Đoạn vua quở rằng:

- " Trẫm nuôi mày đã bấy lâu nay, cũng ban chức cao trọng cho mày, mà mày vô nhơn bội nghĩa, chẳng chịu lạy tổ tiên trẫm sao ? Trẫm chẳng ép mày bái bụt hay là lạy bụt thần, một (chỉ) ép mày lạy tổ tiên trẫm thì nào có tội gì ?

Ông Đinh Trung (tâu lại) rằng:

- " Lạy Đức Bề trên, tôi sẵn lòng lạy Đức Bề trên nhưng mà các đấng (đấng) (tổ tiên) ấy đã qua đời rồi thì tôi tin thật

chẳng có sức mà vưng hộ cho ai dặng, cũng chẳng hiện xuống trong Hoàng cung mà hưởng những của tế ấy. Vậy tổ tiên Đức Bề trên chẳng có mặt ở đây, thì tôi chẳng lay. Phép đạo cấm sự ấy vì là đều đối trá".

Vua (nói) rằng:

- " Chớ mảy chẳng quen kính thờ các thánh nam nữ sao ? Tổ tiên Trẫm và các Thánh khác nhau đều (điều) gì ? Các Thánh ấy cũng chết rồi mà chẳng hiện ra nữa. Vì vậy mảy lay các Thánh mà chẳng chịu lay tổ tiên Trẫm (là) làm sao ? Trẫm cũng đã biết rõ, tổ tiên chẳng có mặt đây, cũng chẳng ăn uống của gì nhưng mà Trẫm lay tổ tiên (để) báo hiếu. Thầy Giám mục Vê rô cũng nói với Trẫm rằng : Lay tổ tiên thế ấy thì chẳng tội gì".

Ông Đinh Trung (tâu) rằng :

- " Phép đạo cấm sự ấy mà Giám mục nói chẳng có tội làm sao được ?".

Vua (bảo) rằng:

- " Trẫm (sẽ) hỏi lại Thầy Giám mục, còn về phần mảy thì Trẫm sẽ gửi cho Vua Xiêm cho vua ấy bắt mảy lay".

Ông Đinh Trung (tâu) rằng:

- " Vua Xiêm nói làm sao thì mặc vua ấy, tôi không lay".

Vua rằng:

- " Mảy nói làm vậy thì phải vì chúng vua Xiêm bắt người ta lay bụt còn Trẫm thì có ý ép mảy lay tổ tiên Trẫm, cũng như khi còn sống vậy mà thôi. Vậy bao giờ Trẫm băng rồi thì mảy cũng không lay Trẫm sao ?".

Ông Đình Trung thỉnh lạng, thì các quan tâu rằng:

- " Sau này khi Đức Bê trên đã đặng trăm tuổi đoạn thì ông ấy chẳng lạy vì (ông ấy) đã nói với chúng tôi nhiều lần rằng mình lạy kẻ sống mà thôi còn kẻ chết rồi thì chẳng lạy làm chi ".

Vua rằng:

- " Thăng này là nghịch thần..." (6)

Sự dụng chạm giữa Nho giáo và Thiên Chúa giáo về việc lễ bái tổ tiên trong đời Nguyễn Vương bắt đầu ngay từ năm 1789 khi ấy Hoàng tử Cảnh mới ở Pháp về được ít lâu, đã không chịu lễ tổ tiên.

Trong lá thư của Giám mục Pigneau gửi Cha Bê trên Letondal ngày 17-8-1789, đã có đoạn như sau:

" Sau hôm ông Hoàng trẻ tuổi không chịu lễ trước ban thờ tổ tiên, tôi đã phải giải thích lâu cho nhà vua nghe. Nhà vua dường như rất xúc động về hạnh kiểm của con ông và nói với tôi rằng ông không thể hiểu làm sao đạo Thiên Chúa có thể cho phép tín đồ quên tổ tiên.

Tôi đã trả lời ông rằng, tôi không kém ngạc nhiên khi thấy Hoàng tử làm như thế sau một thời gian khá lâu ở với tôi...

Nhà vua có thể còn ngờ rằng tôi có những nguyên tắc tương tự.

Tôi đã nói thêm rằng đạo Thiên Chúa cũng không tha thứ sự hành xử như thế, đạo cũng coi việc quên tổ tiên là một trọng tội. Nhưng đạo muốn rằng lòng nhớ của trẻ con phải giữ dựa trên chân lý và xa lánh những cái dựa trên sai lầm và mê tín. Trong quan điểm này, đạo cấm tín đồ thờ cúng tổ tiên, một phong tục rất phổ thông ở tất cả các nước ảnh hưởng An độ, vì những người ngoại đạo chắc chắn cho rằng linh hồn tổ tiên nhận lễ của họ và đã ăn phần tinh anh nhất của những thịt thà mà họ cúng, rằng con cái có thể được tổ tiên phù hộ cho sống lâu, giàu có v.v... Việc thờ cúng này đã được hiểu với tinh thần trái với chân lý nên không thể cho phép tín đồ làm được...

... Nhà vua ngạc nhiên trả lời tôi rằng ông cũng có chung nguyên tắc như tôi, ông cũng cho rằng linh hồn cha mẹ đã mất không trở lại, rằng con cái

không thờ nhỏ và giở họ nhưng ông chỉ nhìn nhận việc cúng lễ như một chứng có lòng nhỏ thương tổ tiên của con cái cần phải giữ... Tôi trả lời nhà vua rằng các thần dân của ông cần suy nghĩ như ông. Nếu ông muốn chắc chắn, tôi xin ông hãy hỏi điều trên người đầu tiên đến đây rằng:

- " Cuối năm dân chúng mời linh hồn tổ tiên về, mời ăn uống từ 8 đến 10 ngày, chuẩn bị quần áo giấy, mà họ tin rằng vì sự thay đổi kỳ lạ, để tổ tiên mặc...nghĩa là gì ?

Tất cả những cái đó chẳng chứng tỏ rằng việc cúng lễ tổ tiên đầy mê tín hay sao ?

Chiếc trang thờ họ coi như nói linh hồn tổ tiên về ngự mà họ đốt hương, thấp nển có ý nghĩa gì ?

Nếu tất cả những người Đại Việt đều hiểu biết như nhà vua và chỉ muốn làm lễ hoàn toàn dân sự như ông, thì người Công giáo có thể cúng lễ mà không bị tội. Nhưng việc cúng lễ này chắc chắn là có tính cách tôn giáo và được mọi người coi như thế nên người Công giáo hiểu rằng việc này hoàn toàn xây dựng trên sự sai lầm, không thể chấp nhận được vì trái với những nguyên tắc của đạo".

Đây là câu trả lời của nhà vua:

- " Trẫm mong rằng việc cúng lễ này có thể dung hòa với Thiên Chúa giáo và theo cách nhìn của Trẫm không có trở ngại thực sự nào có thể ngăn tất cả xứ Trẫm theo đạo.

Trẫm đã chống lại phù phép, bói toán, Trẫm nhìn nhận cúng Thần là giả dối và mê tín và né Trẫm có nâng đỡ những nhà sư chỉ vì không muốn làm phật ý dân Trẫm mà thôi.

Việc một vợ một chồng không phải là một nguyên tắc khó đạt được. Nhưng Trẫm giữ việc thờ cúng cha mẹ và theo cách mà Trẫm đã trình bày, Trẫm thấy chẳng có gì là kỳ cục cả. Đó là căn bản của nền giáo dục của chúng tôi. Nó truyền cho con cái ngay từ lúc thơ ấu, lòng hiếu thảo và dành cho cha mẹ những quyền hành để có thể ngăn cản những sự lộn xộn trong gia đình. Cái vinh dự dành cho cha mẹ được phổ biến trong công chúng, ăn rễ vào dân chúng, tuy nhiên tôi muốn rằng, giống như Ngài, nó phải xây dựng trên chân lý khiến người ta lánh xa những lối lầm... Trẫm cũng bằng lòng thay đổi cả những nghi lễ mà Ngài cho là mê tín nhưng nếu tôi bãi bỏ tất cả, sẽ làm cho dân chúng thêm lo ngại về tư tưởng của Trẫm và có thể họ cho rằng Trẫm đã thay đạo...

Tôi xin Ngài lưu ý cho và cho phép các tín đồ Thiên Chúa giáo sát lại gần những người dân khác của Trăm. Lối hành xử này Trăm mong muốn biết bao, trở thành cần thiết cho những người nắm quyền cao chức trọng trong quốc gia.

Sự thực Ngài thấy hàng năm trong thời gian khác nhau, trong triều có nhiều lễ lạc mà tôi phải tham dự cùng với tất cả các quan. Nếu đa số trong số các quan này theo đạo, không thể làm lễ như những người khác thì tôi chỉ còn làm lễ một mình và như thế sẽ làm giảm giá trị của ngôi vua...".

Câu chuyện đến đây bị cắt ngang bởi công chuyện, phải ngưng tại đây, nhưng nhà vua không rời bỏ quan điểm của ông. Ngay chiều hôm đó, ông đã báo cho các quan biết rằng nhà vua mong muốn Công giáo chấp nhận lễ bái cha mẹ. Nhà vua lại nói thêm rằng trở ngại này một khi bỏ đi được thì Trăm không thấy đa thế là một lý do đủ để dân chúng theo đa thần và cản trở họ theo Thiên Chúa giáo.

Tôi đã định dành những ngày cuối cùng này để trình bày cho La mã, Paris và các hội truyền giáo một cách rộng rãi về vấn đề này nhưng bất thành lĩnh có những bất tiện xảy ra khiến tôi không thể làm được sứ mạng này ... (6).

Trong các vụ tranh chấp giữa dân có đạo và thường dân hay các viên chức hưởng lý nhà vua thường để mặc cho các làng phân xử.

### Sử ký Đại Nam Việt cũng viết:

Vua có lòng thế ấy song chẳng cấm đạo tỏ tường (rõ ràng), phần thì vì nể Đức Thầy, phần thì cũng nể bổn đạo có công với mình nữa.

Vì khi trước, nếu chẳng có cậu Phao lô (Paul Nghi) cứu giúp thì phải chết đã lâu. Mà (vả) lại bổn đạo Đàng trong đã giúp vua hết lòng hết sức. Song vua chẳng chịu (giáng) chỉ tha đạo tỏ tường. Ai vô đạo thì mặc ai. Còn kẻ ngoại đạo bắt bổn đạo làm việc rồi thì phải chịu.

Đức Thầy biết tỏ lòng vua thế nào, thì chẳng bao giờ dám xin người giáng chỉ tha kẻ có đạo làm việc rồi vì là đều mất công vô ích. Người cứu giúp bổn đạo nhiều lần, vì hoặc kẻ ngoại (đạo) biết (Ngài) có thần thế, thì chẳng dám khuấy kẻ có đạo, hay là khi bổn đạo (gặp) phải sự gì khốn khó, thì các quan vì nể người mà liệu cho bổn đạo đặng an. Vua chẳng nói gì đến việc ấy. Cho nên cũng có nhiều kẻ trách Đức Thầy vì vua có lòng vì nể và yêu dấu đường ấy mà người chẳng xin vua giáng chỉ mà tha các điều rỗi cho bổn đạo.



Có một lần, nhưn có sự lệ, các làng toan bắt bốn đạo góp tiền mà tế, thì bốn đạo xin Đức Thầy cứu. Vì chúng quan Hiệp trấn ghét đạo đã cho tồ góp tiền bốn đạo, lại đã tâu vua về việc ấy nữa cho nên Đức Thầy sai ông Lelabousse là Giám mục thừa (Phó) và ông cậu Phao lô (Paul Nghi) đi tâu vua, xin tha cho bốn đạo. Mà bởi vua đã quen hai ông ấy cách riêng, thì cho vào đền.

Khi ấy vua đang ngự, có các quan đông đảo, nên chẳng dám tâu tỏ tiếng kẻo các quan hay, một (chỉ) nói thầm cho vua nghe mà thôi.

Bấy giờ vua chẳng nói làm sao vì sợ ví bằng chẳng cho y như Đức Thầy xin, thì mất lòng người, nếu cho thì mất lòng các quan. Cho nên vua cất tiếng hỏi ý các quan : Có nên cho chăng ? Các quan đều tâu rằng : Chẳng nên.

Nhơn về sự ấy vua luận rằng:

- " Ví bằng các làng có bằng lòng tha cho bốn đạo thì mặc các làng, bằng bắt góp tiền thì phải chịu vì phép nhà nước đã quen thế ấy " (7).

#### **IV. Giám mục Adran giúp Hoàng tử Cảnh giữ thành Diên Khánh.**

Cuối năm 1793, Nguyễn Vương sai Olivier de Puymanel xây dựng một thành lũy theo kiểu Tây phương ở phủ Diên khánh (cách Nha trang 10 km về phía Tây) và phong Hoàng Thái Tử Nguyễn Phúc Cảnh ( 14 tuổi) làm Nguyên soái cho ra cầm quân giữ thành này. Nhà vua cũng nhờ Giám mục Pigneau de Béhaine và sai Phó tướng Tả quân Phạm Văn Nhân và Giám quân Trung dinh Tống Phước Đạm ra đó giúp Hoàng Thái tử.

Quân Tây sơn liền tập trung từ 30 đến 40 ngàn quân kéo vào vây thành Diên khánh luôn một tháng trời. Lực lượng giữ thành chỉ có 7000 quân, đã cầm cự rất dũng cảm dù bị bắn vào đến 960 đạn đại bác. Nguyễn Vương được tin, dẫn thủy quân ra giải vây cho thành này.

Trong trận Diên Khánh Olivier de Puymanel đã đóng một vai trò quan trọng trong việc cầm quân. Ông đã dùng ngựa kéo 4

khâu đại bác dã chiến đi theo bộ binh , 3 lần mở cửa thành kéo quân ra phản công quân Tây sơn. Tướng Tây sơn thù ghét Olivier lắm nên đã ra lệnh thưởng 10.000 quan tiền và một thoi vàng cho ai giết được Olivier.

## V. Giám mục Pigneau de Béhaine qua đời.

Năm 1799, Nguyễn Vương và Hoàng Thái Tử Nguyễn Phúc Cảnh thân đem quân ra đánh Qui nhơn. Giám mục Adran cũng đi cùng Hoàng Thái Tử ra đó. Quân Nguyễn Vương đang vây thành Qui nhơn thì Giám mục Adran bị ngã bệnh tử đầu tháng 8 năm 1799.

Nguyễn Vương cử các quan ngự y đến chữa cho Ngài và hàng ngày cùng Hoàng Thái Tử đến thăm hỏi nhưng không cứu nổi. Ngày 9 tháng 10 năm 1799 Giám mục qua đời, thọ 57 tuổi.

Xác Ngài được đem xuống thuyền mang về Đồng nai và được chôn cất hết sức trọng thể ngày 16 tháng 12 năm 1799.

Nguyễn Vương sắc phong Ngài làm Thái tử Thái phó tước Phi nho Quận công và đặt tên Ngài là Bá Đa Lộc Thượng Sư hiệu là Trung ý (8).

---

1. Sử Ký Đại Nam Việt Sđd t 60.

2. Archives. Missions étrangères. Vol 801 t 417. Georges Taboulet Sđd t 216,217.

3. Archives .Missions étrangères. Vol 801 t 435. Georges Taboulet Sđt t 217, 218.

4. Archives. Missions étrangères. Vol 746 t 367. Georges Taboulet Sđd t 218.

5. Sử ký Đại Nam Việt Sđd t 60- 64.



Hình 7. Chaigneau.

6. Archives Missions étrangères. Vol 801,t 283. Georges Taboulet, Sđd t 227-229.

7. Sử ký Đại Nam Việt Sđd t 65- 68.

8. Sử Ký Đại Nam Việt Sđd t 87- 90.

## Chương Mười một.

# Ngoại giao giữa Pháp và Đại Nam Việt đầu Thế kỷ XIX.

### I. Những người Pháp còn ở lại Đại Nam Việt.

Những người Pháp theo Giám mục Adran sang giúp Nguyễn Vương phần lớn đã bỏ đi sau một thời gian ngắn ở Đại Việt (1).

Hồi ký của Linh mục La Bissachère đã viết: " Những người Au mới sang hầu hết mắc những chứng bệnh do khí hậu ẩm thấp và độc hại cộng với thực phẩm không thích hợp gây ra. Nhiều người đã gục ngã, số còn lại đã đào ngũ vì nhà vua trả lương quá thấp, lên các tàu Bồ Đào Nha (rời Đại Việt) (2).

Sau khi Gia long lên ngôi Hoàng Đế, ở Huế chỉ còn một số ít người Pháp như Philippe Vannier, Jean Baptiste Chaigneau, de Forsanz và Despiau.

Năm 1811 de Forsanz chết nên trong triều đình Huế chỉ còn 4 3 người Pháp mà thôi.

Có những người bỏ đi vì bị các quan ta ghen tị, tìm mọi cách chèn ép họ. Đó là trường hợp Dayot.

Có một lần tàu Đông nai bị bão đánh bật vào bờ biển nên bị cạn. Các quan điều tra tàu về Triều là Hạm trưởng vắng mặt khi tàu bị bão. Họ lại còn báo cáo về Triều rằng Dayot làm khó dễ trong việc buôn bán gỗ cho Hải xưởng và ông ham chơi thưởng làm trễ nải các cuộc hành quân do nhà vua chỉ định.

Nguyễn Vương nghe lời tâu, đã cho bắt Dayot đóng gông, bỏ vào ngục trong lúc Giám mục Adran đi vắng. 4 hôm sau Giám mục về đã minh oan cho Dayot. Nguyễn Vương liền xét lại vụ án này và lên án tử hình những người vu cáo ông. Tuy nhiên Dayot đã chán không muốn ở lại Đại Việt nữa, ông xin từ chức sang Manilla cùng với người anh, cũng từ chức sau đó ít lâu, tổ chức công ty riêng lo việc buôn bán giữa Ấn độ và Trung hoa. Trong thời gian này ông cũng ra vào buôn bán với Đại Việt và cung cấp khí giới, quân nhu và hàng ngoại quốc cho Nguyễn Vương.

## II. Chính phủ Pháp và vấn đề Đại Nam Việt.

Ngày 2 tháng 9 năm 1797, Đại tá Hải quân Larcher đã đệ trình Hội đồng Chấp chính (Directoire) kế hoạch thiết lập các cơ sở ở Phi luật tân, Đại Nam Việt (3).

Ngày 2 tháng Frimaire năm X (25 tháng 11 năm 1801) Kỹ sư Jean Francois Charpentier de Cossigny, nguyên Chỉ huy trưởng cơ sở thương mại của Pháp ở Pondichéry, đã gửi cho Chính phủ Pháp một Bản Lưu ý về vấn đề Đại Nam Việt trong đó có đoạn viết :

"... Nước Pháp với những chiến thắng, đã mở rộng thuộc địa trên lục địa nhưng đã mất mát lớn trong nền ngoại thương trong khi nước Anh đã gia tăng nhiều trong ngành này. Không có ngoại thương sẽ không có hải quân, không có hải quân thì không có thể lục hải ngoại, không có thuộc địa sẽ không có ngoại thương.

Để nâng Cộng hòa Pháp lên thế lực xứng đáng với diện tích và danh vọng của nó và để đáp ứng với tình trạng chiến tranh chống kẻ địch, cần phải khai thác các ngành thương mại mới và rộng lớn.

Xứ Đại Việt cung cấp nhiều loại sản phẩm thương mại khác nhau đáp ứng cho chúng ta vấn đề này.

Xứ này sản xuất nhiều đường tốt với giá hạ ... sẽ đủ cung cấp cho nước Pháp nếu số sản xuất ở các thuộc địa không đủ. Với sự liên lạc với Đại Việt, với 4 triệu dân, có thể bù vào sản lượng ở Saint Dominique...

Kỹ nghệ Pháp sẽ khởi động nông nghiệp và nghệ thuật xứ này. Việc thương mại sẽ đem lại cho xứ này một hoạt động mới. Với thời gian, chúng ta sẽ thành lập ở đây một thuộc địa đẹp đẽ nhất, giàu có nhất và mạnh mẽ nhất.

Rừng của xứ này sẽ chuyển thành tàu bè. Binh sĩ xứ này tuy kỹ luật kém nhưng nổi tiếng là can đảm, với sự giúp đỡ của chiến thuật Âu Tây sẽ tăng cường cho cơ sở của chúng ta.

Với vị trí ở cửa ngõ nước Trung hoa, xứ này sẽ đem lại cho chúng ta ảnh hưởng lớn trong việc buôn bán với Đế quốc này và ngăn cản hay ít ra làm tổn phí các nước Âu châu khác chống đối chúng ta...

Người kế vị ngai vàng Đại Việt là một ông Hoàng 20 hay 22 tuổi, học trò Giám mục Adran, theo Thiên Chúa giáo. Ông quý mến người Pháp một cách đặc biệt... Với uy tín của ông cạnh nhà vua, ông sẽ giúp chúng ta nói với nhà vua chấp nhận đề nghị của chúng ta.

Tôi nghĩ rằng chúng ta nên sớm gửi sang đó (sau tháng Nivose theo mùa gió Ấn độ thì quá muộn) một tàu hạng trung có 40 đại bác và một tàu nhỏ, cùng với một đại sứ toàn quyền để ký với vua xứ này một hiệp ước liên minh, thân hữu và thương mại...

Ngoài những quà tặng thông thường biếu nhà vua, Hoàng tử và các quan, nên mang sang vài khẩu đại bác với giá sung, obus, bích kích pháo và chân sung, để bán cho nhà vua và những sản phẩm khác mà tôi sẽ cung cấp cho nhà nước đem bán đủ để bù lại những chi phí. Cần phải mang theo cuộc viễn chinh này những pháo binh giỏi, những nhà thực vật, những nhà khoa học tự nhiên và những chuyên viên về quặng mỏ.

Mỏ vàng ở Đại Việt có thể là loại mỏ giàu nhất hiện nay. Kim loại này không dùng làm tiền ở xứ này cũng như ở Trung hoa, nó quý hơn bạc nhiều nhưng người Âu đã làm giàu vì nó.

Nhà vua chấp thuận cho dân ông khai thác để dâng các mỏ chỉ phải đóng thuế rất ít. Tôi không tin rằng ông không chấp thuận cho đồng minh của ông... Tại sao Đại Việt sẽ không trở thành xứ Pérou cho quốc gia ? Hơn nữa người ta

sẽ mang lại cho nước Pháp những sản vật bán đi có thể bù đắp những chi phí viễn chinh...

Tác giả kế hoạch này đã du hành sang Tàu và ở đó đã biết Đại Việt, đã là bạn thân của Giám mục Adran...

Mặc dù tuổi đã lớn, lòng hăng hái của y không già và đề nghị Đệ Nhất Tổng tài cho phụ trách cuộc viễn chinh mà y đề nghị. Cần phải giữ bí mật cẩn thận về mục tiêu chính trị của cuộc viễn chinh, rất dễ nguy trang. Không ai nghi ngờ việc người ký tên dưới đây trở lại Ile de France với các nhà thực vật học, tự nhiên học và quặng mỏ học. Người ta sẽ nghĩ rằng cuộc viễn chinh này chuẩn bị cho cơ sở ở Madagascar, một cơ sở mà tác giả luôn luôn khuyến cáo thi hành từ năm 1764 và mong mỗi có ngày thực hiện...

Nếu Ngân quỹ quốc gia không thể ứng trước cho cuộc viễn chinh đề nghị, còn có một cách làm được. Nếu Chính phủ chấp thuận, ta có thể lập Công ty, bán cổ phần và nếu các nhà lãnh đạo quốc gia mua cổ phần và đoan chứng rằng kế hoạch thành công sẽ có nhiều lời, thì chúng tôi không tin rằng nó sẽ không thực hiện nổi.

Trong trường hợp này, người phụ trách thu tập các cây cỏ hải ngoại và lo việc buôn bán vũ khí có thể bí mật điều đình với vua Đại Việt để lo các việc mà chúng tôi đã trình bày trong bản lưu ý ...

Tôi không đợi sự quyết định của Chính phủ để công bố tài liệu về việc phát hành cổ phiếu, nếu Chính phủ cho phép.

Lúc còn trẻ tôi đã 2 lần cầm đầu phái bộ sang Batavia với 3 và 4 tàu lớn. Các sứ mạng này đòi hỏi hiểu biết nhiều chi tiết và khó khăn hơn kế hoạch tôi đề nghị hôm nay nhiều.

Cossigny.

Số 66 đường Mazarine.

Tái bút: Trong trường hợp Chính phủ muốn tự lo lấy cuộc viễn chinh này và muốn nguy trang, có thể mượn tên một nhà buôn khí giới hay một ngân hàng tên tuổi (4).

Ngày 29 tháng Frimaire, Đệ Nhất Tổng tài Bonaparte đã xem tài liệu này rồi phê vào bên lề : " Gửi lại Bộ trưởng Hải quân để cho biết ý kiến về bản lưu ý này".

Bộ Hải quân đã cho ý kiến thuận lợi nhưng vấn đề cũng bị xếp lại với lời phê của Bonaparte : " Hoãn lại. Quyết định của Hội đồng Tổng tài " (3).

Theo Hiệp ước Amiens ký ngày 27 tháng 3 năm 1802, nước Pháp được lấy lại các thuộc địa và các cơ sở bị mất trong thời kỳ chiến tranh. Chính phủ Pháp cử tướng Decaen chỉ huy một hạm đội sang Á châu tiếp thu các cơ sở cũ của Pháp ở phía Đông mũi Hảo vọng. Trên tàu Sémillante thuộc hạm đội này, có Félix Renouard de Saint Croix, cựu sĩ quan kỵ binh, đáp tàu đi Macao. Ở đó ông gặp Jean Marie Dayot, khi ấy đã không còn làm quan với Nguyễn Vương nữa nhưng vẫn ra vào buôn bán với Đại Việt. Ông này kể cho Sainte Croix nghe những chuyện ở Đại Nam Việt rồi bình luận rằng nước Pháp sẽ có lợi nhiều khi buôn bán với Đại Nam Việt và ông ta có thể giúp đỡ trong việc điều đình khi cần tới.

Khi trở về Pháp (1807), Renouard de Sainte Croix được Bá tước de Champigny, Bộ trưởng Ngoại giao tiếp kiến, ông đã trình bày lại những điều Dayot đã kể và đề nghị của Dayot.

Bộ trưởng Ngoại giao phúc trình lại cho vua Pháp và đề nghị

" Tôi không thấy gì bất tiện khi cho ông Dayot, người đã từng chứng tỏ là một người Pháp tốt, làm Lãnh sự Pháp ở Đại Nam Việt... Việc này sẽ là phần thưởng danh dự cho ông ta. Nhờ đó sau này có thể mang lại nhiều mối lợi cho nền thương mại Pháp (4).

Lúc bấy giờ Hoàng đế Napoléon đang chủ trương bành trướng thế lực của Pháp tại Á châu, năm 1811 ông đã ra lệnh cho Quận công Bassano, nghiên cứu đề nghị của Sainte Croix.

Năm 1812, Cố vấn Chính phủ, ông Hauterive đã hỏi Bộ Hải quân những chi tiết của vấn đề Giám mục Adran (5) có lẽ để



tiến hành đề nghị của Sainte Croix, song sau đó những biến cố ở Au châu đã khiến cho Napoléon không xét đến đề nghị này nữa.

Năm 1815, một thương gia ở đảo Bourbon, ông Jean Alexandre Salèles, đã gửi một Văn kiện cho Hội đồng Cố vấn Quốc gia để trình bày sự lợi hại của việc tái lập giao thương với Suamatra, Mã lai, Đại Nam Việt, Borneo, Phi luật tân và Trung hoa (6).

Nhà cầm quyền Pháp đã giao cho Thống đốc Pháp ở Ấn độ nghiên cứu về vấn đề này nhưng rồi những biến cố ở Au châu đã khiến vấn đề này lại rơi vào quên lãng...

Dưới thời tái lập Đế chế, Quận công Richelieu lúc bấy giờ đang làm Thủ tướng, đã chú trọng đặc biệt đến vấn đề A châu. Ông đã yêu cầu giáo sĩ La Bissachère cung cấp các tin tức về Đại Nam Việt và giáo sĩ Richenet, giám tỉnh giáo hội Bắc kinh cho biết các tin tức về Trung hoa.

Ngày 17 tháng 9 năm 1817, ông viết thư cho Chaigneau với nội dung như sau:

Paris ngày 17 tháng 9 năm 1817,

Thưa ông. Ngài La Bissachère đã cho tôi biết những biến cố mà ông đã tham dự ở xứ Đại Nam Việt cũng như lòng ưu ái của Hoàng Đế Đại Nam Việt đối với ông vì những công lao của ông... Ngoài ra tôi cũng biết rằng ông luôn luôn trung thành với Đức Vua và ràng buộc với tổ quốc, ông chỉ mong có dịp để chứng tỏ những cảm tình danh dự này.

Chính vì tin chắc như thế nên tôi không ngần ngại yêu cầu ông hãy hân hái giúp đỡ nước Pháp trong trường hợp này.

Một nhà buôn bán khí giới nước ta đã đề nghị mở cuộc viễn chinh Đông kinh (Tonkin) và Đại Nam Việt (Cochinchine). Chính phủ đã khuyến khích đề nghị này nhất là hy vọng có thể đưa đến thành lập việc buôn bán thường trực với xứ này.

Tôi xin ông ủng hộ quan điểm tốt lành của Chính phủ bằng cách trước là

dùng tất cả các phương tiện do địa vị hiện nay của ông, nâng đỡ những cơ sở đầu tiên của các nhà buôn bán khí giới và sau đó gửi cho chúng tôi những tin tức đặc biệt để làm sáng tỏ những việc phải làm để đạt tới mục đích, nghĩa là thiết lập một cơ sở thông thường và thường trực với xứ ông đ.

Thưa ông, Những tin tức này phải trình bày tình trạng của xứ này, đặc biệt trên 3 quan điểm sau:

1. Những phương tiện để bảo vệ và để giữ an toàn cho việc thương mại của ta ở xứ này ?

2. Có cần phải có một tổ chức đặc biệt phù hợp với hoàn cảnh của xứ này ?

3. Những trao đổi để có thể thực hiện việc thương mại thường trực hoặc trực tiếp hoặc phối hợp với việc thương mại ở An độ và Trung hoa ?

Những khái niệm mà chúng tôi biết về xứ này không chắc chắn để chúng tôi phát triển 2 vấn đề sau. Trong khi đó, Thưa ông, chắc ông chưa biết giữa nước Pháp và Đại Nam Việt đã có những liên lạc khá thân mật mà Giám mục Adran là trung gian... Những biến chuyển cả ở Âu châu lẫn Á châu đã thay đổi hoàn toàn mọi việc và đã không có sự thu xếp đã định trong thời gian đó nhưng người ta có thể giả dụ rằng tinh thần hảo tâm đã nói gần 2 Chính phủ vẫn tiếp tục tồn tại và Chính phủ Đại Nam Việt vẫn giữ tình trạng thuận lợi đối với chúng ta.

Thưa ông, cần dự trù tình trạng xảy ra và biết có thể mở rộng đến đâu. Không có gì cản trở ông giải thích đề tài này như là chính ông đứng ra làm nhưng phải tính đến những nhượng địa nào thực sự cần cho sự thiết lập thương mại và giải thích những điểm này, tách rời những quan điểm chính trị, chỉ cho rằng Chính phủ Hoàng gia không đề nghị gì hơn là làm dễ dàng việc thương mại, một con đường mới phải mở ra.

Thưa ông, lá thư này sẽ được ông Méniolle chuyển đến ông. Ông này điều khiển một cuộc viễn thương do nhà Opperman Mandrot tổ chức. Tôi đã dặn ông ta đặc biệt về ông.

Ông Méniolle là cháu Giám mục Adran. Những kỷ niệm mà chú ông để lại ở Đại Nam Việt sẽ dành cho ông sự tiếp đón thuận lợi ở xứ này hơn người khác. Có thể trong tình trạng này, nếu thu xếp khéo, có thể thành công trong việc buôn bán của ông ta cũng như những việc của Chính phủ.

Thưa ông, xin ông cân nhắc và cho ông ta những lời khuyên mà ông tin là hợp và để theo " (7).

Valentin Méniolle là quản trị viên thương mại trên tàu của hãng Opperman Mandrot, định sang bán khí giới cho Ấn độ và Đại Nam Việt nhưng sang đến Ấn độ ông đã bán hết hàng, liền quay trở về Pháp, nên không thể chuyển thư trên cho Chaigneau được. Chaigneau chỉ nhận được thư này vào năm 1818 khi tàu Henry hay tàu Larose sang Đại Việt.

Mặt khác Thủ tướng Richelieu đã liên lạc với các phòng Thương mại Lorient và Bordeaux để yêu cầu họ cho tàu sang buôn bán với Đại Nam Việt.

Do đó ngày 15 tháng 10 năm 1817, phòng Thương mại Lorient đã gửi cho Bộ trưởng Nội vụ Pháp lá thư có đoạn như sau:

" Chúng tôi phải giới hạn việc buôn bán trong những xứ có thể vừa cung cấp những nguyên liệu vừa tiêu thụ hàng hóa của ta. Đại Nam Việt dường như là xứ mà người ta có thể đạt 2 mục tiêu trên. Xứ này ở cạnh Trung hoa, Căm bốt, Tonkin, Xiêm và Phi luật tân, cung cấp các sản phẩm của họ cũng như các sản phẩm của các lân bang, những tài nguyên quý giá cho việc buôn bán và là nơi tiêu thụ một số hàng hóa Âu châu quan trọng xuất cảng sang Ấn độ và Á châu. Chính phủ Đại Nam Việt sẽ tiếp đón thuận lợi phái viên thương mại Pháp được Chính phủ cất đặt và nâng đỡ (8).

Một người bà con của Dayot, hội viên phòng Thương mại, tên là Borne Bonet, đã xin tình nguyện sang Đại Nam Việt làm phái viên thương mại. Ông này đệ trình Thủ tướng Richelieu một kế hoạch viễn chinh Đại Nam Việt, lập công ty, gọi cổ phần để thực hiện kế hoạch.

Richelieu không chấp nhận Borne Bonet làm phái viên. Bonet lại đề nghị Jaussaud, một thương gia ở miền Nam nước Pháp, đã từng buôn bán nhiều với Ấn độ và Mã lai và quen biết Chaigneau.

Jaussaud cũng xuất bản một kế hoạch buôn bán với xứ ta.

Song lúc bấy giờ Thủ tướng Richelieu đã định chọn Chaigneau rồi nên bác bỏ cả kế hoạch Jaussaud.

Ngày 15 tháng 11 năm 1818, Jaussaud đã gửi cho Bá tước Molé, Bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa một lá thư nói về tình hình Đại Nam Việt và việc người

Anh cử phái bộ Robert sang xứ ta để xin buôn bán và xin nhượng một hải cảng (sự thật người Anh xin nhượng Cù lao Chàm) cho họ lập cơ sở và xin đặc quyền buôn bán.

Nhà vua hỏi ý kiến các ông Chaigneau và Vannier, các ông này đã xúi dục nhà vua đừng cho vì người Anh trước chỉ xin vào buôn bán sau sẽ chiếm luôn xứ đó như họ thường làm ở Ấn độ.

Do đó Vua Gia long liền trả lại các tặng phẩm đã nhận và trả lời Robert rằng: Người Anh muốn vào buôn bán ở xứ này sẽ được chấp nhận như người các nước khác (8b).

### III. Tàu Pháp buôn bán với Đại Nam Việt .

Năm 1817, phòng Thương mại Bordeaux cho tàu La Paix của nhà Balguéric et Sarget và tàu Henry của nhà Phillippon sang Đại Nam Việt để lo việc buôn bán (9). Nhà cầm quyền Pháp đã nâng đỡ chuyến buôn xa này bằng cách hứa sẽ miễn thuế đơan cho các hàng hóa mua về.

La Paix là một tàu 3 cột buồm, do Thuyền trưởng Chavelaure chỉ huy, Auguste Borel làm quản trị viên thương mại trên tàu, rời Bordeaux vào tháng 2 năm 1817, sang đến cửa Cần giờ ngày 12 tháng 8 năm đó. Các sĩ quan và nhân viên trên tàu được Tổng trấn Gia định Lê Văn Duyệt cho thuyền 30 mái chèo xuống Cần giờ đón lên thành Gia định và tiếp đãi tử tế.

Thuyền trưởng tàu La Paix xin Tổng Trấn miễn thuế đạu bốn cho tàu nhưng Tổng trấn nói rằng ông phải tâu về Huế để Triều đình quyết định.

Thuyền trưởng xin buôn bán thì Tổng trấn chỉ cho mua hàng chứ không cho bán hàng, lấy lý do rằng hàng phải để nhà vua xem và mua trước. Tàu cũng không mua được hàng mang về vì đã bị người Tàu mua hết đường rồi. Sau đó tàu được lệnh lên đường ra Đà nẵng.

Ra đến Đà Nẵng, Borel được các quan địa phương tiếp đón nồng hậu. Ông cũng nhận được thư của Chaigneau và người của ông ta đem cang xuống đón ông lên Huế. Ở nhà Chaigneau, Borel đã gặp cả Vannier.

Hôm sau, Borel đã gặp quan Thương bạc, người phụ trách tiếp đón người ngoại quốc. Ông này đã được lệnh nhà vua tiếp đãi Borel tử tế. Mấy hôm sau, Chaigneau hỏi Borel danh sách các hàng hóa trên tàu để dịch ra chữ Hán cho nhà vua coi. Nhà vua xem xong chọn mua một vài thứ, rồi cho phép bán ra ngoài.

Vì tàu này không có kinh nghiệm trong việc buôn bán với Đại Nam Việt nên hàng hóa không bán được nên nhà vua đã ra lệnh miễn các thứ thuế cho tàu này, cho phép các tàu Pháp vào buôn bán với các điều kiện thuận lợi cho nước Pháp, lại ra lệnh cho các quan cho Borel biết những hàng hóa nhà vua cần mua và giá cả để họ có thể buôn bán dễ dàng trong chuyến sau.

Ngày 24 tháng 12 năm đó tàu La Paix rời Đà Nẵng.

Trên đường về, tàu La Paix bị đắm ở gần Ile de France ngày 28 tháng 2 năm 1818 còn tàu Henry về đến Bordeaux ngày 28 tháng 8 năm đó.

Năm 1819, phòng thương mại Bordeaux lại cho tàu Henry sang Đại Nam Việt lần thứ hai cùng với tàu Larose. Lần này họ được tiếp đãi tử tế, các hàng hóa do nhà vua mua được thanh toán với giá chính xác và tàu cũng mua được một số hàng như đường, trà, tơ lụa... mang lại một số lời đáng kể. Chuyến buôn này được coi là thành công về mọi mặt. Hai tàu này về đến Bordeaux vào tháng 4 năm 1820.

Khi tàu Henry trở về, Chaigneau đã xin vua Gia long về Pháp nghỉ phép 3 tháng. Vua Gia long chấp thuận nên ngày 3 tháng 11 năm 1819 ông vào Đà Nẵng, đáp tàu Henry về Pháp.

#### IV. Tàu Cybèle sang Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 3 năm 1817, nhà cầm quyền Pháp cho Đại tá Achille Kergariou, Chỉ huy trưởng Lực lượng Hải quân Pháp ở miền Đông mũi Hảo vọng, chỉ huy tàu Cybèle sang Đại Nam Việt.

Kergariou được lệnh không nhắc gì đến Hiệp ước Versailles năm 1787, Chính phủ Pháp chỉ muốn lấy cảm tình của Vua Gia long để điều đình về việc buôn bán mà thôi.

Tàu cập bến Đà Nẵng ngày 30 tháng 12 năm 1817 sau khi tàu Henry và La Paix rời bến này vài ngày.

Ngay khi đến nơi, Kergariou đã liên lạc với các quan để xin lên Kinh đô yết kiến nhà vua.

Kergariou cũng viết thư cho Chaigneau và Vannier, khi ấy đang làm quan ở Huế, để nhờ giúp đỡ về việc này. Ông không biết rằng Chaigneau đã đáp tàu về Pháp trước đó ít ngày.

Nội dung lá thư này như sau:

Tourane ngày 30 tháng 12 năm 1817,

Thưa các Ngài,

"Tàu Cybèle vừa đến hải cảng này, tôi vội viết thư cho các Ngài để thỉnh ý các Ngài. Hôm nay tôi hân hạnh đi vào chi tiết rộng rãi về sứ mạng của tôi và những kỳ vọng của tôi trông đợi ở lòng tốt của các Ngài.

Đức Vua Louis XVIII đã trở lại Ngài vàng của ông cha, nhà vua đang lo cho hạnh phúc của thần dân và hàn gắn những vết thương do thời gian dài vắng bóng nhà cầm quyền hợp pháp.

Đức vua đã ban lệnh đem lá cờ Pháp, lá cờ có hoa huệ cổ điển, tái xuất hiện trên các biển đã từ lâu vắng bóng. Trên đường đi đến các nơi xa xăm, nhà vua đã để ý đến Đại Nam Việt, một vương quốc đã từng bị đau khổ vì cách mạng như nước Pháp...

Trong sứ mạng danh dự nhà vua ủy thác cho tôi... mang cờ của nhà vua, lá cờ của dân Pháp, sang biểu dương ở biển A châu (để chính thức thông báo sự tái lập Vương quyền của vua Louis XVIII trên ngai vàng của vua cha). Nhà vua đã đặc biệt căn dặn tôi sang bờ biển Đại Nam Việt, cố gắng xin yết kiến Đức Vua xứ này, với mục đích duy nhất là gửi lời chào mừng của Vua Pháp và cảm tình của Hoàng thượng đến nhà vua Đại Nam Việt...

Tôi sẽ nhân danh Hoàng thượng dâng nhà vua một món quà, sự thực không có nhiều giá trị (11) nhưng Thưa các Ngài, xin cho tôi những ý kiến và những tin tức để hướng dẫn tôi cách dâng biểu và làm cho người ta ưa thích.

Tôi rất muốn hân hạnh đích thân chào mừng các Ngài và mong rằng một trong 2 vị có thể vào Tourane hay cung cấp cho tôi một người thông ngôn, để giúp tôi liên lạc dễ dàng hơn và có thể chuyển những lời khuyên của quý vị cho tôi, và đưa những thư của tôi cho các Ngài Vèren và de Gortbyne (12)...

Nếu nhà vua Đại Nam Việt chấp thuận cho tôi yết kiến, tôi muốn rằng nghi lễ, nhân vật có thể đi theo, được định trước, và thưa các Ngài, là người Pháp, tôi chỉ có thể tin tưởng vào các Ngài để mọi việc đều xứng đáng với tổ quốc chúng ta và tư cách một sĩ quan cao cấp của vua Pháp không bị phướng hại.

Tôi hân hạnh nhắc lại cùng quý Ngài rằng trách vụ của tôi giản dị nhưng danh dự, là đem cờ đức vua biểu dương trên các bể, che chở việc thương mại của các thần dân đức vua...(13).

Khi vua Gia long được tin tàu Cybèle cập bến, liền cho Vannier cùng 2 vị quan vào Đà Nẵng tiếp đón Kergariou. Họ cũng hỏi Kergariou xem ông có thư của vua hay Thủ tướng Pháp viết cho Vua Đại Nam Việt không. Kergariou trả lời là không có. Nhiệm vụ của ông ở mọi nơi ông ngừng lại chỉ là thông báo rằng nhà vua thực sự của nước Pháp đã trở lại ngai vàng của vua cha.

Vannier đã tâu nhà vua xin cho Kergariou lên Huế để giới thiệu với nhà vua. Nhà vua đã bằng lòng nhưng quan Lễ bộ đã tâu với nhà vua rằng vì không có ủy nhiệm thư, luật pháp nước ta không cho phép tiếp đón.

Kergariou liền đưa trình các quan sự vụ lệnh có chữ ký và

đóng dấu chứng tỏ rằng ông được Chính phủ Pháp gửi sang Huế công tác, để đệ trình Triều đình.

Ngày 15 tháng 1 năm 1818, Triều đình trả lời như sau:

" Viên Chỉ huy tàu của vua nước Pháp không có thư của nhà vua hay của Thủ tướng Pháp, không thể được tiếp kiến ".

Sau Kergariou lại xin nhà vua tái xét việc ông xin yết kiến và nói rằng nếu không được chấp thuận, xin cho ông bản sao quyết định của Triều đình để ông có thể dùng làm văn kiện chứng minh với Thủ tướng Pháp.

Do đó Triều đình Huế đã gửi cho Kergariou Quyết định của Triều đình Huế, nội dung như sau:

Huế ngày 14 tháng 1 năm 1818.

" Hôm nay, chúng tôi đình nghị việc Viên Chỉ huy Pháp đã được gửi sang đây để mang vài tặng phẩm của vua Pháp dâng vua Đại Nam Việt và thông báo việc vua Pháp trở lại ngai vàng của ông cha.

Tất cả những tin tức này chúng tôi đã thông báo cho nhà vua. Nhà vua đã nói rằng những vương quốc xa xôi nhất muốn đến chào, Ngài không cấm cản và Ngài đã ra lệnh cho tất cả các quan thiết triều để quyết định về việc Viên Chỉ huy Pháp đến (Đà Nẵng) và xét xem có nên cho họ lên yết kiến Đức vua và dâng tặng phẩm hay không.

Sau khi tham khảo ý kiến, các quan tâu với nhà vua rằng theo luật cũ và luật hiện hành áp dụng cho các Sứ thần các nước gửi sang, các quan phải thiết Đại triều, và trình diện Sứ thần cùng với ủy nhiệm thư và tờ ghi quà biếu.

Viên Chỉ huy tàu Pháp sang đây, không có quốc thư của vua (Pháp), chúng tôi không biết trình diện ông với đức vua bằng cách nào.

Đó là bản tâu của các quan lên nhà vua. Nhà vua phán rằng họ có lý và ra lệnh lập tức chuyển quyết định này cho các quan được gửi vào Đà Nẵng để tiếp đón Viên Chỉ huy tàu Pháp để họ báo cho ông ta quyết định của Triều đình và nói với ông ta rằng : Sự thật luật pháp của Vương quốc đã không cho phép nhà vua tiếp ông. Nhà vua lấy làm buồn vì không thể tiếp ông ta được nhưng nhà



vua phải làm theo luật. Khi nào Viên Chỉ huy thấy thuận gió có thể ra đi, ông cũng tự do trở lại.

Tôi chứng thực rằng bản này (được dịch) sát với bản chính.

P. Vannier (13).

Trong thời gian ở Đà Nẵng, Kergariou và các sĩ quan trên tàu Cybèle được các quan ta tiếp đãi nồng hậu, họ được mời dự tiệc, xem hát và đưa đi xem Chùa Non nước. Kergariou cũng mời các quan ta lên tàu dự tiệc.

Tàu Cybèle rời Đà Nẵng ngày 22 tháng 1 năm 1818.

**Đại Nam Thực lục chép:** Tháng 11 năm Đinh Sửu (1817) Gia long năm thứ 16, tàu Phú lãng sa (Pháp) đậu ở Đà Nẵng, đưa thư cho Nguyễn Văn Thắng (Chaigneau), nói vua nước ấy lấy lại được nước, sai treo cờ ở thuyền đi đến các hải cảng để các lân bang biết, xin dâng sản vật địa phương và lên kinh bái kiến.

Nhà vua lấy cố không có quốc thư mà khước từ. Vua sai các quan ở Quảng nam khoản đãi trọng hậu rồi bảo lên đường.

**Lại sắc cho Trấn thủ Đà Nẵng biết :** Nếu tàu người Phú lãng sa có treo cờ bắn súng mừng 21 phát thì ở trên đài Điện hải cũng bắn đáp lại ngần ấy phát. Từ nay về sau, có thuyền buôn ngoại quốc vào hải cảng, bắn súng dù nhiều hay ít, trên đài chỉ bắn 3 phát làm hiệu (10).

1. Sau khi Gia long lên ngôi, sai Lê Quang Định đi sứ sang Tàu cầu phong và xin đổi tên nước là Nam Việt nhưng nhà Thanh không chịu, bắt đổi tên là Việt nam. Tuy đối với nhà Thanh, Gia long chịu nhận danh hiệu này nhưng ở trong nước vẫn dùng danh hiệu Đại Nam Việt.

2. Felix Faure. Mgr Pigneau de Béhaine. Paris 1891 t 216.

3. Henri Cordier. La France et l' Angleterre en Indo-Chine et en Chine sous le premier Empire, T'oung pao 1903 t 201-222.

4. Archives, France Outre Mer, Correspondance Générale Cochinchine. t V t 11- 15. Georges Taboulet. Sđd t 173- 275.
5. Archives Affaires étrangères. Asie tập 19 t 23.
6. Henri Cordier. La reprise des relations de la France avec l' Annam sous la Restauration, T'oung pao 1903 t 286.
7. Archives Affaires étrangères. Consulat de Hué, Tourane. t 7.  
Georges Taboulet. Sđd t 286, 287.
8. Henri Cordier. La reprise des relations de la France avec l' Annam sous la Restauration, T'oung pao 1903 t 304.
- 8b. G. Jaussaud, Projet d' établir un comptoir en Cochinchine, 1818 Georges Taboulet, Sđd t 276, 277.
9. Henri Cordier. Bordeaux et la Cochinchine sous la Restauration, T'oung pao 1904 t 505.
10. Quốc Sử Quán, Đại Nam Thực Lục, Chính biên, Đệ nhất kỷ, quyển XLI.
11. Tặng phẩm của vua Louis XVIII biếu Vua Gia long gồm 1 đồng hồ quả lắc, một khẩu súng săn và một đôi súng lục, một số đồ bằng thủy tinh và hình vua Louis XVIII.
12. Đức Cha Labartette, Giám mục Véren, Đại diện Giáo hoàng ở Cochinchine (Đàng trong) và Đức cha Longer, Giám mục Gorthyne, Đại diện Giáo hoàng ở Tonkin (Đàng ngoài).
13. Archives France Outre Mer, Correspondances générales. Cochinchine t V. Georges Taboulet. Sđd t 288, 289.
14. P de Joinville. La Mission de la Cybèle en Extrême Orient, Paris 1914 t 233- 235).

# Lời kết.

Năm 1820 Gia long băng hà, Hoàng Thái tử Nguyễn Phúc Đảm lên ngôi, đó là vua Minh mạng.

Từ đời các vua Minh mạng (1820- 1841), Thiệu trị ( 1841- 1848), Tự đức (1848- 1883) chính sách ngoại giao giữa Đại Nam Việt và người Pháp đã thay đổi hẳn.

Việc đối xử với đạo Công giáo cũng gay gắt trở lại, trái hẳn với chính sách dễ dãi đời Gia long.

Chúng tôi sẽ nghiên cứu giai đoạn này trong cuốn " Quân Pháp xâm lăng Đại Nam ", sẽ xuất bản sau.

Song song với cuốn " Nguyễn Vương và Giám mục Adran " này, chúng tôi sẽ xuất bản cuốn " Nguyễn Vương và Bồ Đào Nha " để nói về Hiệp ước Việt Bồ đã ký ở Vọng các năm 1786 và cuốn " Anh Mỹ liên lạc với xứ ta " trình bày những âm mưu của người Anh và người Mỹ từ cuối thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XIX.

Hy vọng rằng những cuốn sách trên đủ làm sáng tỏ phần nào mối bang giao giữa các vua đầu nhà Nguyễn với các nước Tây phương.

Montréal mùa Thu 1990.

**Nguyễn Khắc Ngữ.**

# Tài liệu Tham khảo.

Archives des Missions Etrangères.

Archives du Ministère des Affaires étrangères.

Archives Nationales du Ministère des Colonies.

Archives du Ministère de la France Outre Mer.

Barrow. A Voyage to Cochinchina in the years 1792 - 1793.

Cadière, L. Nguyen Anh et la mission de Cochinchine de 1784 à 1789. BAVH 1926.

Cady J. F. The roots of French Imperialism in Eastren Asia.  
Ithaca 1967.

Caillaut R. du . Essai sur les origines du Christianisme au Tonkin et dans les autres pays annamites. Paris 1915.

Chaunez Pigneau de Béhaine. Paris 1901.

Cordier, Henri. La France et l' Angleterre en Indo-Chine et en Chine sous le premier Empire. T'oung pao 1903.

La reprise des relations de la France avec l' Annam sous la Restauration. T'oung pao 1903.

Daurignac. Histoire de la Compagnie des Jesus.  
Tập I : 1522-1652.  
Tập II : 1652-1860.

- Descamps, B. L'Histoire générale, comparée des Missions.  
Paris 1932.
- Destombes. Le collège général de la Mission Etrangère.  
Hongkong 1934.
- Despont. L' Eglise d' Indochine. Paris 1946.
- Đại Việt. Lịch sử đạo Thiên Chúa ở Việt nam. Huế 1944.
- Đúc Chaigneau, Michel. Souvenirs de Huế. Paris 1897.
- Epinay A. d' Documents historiques relatifs à la Cochinchine  
et le Cambodge. RI Paris 1904.
- Faure , Felix. La France en Cochinchie au XVIIe siècle.  
Mgr Pigneau de Béhaine, Evêque d' Adran. Paris  
1891.
- Gaudart, E. Les archives de Pondichery et les entreprises  
de la Compagnie des Indes en Indochine  
au XVIIIe siècle, BAVH XXIV 4 t 353-380.
- Jaussaud, G. Projet d' établir un comptoir en Cochinchine.  
Paris 1818.
- Joinville, P de La mission de la Cybèle en Extrême Orient.  
Paris 1914.
- Kennedy, B. E. Anglo-French Rivalry in Southeast Asia  
1763-1793 : Some Repercussions.  
Journal of Southeast Asian Studies IV 2  
1973, t 199-215.
- Keswani, D.G. Western Commercial Enterprises in the East.  
Some Oriental Archival Sources 1500-1858.  
Paris 1970 t 543-573.

- Khuyết Danh    Sử Ký Đại Nam Việt.  
                  Nghiên Cứu Sử Địa, Montréal 1986.
- Koffler, J.      Description historique de la Cochinchine  
                  (Bản dịch V. Barbier) RI XV 1911 t 448-462  
                  XVI 1911 t 273-285, 582-607.
- Lamb, A.        The Mandarin Road to Old Huế. Narratives of  
                  Anglo-Vietnamese Diplomacy from the 17th  
                  century to the eve of the French Conquest.  
                  London 1970.
- Launay, Alexis    Histoire générale de la Société des Missions  
                  Etrangères. 3 tập. Paris 1894.
- Mémorial de la Société des Missions Etrangères.  
                  2 tập, Paris 1916.
- Histoire de la Mission de Cochinchine.  
                  Documents historiques 1658-1823. 3 tập,  
                  Paris 1923-1925.
- Lettres édifiantes et curieuses. Tập III Paris 1853.
- Louvet, L.C.     La Cochinchine Religieuse 2 tập. Paris 1885.
- Les Missions Catholiques au XIXe siècle. Paris  
                  1894.
- Mgr d Adran. Paris 1900.
- Maitre Cl. E.    Documents sur Pigneau de Béhaine.  
                  Evêque d' Adran.  
                  RI XVI 1 1913 t 1-16, 2 t 163-194 , 5 t 521-536  
                  9 t 323-350.
- Manguin P.Y.    Les Nguyễn, Macau et le Portugal. Paris 1884.

Mauro, F. L'Expansion Européenne 1600-1870. Paris 1960.

Maybon, Ch. Histoire moderne du pays d'Annam 1592-1820.  
Paris 1919.

Nguyễn Khắc Ngữ. Liên lạc Việt Pháp thế kỷ XVII, XVIII.  
NCSĐ Montréal 1990.

Nguyễn Thế Anh. Bibliographie critique sur les relations entre  
Việt-nam et Occident. Paris 1967.

Nouvelles lettres édifiantes des missions de la Chine et  
des Indes Orientales tập VI, VII, VIII.  
Paris 1821-1823.

Phan Phát Huôn. Việt nam Giáo sử. 2 tập. Sài Gòn 1965.

Quốc Sử Quán. Đại Nam Thực lục.  
(Bản dịch Viện Sử học, Hà nội 1963).

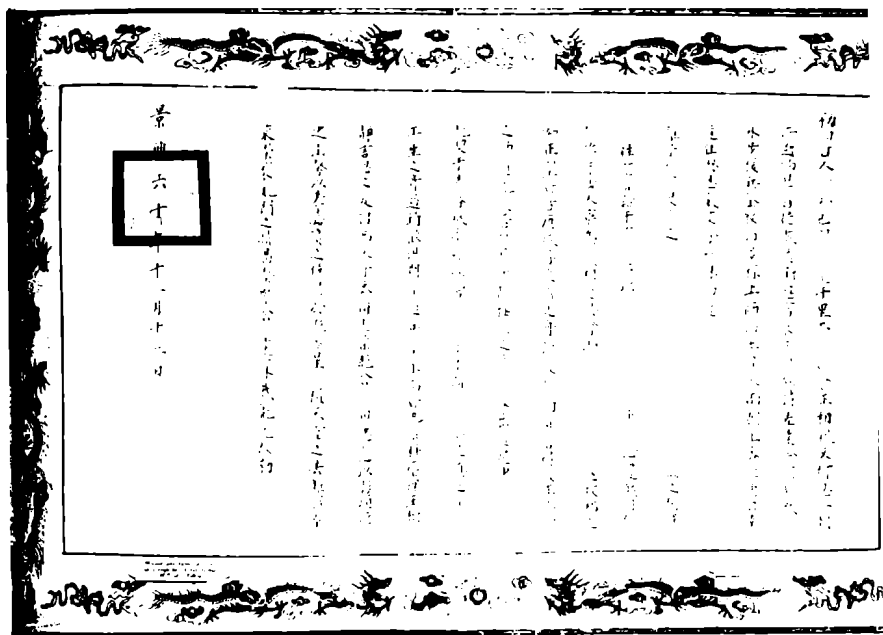
Ravier. Sử ký Hội Thánh. Hà nội 1934.

Schone. La politique coloniale sous Louis XV et Louis  
XVI.  
Paris 1907.

Taboulet, G. La geste française en Indochine. 2 tập  
Paris 1955-1956.

Tavernier, Emile. Mgr Pigneau de Béhaine. Hanoi 1934.

Vaulx B. de. Histoire des missions Catholiques Françaises.  
Paris 1951.



Hình 8. Sắc phong của Gia long cho Bá Đa Lộc.

### Chữ viết tắt.

BAVH : Bulletin de la Société des Amis du Vieux Hué.

NCSD : Nhóm Nghiên Cứu\* Sử Địa Việt nam.

Sdd : Sách đã dẫn.

Sdt : Sách dẫn trên.

1 : trang.



**Đã xuất-bản:**

\* *Tủ sách Nghiên-cứu và Tài-liệu Sử Địa.*

Những ngày cuối cùng của Việt-nam Cộng-hòa

(Nguyễn Khắc Ngữ).

Mỹ-thuật cổ-truyền Việt-nam.

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Việt-nam những ngày lịch-sử.

(Nguyễn Tường Bách)

Nguồn-gốc dân-tộc Việt-nam

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Việt-nam, những hình ảnh xưa

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Bộ sưu-tập bản-đồ cổ Việt-nam

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Việt-nam ngày xưa qua các họa ký Tây-phương

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Bồ-Đào-Nha, Tây-ban-Nha và Hòa-lan giao-tiếp với Đại-Việt

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Kỹ thuật và Mỹ thuật tranh Mộc bản VN.

(Nguyễn Khắc Ngữ).

Đại cương về các Đảng phái Chính trị VN.

(Nguyễn Khắc Ngữ).

Liên lạc Việt Pháp Thế kỷ XVII, XVIII.

(Nguyễn Khắc Ngữ).

Liên lạc Việt Pháp 1775 - 1820.

Nguyễn Vương và Giám mục Adran.

(Nguyễn Khắc Ngữ).

Kỳ đồng : Nhà Cách mạng và Nhà Thơ (Nguyễn Khắc Ngữ)

\* *Tủ sách Văn hóa:*

Việt-nam, Đất-nước mến-yêu

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Truyện Kiều

(Trung nguyên chú-giải)

Quận-chùa Ngọc-khoa (Kịch)

(Vũ lang)

**Đã tái bản:**

Mẫu hệ Chàm

(Nguyễn Khắc Ngữ)

Cử trí Đại Nam, Việt

Photocopy: Việt Sử lược (Khuyết danh)